

**CỤC NHÀ GIÁO VÀ
CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

TỔ CHỨC CỨU TRỢ TRẺ EM

**NGUYỄN THỊ CẨM BÍCH - NGUYỄN THANH GIANG
HỒ LAM HỒNG - BÙI THỊ LÂM - TRƯƠNG THỊ KIM OANH**

BỘ CÔNG CỤ HỖ TRỢ TRẺ MẦM NON LÀM QUEN VỚI ĐỌC VIẾT VÀ TOÁN

CUỐN SỐ 4:

THẺ HOẠT ĐỘNG CHO GIÁO VIÊN

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Sự khác biệt và hòa nhập

Mọi trẻ em đều có thể học! Hoạt động trong chương trình hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với Đọc viết và Toán phù hợp với các kỹ năng khác nhau của trẻ. Trên thực tế, các thẻ hoạt động đã đề cập đến các điều chỉnh để đáp ứng những nhu cầu khác nhau của người học và cả những trẻ cần có sự hỗ trợ nhiều hơn của giáo viên. Những thẻ này được thiết kế với những mức độ khó khác nhau cho phù hợp với khả năng của trẻ trong phần Thay đổi và Mở rộng.

HOẠT ĐỘNG ĐỌC VIẾT



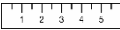
Số thẻ	Hoạt động	Trò chuyện và lắng nghe	Kiến thức về bảng chữ cái	Hiểu về chữ viết	Hiểu về sách	Hiểu từ và âm
EL 1	Miêu tả đồ vật ❶	✓				
EL 2	Tôi nhìn thấy	✓				
EL 3	Cái gì trong hộp	✓				
EL 4	Đi quanh vòng tròn	✓				
EL 5	Hộp kể chuyện 1	✓				
EL 6	Điều gì xảy ra tiếp theo?	✓				
EL 7	Hộp kể chuyện 2	✓				
EL 8	Hộp kể chuyện 3	✓				
EL 9	Sáng tác truyện 1	✓				
EL 10	Sáng tác truyện 2	✓				
EL 11	Chữ cái của tuần ❶		✓			
EL 12	Săn tìm đồ vật		✓			
EL 13	Cùng nhau khám phá sách ❶				✓	
EL 14	Mảnh ghép tên					✓
EL 15	Cùng bạn ghép tên					✓
EL 16	Mô tả một đồ vật cho bạn cùng chơi	✓				

Số thẻ	Hoạt động	Trò chuyện và lắng nghe	Kiến thức về bảng chữ cái	Hiểu về chữ viết	Hiểu về sách	Hiểu từ và âm
EL 17	Đọc sai	✓				
EL 18	Làm sách theo chủ đề ❶				✓	
EL 19	Hình ảnh trong câu chuyện 1				✓	
EL 20	Đọc tranh				✓	
EL 21	Lắng nghe âm thanh					✓
EL 22	Bát canh chữ cái		✓			
EL 23	Trò chơi nhớ bảng chữ cái ❶		✓			
EL 24	Săn tìm chữ cái		✓			
EL 25	Điều gì sẽ xảy ra nếu...?	✓				
EL 26	Hình ảnh trong câu chuyện 2			✓		
EL 27	Làm sách chữ cái					✓
EL 28	Trò chơi nhảy vào ô chữ		✓			
EL 29	Đi theo nhịp điệu	✓				
EL 30	Búp bê nói	✓				
EL 31	Điệu nhảy của tên		✓			

Số thẻ	Hoạt động	Trò chuyện và lắng nghe	Kiến thức về bảng chữ cái	Hiểu về chữ viết	Hiểu về sách	Hiểu từ và âm
EL 32	Đóng băng	✓				
EL 33	Bắt lấy và nói	✓				
EL 34	Hãy làm theo tôi	✓				
EL 35	Chữ cái trong tên tôi ❶		✓			
EL 36	Vỗ tay theo tên					✓
EL 37	Sáng tác nhạc	✓				
EL 38	Ai đoán giỏi					✓
EL 39	Cùng chơi đóng vai	✓				
EL 40	Diễn theo bài hát hoặc bài đồng dao	✓				
EL 41	Đóng kịch ❶	✓				
EL 42	Thẻ vào lớp		✓			
EL 43	Chữ cái biến mất		✓			
EL 44	Khối hình kì diệu					✓
EL 45	Vẽ hình theo âm ❶					✓
EL 46	Câu hỏi của ngày ❶			✓		
EL 47	Tìm bạn có tên cùng âm đầu		✓			

Số thẻ	Hoạt động	Trò chuyện và lắng nghe	Kiến thức về bảng chữ cái	Hiểu về chữ viết	Hiểu về sách	Hiểu từ và âm
EL 48	Bingo		✓			
EL 49	Vẽ chữ trên cát/đất			✓		
EL 50	Tìm đúng tên của mình			✓		
EL 51	Phân loại tranh, chữ cái, từ?			✓		
EL 52	Tìm đồ vật trong lớp			✓		
EL 53	Trang trí lớp học				✓	
EL 54	Điểm danh bằng chữ cái		✓			
EL 55	Viết tên			✓		
EL 56	Tìm từ cùng vần					✓
EL 57	Tìm kiếm âm					✓
EL 58	Đọc sách				✓	
EL 59	Ghép chữ cái			✓		
EL 60	Vỗ tay					✓

EL 1 “Miêu tả đồ vật” ①

MÔ TẢ	Trẻ nói với bạn của mình thông tin về một đồ vật/con vật/hoa quả nào đó (quả xoài/cái xe đạp/cái bàn...)
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 So sánh và đo lường, Δ Hình học
ĐỒ DÙNG	Một số đồ vật sẵn có như đồ dùng, đồ chơi, các loại hoa quả...
HOẠT ĐỘNG	1. Chọn một đồ vật để mô tả cho trẻ nghe, tốt nhất là một đồ vật mà cả cô và trẻ có thể nhìn thấy, ví dụ: “xe đạp”. 2. Giáo viên mô tả một đồ vật còn trẻ sẽ đoán xem đó là đồ vật gì. Cố gắng tìm càng nhiều cách càng tốt để làm cho trò chơi vui nhộn thông qua âm thanh, hành động hoặc thái độ hào hứng của chính mình. 3. Làm mẫu: Mô tả cái xe đạp: “Xe có hai bánh, có tay lái để điều chỉnh hướng, tay lái thường làm bằng kim loại...”. Trẻ nói tên đồ vật: “Đó là cái xe đạp”. 4. Nói: “Bây giờ, tương tự như thế, các cháu cũng sẽ mô tả về một cái gì đó nhé”. 5. Chia lớp thành từng cặp. Ở mỗi cặp, một trẻ mô tả về một đồ vật/đồ chơi/loại quả..., trẻ còn lại nói xem đó là cái gì. Trẻ có thể nói về màu sắc, hình dạng, kích thước to/nhỏ, công dụng của một đồ vật; hoặc màu sắc, kích thước (to, nhỏ), mùi vị của một loại quả nào đó. 7. Nói: “Bây giờ, từng cặp đứng đối diện nhau hãy nói về đồ vật/một loại quả/hoặc bất kì cái gì được học như quả xoài, quả mít, con chim, hoa hồng, xe buýt,...” 8. Tiếp tục trong 15 đến 20 phút hoặc cho đến khi trẻ không còn hứng thú.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG

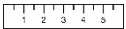
Thay đổi:

- Đặt 2 đồ vật (có thể là hoa hoặc quả) ở trung tâm vòng tròn và đề nghị một trẻ mô tả một trong hai vật đó. Một trẻ khác đoán xem đồ vật đó là gì. Hoặc cho một trẻ xem một đồ vật, sau đó giấu đồ vật đó đi. Trẻ sẽ mô tả đồ vật này để những trẻ khác đoán xem đồ vật bị giấu đi là gì.
- Đặt một đồ vật trong một chiếc túi bí ẩn. Một trẻ đặt tay vào túi để sờ và mô tả vật đó cho những trẻ khác đoán.
- Chuẩn bị một túi hoặc một hộp đựng các đồ vật tương tự (Các đồ vật này có thể liên quan tới một câu chuyện hoặc một hoạt động mà giáo viên và trẻ đã thực hiện cùng nhau). Mời một trẻ lên và nhìn vào hộp, chọn một đồ vật để mô tả cho cả lớp nghe. Sau đó, các trẻ còn lại phải cố gắng đoán xem đó là vật gì.

Mở rộng:

- Để trẻ mô tả bất kì vật nào mà giáo viên muốn trẻ tìm hiểu. Đôi khi đó có thể là một thứ gì đó trẻ vừa đọc trong hoạt động tương tác (ví dụ như một con thuyền, một bức tranh, một con cá...).
- Có thể cho trẻ so sánh với một loại quả, hoa khác mà trẻ biết. Hoạt động này có thể được thực hiện theo nhóm nhỏ. Vào cuối năm học, giáo viên có thể lặp lại cả hai trò chơi này (mô tả đồ vật và đoán xem vật đó là gì) trong những nhóm nhỏ 3–4 trẻ để khuyến khích sự tự tin và hợp tác giữa các trẻ với nhau.
- Thực hiện hoạt động này trước khi thực hiện Hoạt động EL2 – “Tôi nhìn thấy”.

EL 2 “Tôi nhìn thấy”

MÔ TẢ	Giáo viên làm mẫu cách miêu tả đặc điểm của một đồ vật nào đó ở trong lớp, sau đó các nhóm nhỏ thực hiện cùng nhau.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 So sánh và đo lường,  Hình học,       Phân loại và sắp xếp
ĐỒ DÙNG	Một số đồ vật sẵn có trong lớp như đồ dùng (cái bàn, cái bảng...) hoặc đồ chơi, các loại hoa quả...
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Các cháu hãy nhìn vào cái bàn này. Chúng ta có thể miêu tả cái bàn như thế nào nhỉ? Cái bàn màu gì? Cái bàn có mấy chân?... Hãy để trẻ trả lời. - Hỏi các câu hỏi gợi ý khác: “Khi sờ vào cái bàn, ta có cảm giác như thế nào?” (cứng), “Nó có bao nhiêu chân?” (bốn), “Chúng ta có thể dùng từ nào khác để nói về cái bàn?” (phẳng, to...). - Nói: “Bây giờ, chúng ta cùng chơi trò chơi “Tôi nhìn thấy” nhé!” - Giải thích trò chơi: “Cô sẽ nhìn quanh phòng và mô tả một vật mà ai cũng nhìn thấy. Các cháu thử đoán xem đồ vật đó là gì nhé”. Để trẻ đặt các câu hỏi nếu trẻ chưa hiểu. - Chọn một vật trong lớp và mô tả (nhưng không nói tên đồ vật với trẻ). Ví dụ, chọn bảng đen. Nói: “Cô nhìn thấy một đồ vật có hình chữ nhật. Nó màu đen. Nó được treo trên tường. Các cháu nghĩ cô nhìn thấy gì?” - Để trẻ đoán. Trẻ có thể sẽ đoán đúng đó là bảng đen, hoặc nếu trẻ không đoán đúng, hãy để trẻ đặt các câu hỏi như “Nó làm bằng gỗ phải không?” hoặc “Nó ở trên sàn nhà phải không?... Sau khi trẻ đặt được ba câu hỏi, hãy yêu cầu trẻ đoán lại.

HOẠT ĐỘNG	7. Chọn một đồ vật khác và lặp lại các bước tương tự. Thực hiện trò chơi trong khoảng 15 phút hoặc lâu hơn, hoặc cho đến khi trẻ không còn hứng thú.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thay bằng cách chơi trò “Tôi nhìn thấy một người”. Nói về đặc điểm của một trẻ trong lớp (quần áo, hình dáng, những thứ trẻ thích chơi...). Chú ý không nói những điều có thể khiến trẻ không thoải mái. - Cho trẻ thực hiện hoạt động theo cặp hoặc nhóm nhỏ. Trẻ có thể lần lượt đoán. - Tổ chức hoạt động này ở bên ngoài và bên trong lớp học. Mở rộng: - Có thể cho trẻ kể về những đồ vật cùng loại, mô tả đặc điểm chung, đặc điểm riêng của đồ vật. - Thực hiện hoạt động EL16 – “Miêu tả đồ vật” trước khi thực hiện hoạt động này.

EL 3 “Cái gì trong hộp?”	
MÔ TẢ	Trẻ tìm cách đoán đồ vật thông qua việc sờ mà không nhìn.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	△ Hình học
ĐỒ DÙNG	Một cái hộp rỗng, một số đồ vật quen thuộc với trẻ.
HOẠT ĐỘNG	- Đặt một đồ vật quen thuộc với trẻ vào trong một cái hộp (một loại quả, một hòn đá, một quyển sách, một cái que, hoặc một thứ gì đó ở trong hoặc ngoài lớp học). Đảm bảo rằng trẻ không nhìn thấy khi đồ vật được đặt vào hộp. - Nói: “Cô vừa đặt một đồ vật vào hộp này (giơ hộp lên cho trẻ thấy). Chúng mình sẽ cho tay vào hộp, sờ đồ vật trong đó rồi nói cho cả lớp nghe xem mình cảm thấy thế nào nhé, nhớ là không được nhìn vào hộp đấy”.

HOẠT ĐỘNG	3. Mời lần lượt từng trẻ lên sờ đồ vật trong hộp và nói một đặc điểm của đồ vật đó. Trẻ có thể nói: “Nó cứng” hoặc: “Nó ráp” hoặc: “Nó mềm”, hoặc: “Nó tròn”... Đề nghị trẻ không nói đó là vật gì cho đến khi cả lớp sờ xong. 4. Sau khi cả lớp đã sờ xong đồ vật, hãy nói: “Các cháu nghĩ đó là cái gì?” 5. Để trẻ đoán. Nếu trẻ thấy khó, hãy đề nghị trẻ nói xem khi sờ vào đồ vật đó trẻ cảm thấy như thế nào và sau đó hỗ trợ trẻ. Nếu sau 5 phút, trẻ không đoán đúng, hãy giơ đồ vật đó lên. 6. Chọn một đồ vật khác và lặp lại hoạt động. Thực hiện nhiều lần trong khoảng 15 phút hoặc hơn cho đến khi trẻ không còn hứng thú. 7. Nếu lớp học đồng thì trong lần đầu tiên giáo viên nên thực hiện hoạt động trước cả lớp, sau đó, cho thực hiện theo nhóm nhỏ. Mỗi nhóm có thể được phát một đồ vật giống nhau hoặc giáo viên có thể đặt nhiều đồ vật khác nhau vào trong từng hộp rồi các nhóm sẽ chuyển từ hộp này sang hộp khác.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Khi trẻ đã hiểu rõ trò chơi này, trẻ có thể chơi theo nhóm nhỏ. • Thực hiện hoạt động EL1 – “Mô tả đồ vật” và Hoạt động EL2 – “Tôi nhìn thấy” trước khi thực hiện hoạt động này.

EL 4 “Đi quanh vòng tròn”	
MÔ TẢ	Trẻ nhắc lại một câu trong khi chơi trò chơi.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	△ Hình học ; Ghi nhớ
ĐỒ DÙNG	Không

HOẠT ĐỘNG	1. Cho trẻ đứng thành vòng tròn và cùng chơi trò chơi. 2. Giáo viên nói những từ này theo một nhịp điệu nào đó: [Tên] [Tên] đi quanh vòng tròn, [Tên] đi quanh vòng tròn, [Tên] đi quanh vòng tròn, Ai tiếp theo nào? 3. Sau khi lặp lại nhịp điệu nhiều lần, hãy nói với trẻ về luật chơi. Nói: “Khi cả lớp cùng nói một câu có tên một bạn, ví dụ: “Hoa đi quanh vòng tròn” thì người được gọi tên sẽ ra khỏi chỗ đang đứng và đi vòng quanh vòng tròn. Khi bạn đó đang đi, cả lớp cùng nói câu có tên một bạn khác (nói theo cô/quản trò) thì bạn đang đi quanh vòng tròn sẽ đi đến và sờ lên đầu bạn được gọi tên và về chỗ. Bạn được sờ đầu tiếp tục đi bộ quanh vòng tròn như bạn trước đó. Tiếp tục như vậy cho đến khi bạn tiếp theo được sờ đầu”. 4. Thực hiện hoạt động từ 15 đến 20 phút và thay đổi linh hoạt.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Trẻ có thể chơi trò chơi này theo nhóm để tiết kiệm thời gian và để trẻ nào cũng được đi quanh vòng tròn.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	• Khi trẻ đã quen thuộc với trò chơi, giáo viên có thể thay đổi các từ để trẻ đi vòng quanh (hoặc trẻ tự đề xuất các từ khác). Ví dụ, thay vì nói: “Liên đi quanh vòng tròn”, hãy nói: “Liên đi quanh gốc cây/xích đu”. • Hoặc có thể thay đổi bằng cách chọn một trẻ bất kì và hỏi: “Cháu thích đi quanh vòng tròn như thế nào? Cháu có thể đi như một con gấu hoặc một con thỏ”. Sau đó cho trẻ đi theo cách mà trẻ lựa chọn. Hoặc giáo viên có thể cho trẻ nói câu có tên bạn to hơn hoặc nhỏ hơn hay đề nghị trẻ vỗ tay khi nghe thấy một từ nào đó.

EL 5 “Hộp kể chuyện 1”

MÔ TẢ	Hướng dẫn trẻ tìm tranh minh họa tương ứng với nội dung câu chuyện.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	😊 Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	📖 Hiểu về sách
ĐỒ DÙNG	– 3 câu chuyện (hoặc nhiều hơn), trong đó có những nhân vật đơn giản, dễ minh họa như người, nhà, sách... – Một cái hộp/cặp tài liệu để đựng các bức tranh. – Giấy và bút.
HOẠT ĐỘNG	1. Vẽ/ sưu tầm các hình ảnh để minh họa cho nhân vật chính của câu chuyện. Ví dụ, câu chuyện kể về một cậu bé cố gắng tìm ngôi nhà của mình, giáo viên sẽ vẽ/sưu tầm một vài bức tranh về cậu bé và các ngôi nhà mà cậu bé đã tới. Cho các bức tranh liên quan đến câu chuyện vào hộp/cặp. 2. Lần đầu, giáo viên đọc truyện cho trẻ nghe. Hãy đọc từng trang một và giơ bức tranh liên quan tới nội dung đang đọc cho trẻ thấy. 3. Thực hiện tương tự với tất cả các câu chuyện đã chọn. 4. Lần tiếp theo, khi kể một câu chuyện, hãy lấy các bức tranh từ trong hộp, trải các bức tranh lên bàn và nói với trẻ rằng các bức tranh minh họa các phần câu chuyện đều nằm trên bàn. Khi đọc truyện, hãy mời một trẻ lên và chọn bức tranh khớp với phần câu chuyện đang đọc.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Có thể chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, các nhóm dùng các hộp kể chuyện khác nhau để kể chuyện.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	- Có thể nhờ cha mẹ trẻ thu thập hoặc vẽ tranh về các câu chuyện khác đã được đọc trên lớp. Mở rộng: - Khi đã quen thuộc với câu chuyện, cho trẻ sử dụng các bức tranh để kể thành câu chuyện. Giáo viên có thể viết lại câu chuyện từ lời kể của trẻ. Có thể viết câu chuyện trên các tờ giấy để ghép thành sách.
---------------------	--

EL 6 “Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?”	
MÔ TẢ	Khi đọc truyện, giáo viên hỏi các câu hỏi để giúp trẻ dự đoán chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	😊 Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	📖 Hiểu về sách
ĐỒ DÙNG	Sách truyện
HOẠT ĐỘNG	- Giáo viên cùng với trẻ ngồi thành vòng tròn và nói: “Chúng ta sẽ đọc một câu chuyện. Các cháu hãy nhìn các bức tranh trên bìa sách này. Các cháu nghĩ câu chuyện này sẽ nói về ai hoặc về cái gì?” - Trẻ có thể nghĩ về nội dung câu chuyện dựa vào bức tranh trên bìa sách. Ví dụ, nếu bìa sách có hình một cậu bé và một con dê, trẻ có thể nói: “Cháu nghĩ là sách nói về một cậu bé có một con dê”. - Nếu trẻ đoán điều gì đó không đúng, giáo viên không nên bảo trẻ sai. Hãy hỏi trẻ xem tại sao lại nghĩ như thế và sau đó nói: “Cháu có ý kiến rất hay. Hãy thử đọc sách và xem cháu đoán có đúng không nhé”.

	4. Sau khi trẻ thảo luận, giáo viên bắt đầu đọc truyện cho trẻ. Đọc hết mỗi trang truyện, giáo viên hỏi trẻ: “Các cháu nghĩ điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?”. Giáo viên để trẻ đưa ra một vài dự đoán của mình rồi nói: “Chúng ta sẽ đọc và tìm hiểu xem nhé!”. 5. Khen trẻ nếu trẻ đoán đúng. Nếu trẻ nào đó đoán không đúng, hãy nói với trẻ: “Ý kiến của cháu không nằm trong câu chuyện này, nhưng đó là một ý kiến hay. Cô khen cháu vì đã thử đoán điều này”. 6. Thỉnh thoảng, hãy bảo trẻ đoán từ tiếp theo. Ví dụ, nếu câu là: “Bé gái đi lấy nước”, hãy chỉ đọc các từ: “Bé gái đi lấy...” và dừng lại. Hỏi trẻ: “Bé gái có thể đang đi lấy gì nhỉ?”, để trẻ đoán một vài thứ và sau đó nói: “Hãy đọc lại câu đó và xem ai đúng nhé”.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Hướng dẫn trẻ cách đọc một cuốn sách: đọc từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, đọc lần lượt từng trang... - Đọc một câu chuyện nhưng không đọc hay cho trẻ nhìn thấy trang cuối. Đề nghị trẻ vẽ một bức tranh về những gì trẻ nghĩ sẽ xảy ra vào cuối câu chuyện. - Phát sách cho một nhóm trẻ và bảo trẻ dựa vào các bức tranh và dự đoán xem nội dung câu chuyện như thế nào. Mở rộng: - Trước khi giáo viên đọc truyện, cho trẻ tự phát triển câu chuyện của riêng mình dựa trên ý tưởng của trẻ. Ghi lại các ý kiến khác nhau của trẻ về chuyện gì sẽ xảy ra. Làm một sách truyện khác dựa trên ý kiến của trẻ để ghép với trang bìa.

EL 7 “Hộp kể chuyện 2”

MÔ TẢ	Trẻ sẽ bỏ đồ vật vào một cái hộp dựa trên nội dung câu chuyện mà cô giáo đã đọc cho trẻ nghe.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	📖 Hiểu về sách
ĐỒ DÙNG	– 5–6 hộp rỗng nhỏ (một hộp để giáo viên hướng dẫn hoạt động và 4–5 hộp cho mỗi nhóm một hộp nếu thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ). – Các đồ vật liên quan tới câu chuyện để bỏ vào hộp.
HOẠT ĐỘNG	1. Chọn một câu chuyện nói về đồ vật mà trẻ có thể tìm thấy trong lớp học hoặc bên ngoài. Nên là một câu chuyện trẻ đã quen thuộc. 2. Đọc truyện cho trẻ (có thể đọc trong thời gian kể chuyện tương tác). 3. Sau khi đọc xong, hỏi trẻ: “Trong truyện có những thứ gì?”. Giúp trẻ suy nghĩ: Có thể câu chuyện nhắc đến các viên đá hoặc que. Có thể câu chuyện nói đến cây cối... 4. Nói với trẻ: “Chúng ta sẽ chọn những gì được nhắc đến trong câu chuyện vừa đọc và bỏ vào hộp nhé”. 5. Cho trẻ tìm một vài thứ liên quan đến câu chuyện để bỏ vào hộp. 6. Khi trẻ đã bỏ vào hộp xong, hãy kể lại câu chuyện, giơ các đồ vật trong hộp lên khi chúng được nhắc tới trong câu chuyện. 7. Tiếp theo, mời một trẻ lên và dùng các đồ vật kể lại câu chuyện. Giáo viên có thể thực hiện nhiều lần cho đến khi trẻ không còn hứng thú nữa. 8. Cất hộp kể chuyện trong góc Sách truyện để trẻ có thể kể lại câu chuyện bằng chiếc hộp đó.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Các nhóm nhỏ có thể dùng các hộp kể chuyện khác nhau để kể chuyện theo nhóm. Mở rộng: - Trẻ có thể thu thập các đồ vật vào hộp kể chuyện dựa trên một câu chuyện khác đã được đọc trên lớp. Giáo viên có thể viết lại câu chuyện từ lời kể của trẻ. Có thể viết câu chuyện trên các tờ giấy để ghép thành sách. - Thực hiện hoạt động này trước khi thực hiện Hoạt động EL8: Hộp kể chuyện 3.
---------------------	--

EL 8 “Hộp kể chuyện 3”	
MÔ TẢ	Trẻ kể chuyện dựa trên các đồ vật trong hộp mà giáo viên phát cho. Hoạt động này giúp trẻ phát triển kỹ năng ngôn ngữ nói cũng như khả năng sắp xếp chi tiết theo trình tự một câu chuyện.
KỸ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KỸ NĂNG BỔ TRỢ	📖 Hiểu về sách
ĐỒ DÙNG	– 5–6 hộp rỗng nhỏ (một hộp để giáo viên hướng dẫn hoạt động và 4–5 hộp cho mỗi nhóm một hộp nếu thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ). – Các đồ vật thú vị để bỏ vào hộp, mỗi hộp có từ 2 đến 4 đồ vật như một quả bóng nhỏ, một chiếc cốc không, một đồ chơi hình con vật, một mẫu vải, một bút chì... (Bất kì thứ gì giáo viên có thể tìm được)
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Hôm nay chúng ta sẽ kể chuyện về những đồ vật có trong hộp này. Chúng ta không cần một quyển sách để làm điều đó mà sẽ sử dụng trí tưởng tượng của mình. Do đó, chúng ta sẽ phải nghĩ nhiều hơn (giáo viên chỉ lên đầu mình). Cô sẽ làm mẫu trước, sau đó các cháu sẽ sáng tác chuyện dựa trên các đồ vật khác nhé”.

	2. Giờ cho cả lớp xem 3 hoặc 4 đồ vật trong hộp, sau đó kể một câu chuyện đơn giản mà giáo viên tưởng tượng ra. Trong câu chuyện đó nhắc tới các đồ vật, ví dụ: một bé gái tìm thấy một chiếc cốc và đó là một cái cốc thần. 3. Sau đó nói: “Bây giờ các cháu sẽ sáng tác truyện bằng các đồ vật trong hộp kể chuyện của chúng ta”. 4. Hãy bỏ các đồ vật giáo viên đã dùng ra và đặt vào hộp 3 hoặc 4 đồ vật khác. 5. Mời trẻ kể chuyện. Hỏi trẻ: “Trong hộp chúng ta vừa bỏ vào những đồ vật gì? Cháu có thể bắt đầu câu chuyện về các đồ vật đó như thế nào? Điều gì xảy ra trước tiên? Điều gì có thể xảy ra tiếp theo?”. 6. Để trẻ có thời gian suy nghĩ và xung phong. Khuyến khích nhiều trẻ đóng góp ý tưởng cho câu chuyện. 7. Sau khi trẻ sáng tác câu chuyện, hãy động viên trẻ: “Các cháu đã dùng trí tưởng tượng và sáng tác một câu chuyện rất thú vị”. Cô khen cả lớp! 8. Nếu giáo viên có đủ thời gian, hãy phát hộp kể chuyện cho từng nhóm nhỏ và để các nhóm thực hiện hoạt động cùng nhau. Hoặc thực hiện hoạt động vào một ngày khác, có thể là cuối năm học.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Trẻ có thể kể chuyện theo nhóm bằng các hộp kể chuyện khác nhau. • Giáo viên có thể ghi lại câu chuyện dựa vào lời kể của trẻ. Có thể viết câu chuyện lên các tờ giấy để ghép thành sách. • Trẻ có thể thu thập đồ vật vào hộp kể chuyện dựa vào một câu chuyện đã được đọc trên lớp. • Thực hiện hoạt động này sau khi trẻ thuần thục Hoạt động EL5 và EL7 “Hộp kể chuyện 1 và 2”.

EL 9 “Sáng tác câu chuyện 1”	
MÔ TẢ	Trẻ sử dụng những bức tranh để kể lại câu chuyện.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	📖 Hiểu về sách
ĐỒ DÙNG	Một bộ tranh thể hiện các hành động. Nếu có thể hãy dùng bộ tranh được vẽ cho cùng một nhân vật với nhiều hành động khác nhau.
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ sáng tác một câu chuyện theo những gì có trong những bức tranh này. Cô sẽ chỉ cho các cháu một bức tranh và cô muốn các cháu nghĩ về điều có thể xảy ra. Ví dụ, đây là bức tranh một cậu bé đang chạy (hoặc bất kì bức tranh nào giáo viên có). Tại sao cậu bé lại chạy? Các cháu nghĩ chuyện gì đang xảy ra với cậu bé?” 2. Đề nghị trẻ nêu ý kiến về điều có thể đang xảy ra (cậu bé bị muộn học nên chạy nhanh tới trường, cậu ấy đang chạy trốn,...). Dành đủ thời gian để trẻ suy nghĩ và xung phong trả lời. Khuyến khích nhiều trẻ đóng góp ý tưởng cho câu chuyện. Khuyến khích các trẻ khác tiếp tục câu chuyện bằng câu hỏi: “Chuyện gì có thể xảy ra tiếp theo nhỉ?” 3. Nếu sử dụng các tranh có liên hệ với nhau, hãy cho trẻ nhìn tất cả các tranh và khuyến khích trẻ sử dụng những bức tranh này để kể thành một câu chuyện. Ví dụ: “Ở đây là hình cậu bé đang chạy và trong bức tranh tiếp theo cậu bé đang khóc. Các cháu nghĩ chuyện gì đã xảy ra khiến cậu bé khóc?” 4. Khi trẻ kể xong câu chuyện, hãy giơ cho trẻ một bức tranh khác và bảo trẻ nghĩ một câu chuyện mới về bức tranh mới. Giáo viên có thể đề nghị trẻ thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ và sau đó đề nghị các nhóm kể câu chuyện cho cả lớp nghe.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Các nhóm nhỏ có thể thực hiện hoạt động kể chuyện theo nhóm bằng các bức tranh với các hành động khác nhau. - Giáo viên có thể ghi lại câu chuyện dựa vào lời kể của trẻ. Có thể viết câu chuyện lên các tờ giấy để ghép thành sách. - Thực hiện hoạt động này sau khi trẻ đã thuần thục các Hoạt động EL5, 7 và 8: Hộp kể chuyện 1, 2 và 3.
---------------------	--

EL 10 “Sáng tác câu chuyện 2”	
MÔ TẢ	Giáo viên bắt đầu kể một chi tiết trong câu chuyện và mỗi trẻ trong lớp sẽ kể nối tiếp. Thực hiện hoạt động này sau khi trẻ quen thuộc với EL8– Hộp kể chuyện 3 và EL6– Điều gì xảy ra tiếp theo?
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	📄 Hiểu về chữ viết
ĐỒ DÙNG	Không
HOẠT ĐỘNG	- Ngồi thành vòng tròn với cả lớp và nói: “Chúng ta sẽ cùng nhau chơi trò chơi kể chuyện. Tất cả chúng ta đều sẽ đóng góp cho câu chuyện nhé. Cô sẽ bắt đầu kể trước. Cô sẽ ngừng lại sau một phần của câu chuyện. Một bạn trong lớp sẽ tiếp tục kể câu chuyện theo cách của riêng mình”. - Bắt đầu kể một câu chuyện mà giáo viên đã nghĩ ra. Ngừng lại sau một vài câu. Ví dụ: “Ngày xưa ngày xưa có một con khỉ nhỏ sống trong rừng và tên nó là [điền tên]”. Hoặc: “Ngày xưa, có một cậu bé và một cô bé sống trong một ngôi làng xinh đẹp ven sông”. - Sau đó nói: “Các cháu nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo?” và mời một trẻ xung phong kể chuyện. Thực hiện nhiều lần để

	tiếp tục câu chuyện, mời nhiều trẻ đóng góp vào câu chuyện. Nếu cần hãy giúp trẻ. Ví dụ, nói: “Sau đó chuyện gì xảy ra?”, “Còn ai trong câu chuyện nữa?”. 4. Viết lại câu chuyện của trẻ lên bảng. 5. Sau 15 đến 20 phút (hoặc bất kì khi nào hợp lí), hãy kết thúc câu chuyện. Cố gắng để câu chuyện ngắn gọn để trẻ dễ nhớ và dễ hiểu. 6. Nếu giáo viên không thể mời toàn bộ trẻ kể một câu chuyện, hãy sáng tác một câu chuyện khác vào ngày hôm sau và nhớ mời các trẻ khác xung phong kể chuyện.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Mở rộng: • Khi trẻ đã thành thạo, hãy đề nghị một trẻ trong lớp bắt đầu kể câu chuyện này. • Cuối năm học, hãy viết các câu trong câu chuyện lên bảng để giáo viên và trẻ đọc. Đọc lại câu chuyện với trẻ vào ngày hôm sau, xác định các từ tương tự. • Đề nghị trẻ vẽ tranh minh hoạ câu chuyện.

EL 11 “Chữ cái của tuần” ❶	
MÔ TẢ	Trẻ học một chữ cái mỗi tuần.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	☺ Trò chuyện và lắng nghe, 📖 Hiểu về chữ viết, 👂 Hiểu từ và âm
ĐỒ DÙNG	Bảng đen, phấn, giấy, bút chì
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Mỗi tuần, chúng ta sẽ chọn một Chữ cái của tuần. Chữ cái của tuần này là [điền tên chữ cái]”. 2. Viết chữ cái lên bảng và nói tên chữ cái. Ví dụ, viết chữ B, nói tên và phát âm chữ cái là “bờ”. Đề nghị trẻ nhắc lại.

	3. Hỏi trẻ xem trẻ có thể nghĩ ra một vài từ nào có âm của chữ cái đó không. Ví dụ, có thể có một trẻ trong lớp mà tên bắt đầu bằng âm đó (ví dụ: Bảo có âm “bờ” đầu tiên). 4. Viết các từ lên bảng, gạch chân chữ cái của tuần. 5. Phát cho trẻ hạt hạt (hạt bưởi, hạt na...) hoặc viên đá để trẻ có thể thực hành xếp chữ cái (Trẻ dùng hạt hoặc viên đá xếp thành hình chữ cái). 6. Nếu có giấy, phát cho mỗi trẻ một tờ và bút chì. Chỉ cho trẻ cách viết chữ cái bằng cách viết mẫu lên bảng. Đề nghị trẻ tập vẽ chữ cái. Trẻ có thể thực hiện vài lần. 7. Trong vòng một tuần, chỉ cho trẻ mỗi khi chữ cái của tuần xuất hiện trong sách, trên tờ quảng cáo hoặc thậm chí là xuất hiện trong các từ giáo viên sử dụng khi nói chuyện với trẻ. Thực hiện các hoạt động khác để nhấn mạnh chữ cái. Viết danh sách từ có chữ cái này lên bảng hoặc lên một tờ giấy. 8. Nhớ bổ sung ít nhất hai từ mỗi ngày vào danh sách.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Mời trẻ lên bảng để khoanh tròn hoặc gạch chân chữ cái của tuần trong các từ mà giáo viên đã viết lên bảng. - Dùng các hoạt động khác để nhấn mạnh chữ cái. Mở rộng: - Đề nghị trẻ chỉ xem trẻ nhìn thấy chữ cái của tuần ở nơi nào trong lớp. Chữ cái có thể nằm trên áp phích, nhãn dán hoặc các vị trí khác quanh phòng. - Thực hiện hoạt động này để làm một quyển sách chữ cái. Khi trẻ học chữ cái mới, bảo trẻ làm một trang cho từng chữ cái gồm: chữ cái, hình vẽ một thứ gì đó bắt đầu bằng chữ cái đó, ít nhất một từ bắt đầu bằng chữ cái đó. Thu các tờ giấy lại để làm một quyển sách bảng chữ cái hoặc một loạt sách bảng chữ cái (ví dụ: một sách bảng chữ cái cho từng trẻ).

EL 12 “Săn tìm đồ vật”	
MÔ TẢ	Trẻ tìm những đồ vật gắn gũi ở trường mầm non.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Δ Hình học
ĐỒ DÙNG	Tờ săn tìm kho báu, dụng cụ viết. Chuẩn bị: Một mảnh giấy (dành cho mỗi trẻ) vẽ những đồ vật mà trẻ có thể nhìn thấy thường xuyên tại trường mầm non.
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ đi tìm kho báu. Các cháu sẽ đi tìm những đồ vật có trong danh sách của mình”. - Phát cho mỗi trẻ một tờ săn tìm kho báu. Nói: “Hãy đi quanh phòng và tìm những đồ vật này. Khi các cháu tìm thấy một đồ vật, hãy đánh dấu bằng cách viết chữ cái đầu tiên của đồ vật vào tờ săn tìm kho báu của các cháu”. Làm mẫu cho trẻ thấy. - Khi trẻ đã hoàn thành việc tìm kiếm các đồ vật trong danh sách. Giáo viên hỏi trẻ: “Các cháu đã tìm thấy... chưa? Nó ở đâu? Chúng được sử dụng để làm gì?”.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thay vì vẽ các đồ vật, giáo viên có thể viết chữ lên tờ săn tìm kho báu. Cho trẻ đi tìm kho báu để xác định các đồ vật mà trẻ nhận thấy bắt đầu bằng chữ cái đó. Trẻ có thể sử dụng các bức tranh, các biểu tượng, chữ cái hoặc các từ. - Thử hoạt động này ngoài trời và tại các thời điểm khác nhau trong năm. Mở rộng: - Làm các tờ săn tìm kho báu có cả tranh và từ hoặc bức tranh có chữ cái đầu tiên của từ. Sử dụng các đồ vật để xác định

	vị trí (ví dụ: cửa sổ, cửa chính, bàn, ghế). Cho trẻ đánh dấu bằng bất kì nhãn dán nào xung quanh hoặc gần đồ vật đó (Ví dụ: vòng tròn, X, đường kẻ —...) - Sử dụng tờ sẵn tìm kho báu có hình ảnh và từ về các đồ vật khó hơn (ví dụ: các mảnh ghép, bút sáp màu, thẻ, bàn cờ...). Làm các nhãn dán phức tạp hơn gần với đồ vật đó hoặc thử viết một số chữ cái cho mỗi nhãn, chẳng hạn như chữ cái đầu tiên. - Sử dụng các tờ sẵn tìm chỉ có các từ hoặc các chữ cái, ví dụ chữ in như quả táo, trò chơi con rắn và cái thang... Để trẻ viết tên của mình hoặc tên của từng đồ vật. Khuyến khích trẻ đánh vần tên của những đồ vật mà trẻ thấy.
--	---

EL 13 “Cùng nhau khám phá sách” ①	
MÔ TẢ	Trẻ xem một vài quyển sách trên lớp và kể với bạn về quyển sách đó theo nhóm nhỏ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về sách
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	😊 Trò chuyện và lắng nghe,  Hiểu về chữ viết.
ĐỒ DÙNG	Sách truyện (sách mới, trẻ chưa được đọc trước đây)
HOẠT ĐỘNG	1. Hướng dẫn trẻ cách đọc sách, cách lật giở từng trang sách: Giơ sách cho trẻ xem và nói: “Hôm nay chúng mình sẽ cùng nhau xem những sách này. Hãy chia thành nhóm, mỗi nhóm 4 hoặc 5 bạn. Cô sẽ phát cho mỗi nhóm một quyển sách. Các cháu hãy xem sách cùng với bạn của mình. Sau đó, các cháu sẽ kể với bạn xem quyển sách nói về điều gì. Hãy nhìn vào các bức tranh và các từ mà các cháu biết. Chúng sẽ giúp cháu hiểu về câu chuyện. Hãy bắt đầu từ đầu và lật các trang sách cẩn thận, từng trang một từ đầu đến cuối”. Làm mẫu cách lật trang sách một cách cẩn thận.

	2. Cho trẻ 5 phút để khám phá sách cùng nhau. Đi xung quanh để xem trẻ có tập trung không. Đặt câu hỏi khi trẻ đang tìm hiểu sách, như “Trong câu chuyện này có những nhân vật nào/hoặc có ai? Cháu nghĩ điều gì xảy ra?”. 3. Sau khi trẻ xem sách xong, mời trẻ về chỗ ngồi theo nhóm và lắng nghe nhau. 4. Mời nhóm đầu tiên lên để nói về cuốn sách trẻ vừa xem: “Các cháu có thể giơ sách lên để mọi người đều nhìn thấy được không? Các cháu có thể kể gì về quyển sách của mình?”. Nếu trẻ gặp khó khăn có thể đặt 1 vài câu hỏi gợi ý. Ví dụ: “Các cháu nghĩ quyển sách này nói về điều gì? Có nhân vật nào trong sách?”. Sau khi trẻ kể xong có thể hỏi tiếp: “Các cháu có thể chỉ một bức tranh mà các cháu thích không? Vì sao con thích bức tranh này?”. 5. Khuyến khích từng nhóm nói về sách của nhóm mình. Sau khi trẻ chia sẻ, giáo viên có thể nói thêm, ví dụ như: “Đúng, sách nói về hai con chim. Chúng bay rất xa. Tên sách là...”. Đọc và chỉ tên sách, hoặc có thể đọc một hoặc hai trang cho trẻ nghe. 6. Kết thúc bằng cách nói: “Các cháu đã học được nhiều điều về sách. Có rất nhiều sách ở góc sách truyện/thư viện. Đọc sách rất thú vị, các cháu sẽ biết nhiều hơn về những thứ viết trong sách. Chúng ta sẽ đọc thật nhiều sách.”.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Trẻ có thể vẽ những bức tranh về nội dung câu chuyện. • Yêu cầu mỗi nhóm chỉ cho cả lớp thấy một số chữ cái và từ trong phần tiêu đề hay các trang sách mà trẻ biết. • Khuyến khích trẻ quan sát giáo viên đọc và đặt câu hỏi: “Chúng ta hãy xem từ này được đọc như thế nào nhé! Hãy cùng đọc và xem thử từ mà chúng ta vừa nghe là từ nào nhé.”. • Hướng dẫn trẻ về nhiều nội dung khác: phân biệt phần hình ảnh– phần chữ, tên tác giả, trang bìa, trang cuối cuốn sách...

	Mở rộng: - Sử dụng những sách truyện có nội dung ngắn khi trẻ mới bắt đầu làm quen với sách. - Sử dụng những quyển sách có nội dung dài hơn và nhiều từ hơn khi trẻ đã thành thạo.
--	---

EL 14 “Mảnh ghép tên”	
MÔ TẢ	Trẻ tập hợp tên thành các nhóm chữ cái hoặc các chữ riêng biệt.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	◀ Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	ABC Kiến thức về bảng chữ cái,  Hiểu về chữ viết,  Hình học,
ĐỒ DÙNG	Các băng giấy đã được viết tên của trẻ. Viết tên của từng trẻ lên từng băng giấy khác nhau. Cắt các dải băng tùy theo mức độ của trẻ. - Mức độ thấp: Chuẩn bị hai dải băng, một dải để nguyên và một dải cắt đôi. Cắt đôi dải ruy băng sao cho một bên là chữ cái đầu tiên, một bên là các chữ cái còn lại (ví dụ: “L” và “oan”) để trẻ có thể học về chữ cái đầu tiên. - Trung bình: Làm một dải băng với đầy đủ họ tên của trẻ và cắt chúng thành các nhóm khác nhau (ví dụ: “Ngô”, “Thị”, “Loan”). - Nâng cao: Cắt rời từng chữ cái ra (ví dụ: “L–o–a–n”).
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Chúng ta sẽ làm những mảnh ghép bằng tên của các cháu. Các cháu sẽ ghép các mảnh ghép này lại để tạo thành tên của mình nhé.” - Đề thời gian cho trẻ ghép các mảnh ghép trong tên của trẻ lại. - Đi quanh lớp và khuyến khích trẻ. Nói vài điều như: “Việc này trông có vẻ khó, nhưng khi các cháu làm việc với nhau thì các cháu sẽ làm được!”

	4. Đặt các mảnh ghép từ vào trong góc làm quen với đọc viết để trẻ thử chơi trong giờ hoạt động góc.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: Lặp lại hoạt động này trong suốt năm học và quan sát trẻ để thay đổi các mức độ nâng cao hơn.
	- Trò chuyện với trẻ về các từ khác có chữ cái đầu tiên giống với chữ cái đầu tiên trong tên của trẻ. - Cắt dải băng thành các hình vuông, chữ nhật, tam giác... để cùng trò chuyện về hình hình học, so sánh về độ dài... Mở rộng: - Khi trẻ mới chơi, làm mẫu cách thực hiện hoạt động cho trẻ xem. Phát cho trẻ những băng giấy chứa tên của trẻ chưa được cắt để trẻ quan sát khi chơi. - Khuyến khích trẻ đọc dải băng. Ví dụ: “Ngô”, “Thị”, “Loan”. Nếu cần thiết, phát cho trẻ một dải băng chưa được cắt đã được viết họ tên của trẻ để trẻ quan sát khi chơi. - Khuyến khích trẻ đặt các chữ cái lại với nhau và đọc tên những chữ cái đó. Đưa thêm những từ tương tự: tên khác, tên của các thành viên trong gia đình trẻ. Thay vì sử dụng tên, giáo viên có thể sử dụng các từ quan trọng khác để trẻ có thể nhận biết, hoặc các chủ đề mà trẻ đang được học.

EL 15 “Cùng bạn ghép tên”

MÔ TẢ	Trẻ ghép các băng giấy (có chữ cái/vần/ tiếng/ từ) thành tên mình hoặc tên đồ vật có trong lớp
KĨ NĂNG CƠ BẢN	◀ Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	ABC Kiến thức về bảng chữ cái, ◻ Hiểu về chữ viết, △ Hình học

ĐỒ DÙNG	Những băng giấy đã được viết tên của trẻ hoặc tên đồ vật có trong lớp Chuẩn bị: Làm hai băng giấy có ghi tên cho mỗi trẻ, trong đó, một băng giấy chưa cắt (giáo viên có thể sử dụng băng giấy trong hoạt động EL 14–Mảnh ghép tên), một băng giấy đã được cắt. Những băng giấy được cắt như thế nào tùy vào mức độ của trẻ: • Mức độ thấp: Chuẩn bị hai băng giấy, một băng để nguyên và một băng giấy được cắt đôi. Cắt đôi băng giấy sao cho một bên là chữ cái đầu tiên, một bên là nhóm các chữ cái (ví dụ: “L” và “oan”) để trẻ có thể học về chữ cái đầu tiên. • Trung bình: Làm một băng giấy với đầy đủ họ tên của trẻ và cắt chúng thành các nhóm khác nhau (ví dụ: “Ngô”, “Thị”, “Loan”). • Nâng cao: Cắt rời từng chữ cái ra (ví dụ: “L–o–a–n”, “b–à–n”...).
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ chơi trò chơi này theo cặp. Mỗi cháu sẽ có một số từ và các cháu cần phải tạo thành tên của mình từ các chữ cái này.” 2. Hai trẻ ngồi với nhau theo cặp. 3. Đặt băng giấy có tên của trẻ chưa được cắt trước mặt trẻ, với tên của trẻ hướng lên trên. 4. Úp các băng giấy đã được cắt hướng xuống dưới trước mặt trẻ. 5. Giúp trẻ lật một băng giấy lên.
	6. Để trẻ đảo các băng giấy (Một số trẻ có thể tự đảo, một số trẻ cần sự hướng dẫn của giáo viên) và giúp nhau tạo thành những cái tên. 7. Đi quanh lớp học và khen ngợi trẻ.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Nhắc nhở, khuyến khích trẻ tương tác với nhau. • Cho trẻ tìm tên bạn trong lớp theo chữ cái đầu tiên. Ví dụ: “Đó là chữ “T”. Không có chữ “T” nào trong tên của cô. Các cháu hãy xem thử liệu có chữ T nào trong tên của Tuấn

	không?"; hoặc "Cô cần một chữ M. Chúng ta hãy hỏi Minh xem bạn ấy có thể giúp chúng ta tìm chữ M không?" • Cắt các băng giấy thành các hình vuông, chữ nhật, tam giác... để cùng trò chuyện về hình hình học, so sánh về độ dài... • Đối với các lớp học đa ngôn ngữ, viết cả hai loại chữ cái lên mỗi băng giấy. Mở rộng: • Làm mẫu cách thực hiện hoạt động cho trẻ nhìn thấy. Khuyến khích trẻ xác định và phát âm khi đảo các chữ cái. • Khuyến khích trẻ đọc các băng giấy. Ví dụ: "Lí" và "Hùng". • Khuyến khích trẻ đặt các chữ cái lại và đọc tên các chữ cái đó. Có thể bổ sung thêm các chữ cái khác không có trong tên của trẻ.
--	--

EL 16 "Mô tả một đồ vật cho bạn cùng chơi"	
MÔ TẢ	Trẻ lần lượt mô tả các đặc điểm của một đồ vật.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	△ Hình học, □□□●●● Phân loại và sắp xếp
ĐỒ DÙNG	Ít nhất là 15 đồ vật khác nhau bao gồm đồ chơi, các loại quả, bút màu,... (bất kì thứ gì có thể tìm thấy trong lớp).
HOẠT ĐỘNG	1. Giáo viên cho trẻ ngồi thành vòng tròn. Đặt một đồ vật (ví dụ, một chiếc xe đồ chơi) ở giữa vòng tròn và mô tả đồ vật đó cho trẻ nghe. Ví dụ: "Đồ vật cô đang nhìn thấy có 4 bánh. Nó hình chữ nhật. Nó làm bằng nhựa." 2. Hỏi: "Các cháu có thể nói điều gì về đồ vật này nữa?" 3. Đi xung quanh vòng tròn và hỏi trẻ thêm về những đặc điểm khác của đồ vật (về hình dạng, kích thước, màu sắc...). 4. Sau khi giáo viên đã đi hết vòng tròn, hãy đặt một đồ vật khác vào giữa vòng tròn và lặp lại quá trình chơi như trên.

	5. Khi đã chơi xong, hãy nói với trẻ: “Các cháu đã chơi rất giỏi! Bây giờ chúng ta sẽ mô tả một số thứ mà chúng ta không thể nhìn thấy tại đây. Nào, hãy mô tả một cái cây lớn ở phía ngoài kia.” (hoặc có thể chọn bất kì đồ vật nào bên ngoài lớp học mà tất cả các trẻ đều đã nhìn thấy trong sáng hôm đó). Khuyến khích tất cả các trẻ tham gia mô tả. 6. Bắt đầu bằng việc mô tả ba đặc điểm, sau đó đi quanh vòng tròn và mời mỗi trẻ mô tả một đặc điểm của đồ vật (về hình dạng, kích thước, màu sắc...).
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Hoạt động này có thể thực hiện theo nhóm nhỏ. • Cách chơi khác: đặt một đồ vật vào trong một chiếc túi bí ẩn, mời một trẻ đặt, sờ đồ vật trong túi và mô tả để những
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	trẻ khác đoán. Hoặc trẻ có thể mô tả bất kì đồ vật nào trong phòng và những trẻ khác sẽ đoán xem đồ vật đó là gì; Hoặc cho trẻ mô tả một đồ vật mà chúng ta muốn trẻ tìm hiểu. • Trẻ cũng có thể chơi đoán đồ vật: Đặt 2 đồ vật trong vòng tròn. Người hướng dẫn mô tả một trong hai đồ vật đó và trẻ sẽ phải đoán đồ vật đó là gì? Mở rộng: • Có thể cho trẻ kể tên các đồ vật cùng loại có trong lớp, ở nhà và sắp xếp chúng theo dấu hiệu mà trẻ chọn (ví dụ: các loại ô tô đồ chơi, sắp xếp theo màu sắc hoặc to – nhỏ...) • Khi trẻ đã quen với trò chơi, có thể đặt 2 đồ vật ở trung tâm vòng tròn và mỗi trẻ sẽ mô tả một đồ vật. Những trẻ khác sẽ đoán xem đồ vật bạn mô tả là đồ vật gì. • Cuối năm, có thể lặp lại cả hai trò chơi này (mô tả một đồ vật và đoán xem đồ vật đó là gì) trong nhóm nhỏ 3 hoặc 4 trẻ để khuyến khích sự tự tin và hợp tác giữa các trẻ.

EL 17 “Đọc sai”

MÔ TẢ	Giáo viên thực hiện sai các kĩ năng đọc sách (cầm sách ngược, đọc từ trang cuối, đọc bỏ trang,...) trong phần đọc to và trẻ sửa lỗi cho giáo viên.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 Hiểu về sách ; Dự đoán
ĐỒ DÙNG	Một câu chuyện trẻ đã quen thuộc, giấy, dụng cụ vẽ (bút chì màu, bút sáp hoặc bút dạ)
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Cô muốn đọc cho các cháu nghe một câu chuyện nhưng bây giờ cô lại quên mất. Các cháu hãy giúp cô sửa lại cho đúng nhé!” 2. Đầu tiên, giáo viên cầm sách ngược và chỉ cho trẻ tiêu đề sách. Xem có trẻ nào phát hiện ra cô giáo cầm sách ngược không và trẻ nói cho giáo viên để cầm lại sách cho đúng chiều. Nếu trẻ không để ý, giáo viên hãy chỉ thêm một số điều trên bìa sách và nói với trẻ rằng có một điều gì đó không đúng đang xảy ra. 3. Tiếp theo, bắt đầu đọc từ trang cuối của cuốn sách. Cố tình để cho trẻ nhìn thấy tiêu đề và tên tác giả nhưng lại nói với trẻ rằng quyển sách không có tiêu đề và tên tác giả (nếu trang cuối của sách là để trắng) để trẻ nhắc giáo viên rằng giáo viên đang đọc nhầm từ cuối sách. Nếu trẻ không để ý, hãy cứ đọc sách từ cuối lên, lúc đó trẻ sẽ phát hiện ra có điều gì đó không ổn. 4. Khi giáo viên đọc lại sách một lần nữa, hãy đọc nhưng bỏ qua một số trang. Nói rõ với trẻ là giáo viên sẽ đọc mà bỏ qua một số trang. Để trẻ nói với giáo viên rằng giáo viên phải đọc lần lượt từng trang. 5. Cuối cùng, giáo viên đọc đúng toàn bộ câu chuyện với sự hỗ trợ của trẻ.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động này nhiều lần với nhiều quyển sách khác nhau. Trẻ sẽ rất thích thú khi giúp cô giáo. - Hãy để trẻ giả vờ đọc sai theo nhóm nhỏ hoặc một mình rồi tự chỉnh sửa cho mình. Mở rộng: - Giở quyển sách ngược từ trên xuống, bắt đầu đọc từ phía sau quyển sách, bỏ qua vài trang. Nói với trẻ rằng cô đã quên cách đọc sách và cần trẻ giúp. Dừng một lúc giữa các lỗi sai để trẻ phát hiện. - Bắt đầu kể một câu chuyện khác không liên quan gì đến tiêu đề của câu chuyện. Giở cho trẻ thấy những bức tranh trong quyển sách và kể cho trẻ một câu chuyện không liên quan đến các bức tranh đó. - Thay đổi tên của các nhân vật chính ở giữa câu chuyện. Chỉ cho trẻ thấy phần chữ khi bạn đọc câu chuyện, những từ đọc sai mà trẻ biết.
---------------------	--

EL 18 “Làm sách theo chủ đề” ❶	
MÔ TẢ	Trẻ cùng nhau làm một quyển sách và cùng “đọc”.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về sách
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 Hiểu về chữ viết, 😊 Trò chuyện và lắng nghe, vận động tinh
ĐỒ DÙNG	Giấy, dụng cụ vẽ (bút chì màu, bút sáp hoặc bút dạ...), thẻ tên, băng dính (hoặc dập ghim hay bất kì dụng cụ nào để kẹp chặt các trang sách lại với nhau).
HOẠT ĐỘNG	1. Giới thiệu: “Các cháu đã được nghe đọc và xem nhiều sách truyện do các bác, các cô viết. Hôm nay, tất cả các cháu sẽ là người viết ra các cuốn sách của mình”.

	2. Thống nhất về chủ đề làm sách: “Các cháu muốn viết sách về chủ đề gì?: Cho một vài trẻ nêu ý tưởng (về con thú cưng, về đồ chơi,...)(Dùng bất kì chủ đề nào mà trẻ quan tâm). 3. Thống nhất về tên gọi của cuốn sách: “Chúng ta sẽ đặt tên quyển sách là... và tác giả sẽ là tất cả các cháu”. 4. Nói: “Cô sẽ phát cho mỗi bạn một tờ giấy, một bút chì. Các cháu hãy nghĩ xem mình có thể vẽ gì trong một trang quyển sách của chúng ta?”. 5. Nêu thêm ví dụ hoặc hướng dẫn cho trẻ tùy vào chủ đề. Ví dụ: “Mỗi bạn có thể vẽ một thứ gì đó mà mình thích ăn (nếu tiêu đề sách là Thức ăn chúng ta thích). 6. Nói: “Hãy viết tên mình lên trang giấy để chúng ta biết ai là tác giả”. Giúp trẻ viết tên (nếu cần). Trẻ cũng có thể dùng thẻ tên để làm mẫu. 7. Dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, vẽ và viết tên (Một số sẽ cần giúp nên giáo viên hãy đi quanh lớp và hỗ trợ khi cần. Trẻ cũng có thể tự giúp nhau). 8. Sau đó nói “Cả lớp đã làm xong. Bạn nào có thể giúp cô thu bài nào? Bây giờ hãy xem nhé. Cô sẽ ghim các trang giấy lại với nhau và làm một trang bìa phía trước” (giáo viên nên làm một tờ bìa thích hợp). 9. Cô giáo “đọc” sách cho cả lớp nghe từ đầu tới cuối, bình luận từng tranh và bất kì thứ gì trẻ đã viết. 10. Nói: “Cô sẽ đặt quyển sách này vào Góc sách truyện/thư viện để tất cả lớp mình có thể xem trong giờ đọc sách nhé.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Ý tưởng cho quyển sách: Những thứ trẻ thích ăn, những thứ trẻ nhìn thấy trên đường tới trường: Tôi có thể, Màu sắc, Hình dạng, Kích thước, Bộ sưu tập ô tô, Khủng long....

	• Trẻ có thể cùng làm sách theo nhóm nhỏ. Gợi ý chủ đề quyển sách cho trẻ. Sau đó trẻ có thể cho cả lớp cùng xem sách của nhóm. • Làm một quyển sách KHỔ LỚN (kích thước trang bằng giấy khổ lớn vì trẻ rất thích sách khổ lớn). Chia trẻ thành các nhóm nhỏ 4–5 trẻ. Mỗi nhóm trẻ sẽ cùng nhau làm một trang. Mở rộng: • Khi trẻ học một số chữ cái và từ, trẻ có thể thử viết một điều gì đó về tranh/trang sách của mình.
--	---

EL 19 “Hình ảnh trong câu chuyện 1”	
MÔ TẢ	Trẻ ngồi theo nhóm nhỏ và vẽ một bức tranh về điều gì đó được nhắc đến trong câu chuyện mà trẻ vừa được nghe trong giờ Đọc truyện tương tác.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về sách
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 Trò chuyện và lắng nghe, ABC Kiến thức về bảng chữ cái,  Hiểu về chữ viết
ĐỒ DÙNG	Sách truyện, giấy, dụng cụ vẽ (bút chì màu, sáp màu, bút dạ)
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ cùng nhau vẽ một bức tranh dựa vào câu chuyện...(tên câu chuyện) mà chúng ta vừa đọc cùng với nhau” – đưa quyển sách lên và nhắc lại tên của câu chuyện. “Các cháu hãy vẽ một bức tranh về một nội dung trong câu chuyện này.” – giở một trang của quyển sách lên. 2. Hỏi trẻ: “Có ai nhớ điều gì đã xảy ra trong phần này không?”. 3. Hãy để một vài trẻ kể lại phần câu chuyện đó. 4. Nêu ra một vài đặc điểm của cảnh. Nếu có tranh minh hoạ, hãy chỉ vào những thứ có trong bức tranh đó. Nếu không, nhắc trẻ nhớ một số nhân vật hoặc những thứ có trong phần đó của quyển sách (những thứ mà trẻ có thể vẽ). Liệt kê một danh sách ba hoặc bốn thứ mà trẻ có thể vẽ.

	5. Khi trẻ đang vẽ, đi quanh phòng và động viên trẻ. Nói những điều tốt đẹp về bức tranh của trẻ và hỏi về những gì trẻ đang vẽ. 6. Sau khi trẻ hoàn thành bức tranh, đề nghị trẻ quay sang bạn bên cạnh (hoặc một nhóm nhỏ có các trẻ ngồi gần nhau) và mô tả bức tranh của mình. Nói: “Cháu hãy kể cho bạn/ các bạn những gì mình vẽ. Khi các cháu nghe bạn kể về bức tranh, hãy đặt câu hỏi.” 7. Trong khi trẻ trò chuyện theo nhóm nhỏ, giáo viên đi xung quanh và lắng nghe những gì trẻ nói. Sau vài phút, nói: “Các cháu có nhiều ý tưởng hay! Cô đã thấy có rất nhiều bức tranh khác nhau về [tên của quyển sách].” 8. Treo những bức tranh lên tường trong lớp học hoặc đưa cho trẻ mang về nhà, đề nghị trẻ mô tả lại những bức tranh cho cha mẹ hoặc anh chị em của trẻ nghe.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động này sau khi đọc một câu chuyện cho trẻ nghe. Mở rộng: - Nếu trẻ có khả năng, hãy đề nghị trẻ “viết” tên của bức tranh mà trẻ đã vẽ. - Viết lên bảng những gì mà trẻ nói về bức tranh của trẻ. Chỉ vào và đọc to các từ đó. - Đề nghị trẻ “viết” một vài điều về bức tranh lên giấy. Trẻ có thể “giả vờ viết” những chữ cái mà trẻ đã biết. Khuyến khích trẻ thử làm.

EL 20 “Đọc tranh”	
MÔ TẢ	Trẻ “đọc” một câu chuyện cho bạn nghe dựa vào những hình ảnh có trong tranh.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về sách
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 Trò chuyện và lắng nghe,  Hiểu về chữ viết
ĐỒ DÙNG	Sách tranh (mỗi nhóm 4–5 trẻ một quyển)
HOẠT ĐỘNG	1. Chia trẻ thành các nhóm 4 đến 5 bạn (có thể theo cặp nếu có đủ sách). 2. Phát cho mỗi nhóm một quyển truyện tranh. 3. Hướng dẫn một trẻ trong nhóm “đọc” sách cho các bạn còn lại nghe. 4. Nói: “Các cháu đã thấy cô đọc truyện cho các cháu nghe. Bây giờ, các cháu sẽ đọc truyện cho nhau nghe. Hãy bắt đầu từ bìa sách, nhìn vào tranh để kể một câu chuyện. Nhớ lật các trang sách cẩn thận như cô đã làm và chỉ cho các bạn thấy các bức tranh giống như cô đã chỉ.” 5. Làm mẫu cho trẻ. 6. Khi trẻ “đọc” cho các bạn nghe, hãy đi quanh và nghe câu chuyện. 7. Sau khoảng 5 phút, yêu cầu các nhóm chọn một trẻ khác đọc. Giáo viên có thể cho trẻ “đọc” lại quyển sách đó hoặc cho các nhóm đổi sách cho nhau. 8. Thực hiện cho đến khi tất cả các trẻ đều có cơ hội “đọc” truyện.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	• Thực hiện hoạt động này sau khi trẻ đã nghe giáo viên đọc truyện nhiều lần. Phát những quyển truyện mà trẻ đã nghe kể nhiều lần trước đó để trẻ “đọc”.

EL 21 “Lắng nghe âm thanh”	
MÔ TẢ	Trẻ lắng nghe âm thanh và nói tên âm thanh nghe được.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	🔊 Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	😊 Trò chuyện và lắng nghe
ĐỒ DÙNG	Giấy để xé, chuông để rung, bình nước và cốc để rót... (bất kì đồ vật gì tạo ra tiếng động để trẻ có thể đoán được)
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi nhé. Cô sẽ gây một tiếng động và các cháu sẽ đoán xem đó là tiếng gì, nhớ là không nhìn cô nhé. Đầu tiên, các cháu hãy lấy tay bịt mắt lại.” - Hướng dẫn trẻ cách dùng tay che mắt. Sau đó, giáo viên gây một tiếng động như tiếng đập vào bàn, thổi phồng, huýt sáo, xé giấy. - Hỏi: “Đó là tiếng gì vậy?” và để trẻ đoán. - Khi trẻ đoán đúng, hãy gây một tiếng động khác. Thực hiện hoạt động này một vài lần. - Khi trẻ đoán âm thanh chính xác, hãy nói: “Bây giờ cô sẽ làm hai tiếng động liền nhau. Các cháu sẽ nói cho cô biết đó là những tiếng gì.” - Gây hai tiếng động. Ví dụ: rót nước – rung chuông, vỗ tay – mở cửa, búng ngón tay – hắt xì hơi, làm rơi một cái gì đó, tặc lưỡi, lật trang giấy, xoa tay vào nhau hoặc bất kì âm thanh nào giáo viên có thể nghĩ ra. - Nói: “Đầu tiên chúng ta nghe thấy tiếng [để trẻ trả lời], sau đó chúng ta nghe thấy tiếng [để trẻ trả lời].” - Thực hiện 15 đến 20 phút hoặc cho đến khi trẻ không còn hứng thú, sau đó cảm ơn trẻ vì đã chơi trò chơi.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Tạo ra hai hoặc ba âm thanh khác nhau và cho trẻ đoán đó là những âm thanh gì theo thứ tự. - Mời trẻ gây tiếng động để cả lớp đoán. Mở rộng: - Khi trẻ nhắm mắt tạo ra ba tiếng động khác nhau mà trẻ biết. Lặp lại các âm thanh đó theo thứ tự nhưng bỏ bớt đi một âm thanh. Hỏi trẻ âm thanh bị mất đi là âm thanh gì. - Khi trẻ đoán được hai âm thanh, hãy tăng số âm thanh lên ba hoặc nhiều hơn. - Khi trẻ nhắm mắt, hãy gây ra một loạt âm thanh. Sau đó, thực hiện lại chuỗi âm thanh nhưng bỏ một âm thanh. Trẻ phải xác định xem âm thanh nào vừa bị bỏ.
---------------------	---

EL 22 “Bát canh chữ cái”	
MÔ TẢ	Trẻ thực hành nhận biết các chữ cái và nghĩ về các từ được bắt đầu bằng chữ cái đó.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	☺ Trò chuyện và lắng nghe, 📖 Hiểu về chữ viết, 🔊 Hiểu từ và âm
ĐỒ DÙNG	Thẻ chữ cái, bát, giấy, dụng cụ vẽ (bút chì màu, bút sáp hoặc bút dạ)
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Các cháu hãy nhìn đây. Cô có một bát canh. Đó là canh chữ cái. Hãy để cô nếm canh chữ cái này xem có ngon không nhé.”. Giả vờ khuấy, nếm nước canh, thêm gia vị. “Ngon quá! Bây giờ cô sẽ nhắm mắt và lấy ra một chữ cái”. Sau khi lấy chữ cái, cô giơ thẻ chữ cái lên. - Hỏi trẻ xem đó là chữ cái gì. Mời từng trẻ nói để có nhiều trẻ trả lời.

	3. Sau đó nói: “Ai có thể nghĩ ra một từ được bắt đầu bằng chữ cái này nhỉ?” 4. Trẻ nói các từ mà chúng nghĩ rằng được bắt đầu bằng chữ cái đó. Giáo viên có thể viết lên bảng, chỉ chữ cái đó khi viết. Nếu trẻ thấy khó, hãy đưa ra vài ví dụ. 5. Sau đó nói: “Bây giờ các cháu có thể vẽ một bức tranh về một thứ gì đó bắt đầu bằng chữ cái này”. 6. Cho trẻ thời gian vẽ, và trẻ có thể cho bạn xem tranh. Tiếp tục chơi bằng cách nhật các chữ cái khác trong bát.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Đề nghị trẻ nhìn quanh lớp và xem có nhìn thấy vật gì bắt đầu bằng chữ cái mà giáo viên vừa nhật lên không. • Biến trò này thành trò “Bát canh từ” vào cuối năm học khi trẻ đã nhận biết được từ. Giáo viên cũng có thể sử dụng tên các trẻ trong lớp.
	Mở rộng: • Một số trẻ mới sẽ nhật lấy những thẻ từ bát canh. Hãy kết hợp những trẻ này với những trẻ khác có thể nhận biết chữ cái. Nếu là trẻ đa ngôn ngữ thì có thể liên hệ với tiếng mẹ đẻ của trẻ. • Có thể yêu cầu trẻ nói tên của chữ cái và đọc chữ cái đó cho cả lớp nghe. • Khi trẻ đã thành thạo, có thể yêu cầu trẻ nói một âm hoặc một từ bắt đầu bằng âm đó. Cho một số ví dụ về từ có âm đó đứng đầu, giữa hoặc cuối của từ.

EL 23 “Trò chơi nhớ bảng chữ cái” ①

MÔ TẢ	Trẻ chơi trò chơi ghi nhớ thẻ chữ cái. Chơi theo nhóm nhỏ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 Hiểu về chữ viết

ĐỒ DÙNG	Bộ 16 thẻ với 8 chữ cái khác nhau (mỗi chữ cái có hai thẻ). Số lượng bộ thẻ tùy thuộc vào số lượng trẻ trong lớp.
HOẠT ĐỘNG	1. Chia trẻ thành nhóm 4 hoặc 5 bạn (trẻ cần biết cách chia nhóm đầu năm học). Phát cho mỗi nhóm một vài thẻ chữ cái, mỗi chữ cái có hai thẻ. Khi trẻ cầm thẻ, hãy trộn thẻ lên và úp xuống để không nhìn thấy chữ cái. 2. Hướng dẫn luật chơi: Nói: “Các cháu xếp các thẻ chữ cái thành 4 hàng rồi lần lượt lật hai thẻ một lúc. Nếu hai thẻ đều là một chữ cái, các cháu được giữ lại thẻ. Nếu hai thẻ là hai chữ cái khác nhau, hãy úp chúng lại vị trí cũ và đến lượt bạn khác chơi”. (Giáo viên làm mẫu cách chơi trò chơi trước khi trẻ chơi theo nhóm). 3. Chỉ sử dụng những chữ cái mà trẻ biết và/hoặc chữ cái mà giáo viên đang dạy tuần đó. 4. Giáo viên làm mẫu trước khi cho cả lớp chơi. 5. Phát thẻ cho từng nhóm. Lưu ý mỗi nhóm nhận được 1 bộ thẻ. Số thẻ không nhiều hơn 16 (8 cặp chữ cái – giáo viên có thể sử dụng 8 chữ cái khác hoặc các chữ cái có thể đã được sử dụng hơn 2 lần). 6. Đi quanh lớp và xem có nhóm nào cần giúp không. Khi trẻ ghép xong mọi thẻ, trẻ có thể trộn lại và chơi lại.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Nếu nhiệm vụ này khó với trẻ, hãy cho trẻ chơi theo cặp và chỉ sử dụng 10 thẻ xếp thành 2 hàng. Mở rộng: • Đề nghị trẻ phát âm chữ cái khi trẻ lật được một cặp thẻ giống nhau. • Đề nghị trẻ nói một từ có chữ cái đó khi trẻ lật được một cặp thẻ giống nhau. • Khi trẻ đọc các từ đơn giản, hãy đề nghị trẻ ghép chữ cái với từ bắt đầu bằng chữ cái đó.

EL 24 “Săn tìm chữ cái”	
MÔ TẢ	Mỗi trẻ được phát một thẻ chữ cái. Trẻ cần tìm bạn có thẻ chữ cái giống mình để ghép thành một cặp.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Ghép cặp
ĐỒ DÙNG	Bộ thẻ chữ cái (mỗi chữ cái có ít nhất hai thẻ)
HOẠT ĐỘNG	1. Phát cho mỗi trẻ một thẻ chữ cái. Lưu ý, số lượng thẻ là chẵn, các chữ cái có thể lặp lại và trẻ nào cũng có thẻ. 2. Đề nghị trẻ đứng dậy và nói: “Mỗi cháu đã có một chữ cái. Bây giờ, các cháu hãy đi xung quanh và tìm một bạn có chữ cái giống chữ cái với mình. Hãy nhìn thẻ cẩn thận để chắc chắn hai chữ cái giống nhau. Khi các cháu tìm được bạn, hãy quay về vòng tròn và ngồi cùng nhau. Hãy xem bạn nào tìm được bạn có cùng thẻ chữ cái với mình nhanh nhất nhé!” 3. Khen ngợi trẻ tìm được bạn đầu tiên và thông báo tên của các trẻ nhanh thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ năm... (Lưu ý khen tất cả trẻ để trò này không mang tính quá cạnh tranh). 4. Đề nghị từng đôi giơ thẻ lên và nói tên chữ cái mà trẻ có (hoặc giáo viên có thể nói tên chữ cái nếu trẻ chưa học chữ cái đó). 5. Trộn các thẻ và chơi lại. Tiếp tục 15 hoặc 20 phút cho đến khi trẻ không còn hứng thú nữa.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Hoạt động này có thể được sử dụng để ghép đôi cho trẻ trong một hoạt động khác. • Phát ba thẻ cùng một chữ cái để lập nhóm ba trẻ.

	- Phát cho mỗi trẻ một chữ cái và giấu chữ cái còn lại quanh phòng để trẻ tìm. Mở rộng: - Chỉ sử dụng một vài chữ cái mỗi lần. Sử dụng các chữ cái khác khi trẻ học được nhiều chữ cái hơn. - Thay vì hai chữ cái giống nhau, hãy ghép cặp gồm một thẻ chữ cái và một thẻ có từ bắt đầu bằng chữ cái đó. Trẻ sẽ phải tìm bạn có chữ cái/từ khớp với từ/chữ cái của mình.
--	---

EL 25 “Điều gì sẽ xảy ra nếu...”	
MÔ TẢ	Trẻ sử dụng một loại hình nghệ thuật để thể hiện trí tưởng tượng của mình.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	△ Hình học, Vận động tinh
ĐỒ DÙNG	Dụng cụ vẽ (Bút chì màu, sáp màu, bút dạ), giấy
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ sử dụng trí tưởng tượng của mình. Hãy tưởng tượng rằng mỗi chúng ta có một sức mạnh kì diệu.” - Nói: “Cháu nghĩ sức mạnh của cháu sẽ là gì? Nó trông như thế nào? Cháu sẽ sử dụng sức mạnh đó khi nào?” - Đi quanh vòng tròn và hỏi trẻ về sức mạnh kì diệu của từng trẻ. - Sau đó phát cho trẻ dụng cụ vẽ và nói với trẻ rằng trẻ có thể vẽ được bất kì thứ gì mà trẻ muốn nếu có sức mạnh kì diệu. - Khi trẻ hoàn thành, giáo viên đi quanh mỗi nhóm nhỏ và mời trẻ lên nói về bức tranh của mình cho các bạn khác (nếu trẻ muốn). - Treo những bức tranh lên tường hoặc đưa cho trẻ mang về nhà.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Trẻ có thể sử dụng các hình thức nghệ thuật khác (ví dụ: kịch, múa rối, nặn đất sét, nghệ thuật cắt dán...) Mở rộng: - Phát cho mỗi trẻ nửa tờ giấy khổ to nếu kĩ năng vận động tinh của trẻ chưa tốt. Sử dụng sáp màu “cỡ lớn”, bút dạ có ngòi lớn, bút lông lớn, bột biển, hoặc những thứ mà trẻ có thể
	để dàng nắm bằng ngón tay của trẻ. Hoặc có thể cho trẻ sơn màu bằng tay. Cho phép trẻ tự thực hiện một mình (Trẻ nhỏ có xu hướng vui vẻ hơn khi làm các tác phẩm nghệ thuật mang tính cá nhân). - Sử dụng giấy khổ A4 cho những trẻ lớn để vẽ. Phát bút chì (cùng với tẩy), bút dạ có đầu mỏng hoặc dầy và phấn màu để vẽ. Cho phép trẻ sử dụng cọ vẽ có nhiều kích cỡ khác nhau, không chỉ những cọ lớn. - Sử dụng giấy khổ A4 hoặc giấy khổ lớn hơn để sơn. Khuyến khích trẻ sử dụng bút, cọ nhỏ để vẽ. Nên thực hiện theo nhóm bởi vì những trẻ lớn hơn sẽ làm việc tốt theo nhóm. Hãy phát cho trẻ giấy khổ lớn để trẻ làm việc theo nhóm.

EL 26 “Hình ảnh trong câu chuyện 2”	
MÔ TẢ	Trẻ ngồi theo nhóm nhỏ và vẽ một bức tranh về điều gì đó được nhắc đến trong câu chuyện mà trẻ vừa được nghe gần đây bằng sáp màu, bút dạ, bút lông hoặc vẽ tranh bằng ngón tay...
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☞ Hiểu về chữ viết.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Ghi nhớ, vận động tinh
ĐỒ DÙNG	Một câu chuyện, giấy, dụng cụ vẽ (bút chì màu, sáp màu, bút dạ)

HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ cùng nhau vẽ những bức tranh dựa vào câu chuyện mà chúng ta đã đọc. [Nói tên của câu chuyện và giờ quyển sách lên]. 2. Hỏi trẻ: “Có ai nhớ điều gì đã xảy ra trong đoạn này của quyển sách không?” Hãy để một vài trẻ kể lại phần câu chuyện đó. 3. Thảo luận về câu chuyện và giúp trẻ lập ra một danh sách gồm ba hoặc bốn thứ mà trẻ có thể vẽ. 4. Chọn nội dung và dụng cụ vẽ tùy thuộc vào khả năng của trẻ. 5. Sau khi trẻ hoàn thành bức tranh, nói: “Hãy kể cho cô nghe những gì con đã vẽ”. 6. Đi xung quanh và lắng nghe những gì trẻ đang nói. Sau một lúc, nói: “Các cháu có ý tưởng nào không? Cô thấy có rất nhiều bức tranh khác nhau về [tên của câu chuyện].” 7. Treo bức tranh lên tường hoặc đưa cho trẻ mang về nhà, đề nghị trẻ mô tả bức tranh cho gia đình trẻ nghe.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Khi trẻ đang vẽ, đi quanh phòng và khuyến khích trẻ: nói những điều tốt đẹp về bức tranh của trẻ và hỏi trẻ các câu hỏi về những gì trẻ đang vẽ. • Trẻ có thể sử dụng các hình thức nghệ thuật khác (ví dụ: sơn, đất sét, nghệ thuật cắt dán...) • Hướng dẫn trẻ thể hiện lại một câu chuyện bằng cách đóng kịch hoặc múa rối. Mở rộng: • Đề nghị trẻ vẽ hành động của một nhân vật trong câu chuyện (ví dụ nhân vật đó đã làm/ ăn/ thấy cái gì...). • Đọc một vài trang truyện, sau đó dừng lại và đề nghị trẻ vẽ điều mà trẻ nghĩ sẽ xảy ra tiếp theo hoặc xảy ra vào ngày hôm sau. • Đề nghị trẻ vẽ cảm xúc của một trong số những nhân vật trong câu chuyện hoặc đề nghị trẻ vẽ: “Điều sẽ xảy ra tiếp theo nếu...” (chọn một tình huống khác). Khuyến khích các trẻ khác đặt câu hỏi về bức tranh. Có thể kể một câu chuyện bằng trí tưởng tượng và đề nghị trẻ vẽ các nhân vật và sự kiện.

EL 27 “Làm sách chữ cái”

MÔ TẢ	Trẻ sẽ cùng với nhau làm một quyển sách dựa trên một chủ đề về một chữ cái nào đó.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	◀ Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	📖 Hiểu về chữ viết 📖 Hiểu về sách
ĐỒ DÙNG	Giấy, dụng cụ vẽ (bút chì màu, bút sáp hoặc bút dạ), thẻ tên, băng dính (hoặc dập ghim hoặc một dụng cụ để gắn các trang giấy lại với nhau), băng, phấn, chữ cái bằng bìa cứng, miếng bọt biển cùng với sơn.
HOẠT ĐỘNG	1. Phát cho mỗi trẻ một tờ giấy và một vài dụng cụ vẽ. 2. Nói: “Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau làm một quyển sách. Quyển sách của chúng ta sẽ về chủ đề chữ C.” 3. Nói: “Chữ [C] được phát âm là [cờ]. Cô sẽ viết chữ C lên bảng”. 4. Sau đó nói: “Hãy nói cho cô nghe các từ bắt đầu bằng chữ cái [C] mà các cháu biết”. Viết 3 hoặc 4 từ mà trẻ đã nghĩ ra lên bảng (ví dụ: cá, cua, cam, ...). 5. Nói: “Bây giờ hãy vẽ một vài thứ cho sách của chúng ta. Các cháu có thể chọn bất kì thứ gì chúng ta vừa liệt kê mà bắt đầu bằng chữ cái đó.” 6. Nói: “Hãy viết tên của mình lên trang giấy để chúng ta biết ai là tác giả của trang này”. Giúp trẻ viết tên mình nếu cần. Trẻ cũng có thể dùng thẻ tên làm mẫu. 7. Sau đó nói: “Bây giờ các cháu đã vẽ xong rồi. Có bạn nào giúp cô thu các trang sách không?” 8. Nói: “Bây giờ cô sẽ ghép các trang sách lại, thêm bìa ở bên ngoài để thành một cuốn sách”. 9. Cô “đọc” sách cho cả lớp từ đầu đến cuối, bình luận từng bức tranh và bất kì điều gì trẻ viết.

	10. Nói: “Cô sẽ đặt quyển sách này vào Góc sách/thư viện để các cháu có thể xem lại”.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Trẻ có thể sử dụng các đồ dùng nghệ thuật khác (ví dụ: sơn, đất sét, cắt dán...) • Trẻ có thể cùng làm sách theo nhóm nhỏ. Gợi ý chủ đề cuốn sách cho trẻ. Sau đó, trẻ có thể cho cả lớp cùng xem sách của nhóm. • Có thể làm nhiều quyển sách chữ cái đầu giống nhau Mở rộng: • Phát cho trẻ chữ cái được làm bằng bìa cứng. Trẻ có thể tô màu hoặc sơn. Hoặc phát cho trẻ các tờ giấy có chữ để tô màu. Trẻ có thể làm một quyển sách số và tập trung vào những số đặc biệt (ví dụ: 4 bông hoa, 4 cái cây...). Sử dụng sáp màu “to”, vẽ tranh bằng ngón tay, bút dạ, cọ cỡ lớn. • Phát cho trẻ giấy có một chữ cái để trẻ có thể làm theo. Có thể tập trung vào những đề tài phức tạp hơn, ví dụ, đề nghị trẻ vẽ một điều gì đó có chữ cái bắt đầu hoặc kết thúc giống với chữ cái trong tên của trẻ. Có thể làm một quyển sách số và tập trung vào những con số thường gặp từ 1–10. • Trẻ có thể tự mình viết chữ cái. Trẻ cũng có thể làm quyển sách số với các số lẻ (1 con mèo, 3 con gà trống, 5 con thỏ...) hoặc các số chẵn (2 quả cam, 4 quả táo, 6 quả lê).

EL 28 “Trò chơi nhảy vào ô chữ”	
MÔ TẢ	Trẻ học các chữ cái và phát âm chữ cái thông qua trò chơi nhảy vào các ô chữ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động thô

ĐỒ DÙNG	Phấn						
HOẠT ĐỘNG	1. Giáo viên dùng phấn vẽ một bảng có ba ô trên sàn (nếu chơi trong lớp) hoặc trên đất (nếu chơi ngoài trời). Trong mỗi ô, viết một chữ cái. Ví dụ: <table><tr><td>k</td><td>e</td><td>l</td></tr></table> 2. Giải thích với trẻ cách chơi. Nói: “Chúng ta sẽ chơi như sau: Các cháu sẽ đứng trước ô, khi cô hô “nhảy”, các cháu sẽ nhảy vào từng ô có chữ cái. Khi nhảy vào ô có chữ cái nào, cháu sẽ nói to tên chữ cái đó lên nhé”. 3. Thực hiện bằng cách nhảy vào ô đầu tiên và nói (k), sau đó nhảy vào ô tiếp theo và nói (e), tiếp tục nhảy vào ô cuối cùng và nói (l). 4. Mời tất cả trẻ lần lượt tham gia. Khen ngợi các trẻ đã thực hiện đúng và khuyến khích các trẻ chưa thực hiện được làm lại. 5. Khi trẻ đã chơi một số lần, giáo viên trộn các chữ cái để trẻ không chỉ đọc lại theo trí nhớ. 6. Thực hiện 15 đến 20 phút cho đến khi trẻ không còn hứng thú.	k	e	l			
k	e	l					
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Nếu lớp đông, giáo viên có thể hướng dẫn chơi chung cho tất cả trẻ, sau đó chia trẻ thành nhóm và để trẻ chơi theo nhóm nhỏ. Mở rộng: • Bổ sung thêm các chữ cái lên 4, 5 ô hoặc nhiều hơn. Ví dụ <table><tr><td>a</td><td>c</td><td>n</td><td>p</td><td>o</td><td>h</td></tr></table> • Tăng độ khó của trò chơi. Ví dụ, trẻ có thể không nhìn xuống khi nhảy hoặc trẻ có thể nhảy bật cao hoặc nhảy lò cò qua các ô. • Trẻ tìm các chữ cái trong trò chơi này trong lớp học.	a	c	n	p	o	h
a	c	n	p	o	h		

EL 29 “Đi theo nhịp điệu”	
MÔ TẢ	Trẻ đi theo sự thay đổi của nhịp điệu.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Tự điều khiển vận động, vận động thô.
ĐỒ DÙNG	Trống hoặc các dụng cụ tương tự.
HOẠT ĐỘNG	1. Cho trẻ ngồi thành vòng tròn. 2. Nói: “Cô sẽ tạo ra các nhịp điệu bằng cái trống này”. Giáo viên gõ một tiết tấu chậm trong một vài phút, sau đó nói: “Bây giờ là một nhịp điệu khác” và gõ một tiết tấu nhanh hơn. 3. Đề nghị trẻ đứng lên. 5. Nói: “Khi có tiếng trống thì các cháu bắt đầu đi. Hãy đi theo nhịp điệu của tiếng trống. Đi chậm với những nhịp điệu chậm và đi nhanh hơn với những nhịp điệu nhanh hơn.” 6. Tạo các nhịp điệu khác nhau, lúc đầu chậm, sau đó nhanh hơn. Trẻ sẽ đi nhanh dần và sau đó đi nhanh hơn. 7. Nói: “Khi cô dừng lại, các cháu hãy ngồi xuống càng nhanh càng tốt!” 8. Lặp lại hoạt động với các nhịp điệu khác nhau.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Khi trẻ đã quen với trò chơi này, chơi một biến thể khác là “Chiếc trống biết nói”. Gõ các nhịp điệu khác nhau và nói nhịp điệu này là nhón chân, nhịp điệu khác là nhảy lò cò, xoay, đi bộ, phi ngựa... Mở rộng: • Lúc đầu giáo viên cùng thực hiện động tác với trẻ để trẻ có thể làm theo. Khi trẻ đã chơi quen, giáo viên chỉ nói tên động tác để trẻ tự thực hiện. • Bổ sung thêm các nhịp điệu với các động tác khác nhau như đi, chạy, dậm chân, hoặc nhịp điệu vui nhộn nào đó để trẻ nhảy tự do.

EL 30 “Búp bê nói”	
MÔ TẢ	Trẻ tập, chăm chú lắng nghe và làm theo hướng dẫn bằng lời nói thông qua một trò chơi vui nhộn.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	😊 Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Khả năng kiểm chế
ĐỒ DÙNG	Không
HOẠT ĐỘNG	1. Cho trẻ đứng thành vòng tròn và nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi rất vui có tên là “Búp bê nói”. 2. Giải thích: “Ở trò chơi này, cô sẽ nói các cháu làm một điều gì đó, nhưng chỉ khi cô bắt đầu bằng câu: “Búp bê nói” thì các cháu mới làm theo nhé”. 3. Nói: “Búp bê nói... sờ lên mũi”. Giáo viên hãy sờ lên mũi của mình và xem trẻ có sờ lên mũi của trẻ không. 5. Nói: “Vỗ tay hai lần”. Nếu có trẻ nào đó vỗ tay, cười và nói: “Cô có nói “Búp bê nói đâu”. Cho những trẻ này ngồi xuống. 6. Còn trẻ không vỗ tay có thể đứng nguyên và tiếp tục chơi. 7. Tiếp tục ra mệnh lệnh cho trẻ, thỉnh thoảng bắt đầu bằng câu “Búp bê nói” và thỉnh thoảng không nói câu đó. Thực hiện trong 15 phút hoặc đến khi chỉ còn một trẻ đứng. Nhớ làm trò chơi vui nhộn bằng ngữ điệu chứ không chỉ ra mệnh lệnh đơn giản.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Dùng tên khác thay vì tên “Búp bê”. • Khi chơi trò chơi này ở bên ngoài lớp học, hãy đề nghị trẻ thực hiện những hành động khó hơn như chạy từ nơi này đến nơi kia. Mở rộng: • Ban đầu đưa ra những mệnh lệnh đơn giản như: “ngồi xuống”, “nhắm mắt lại”, “đặt tay ra sau lưng”... • Dần dần đưa ra những mệnh lệnh phức tạp liên quan đến các chữ số: “dậm chân ba lần”, “giữ thẳng bằng”, “đứng trên một chân”... • Đưa ra những mệnh lệnh phức tạp hơn nữa như “vỗ tay năm lần”, “chớp mắt”, “đan chéo tay ôm đầu”...

EL 31 “Điệu nhảy của tên”	
MÔ TẢ	Trẻ chơi trò chơi đi tìm các chữ cái có trong trong tên của mình.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	☺ Trò chuyện và lắng nghe
ĐỒ DÙNG	Thẻ tên của từng trẻ, thẻ chữ cái, ghế hoặc thảm ngồi (đủ số lượng và không gian cho mỗi trẻ)
HOẠT ĐỘNG	- Mời từng trẻ lên lấy thẻ tên của mình và giữ cẩn thận. Nếu trong phòng chỉ có bàn mà không có ghế, có thể đưa trẻ ra ngoài và đứng thành vòng tròn, đề nghị trẻ vẽ vòng tròn quanh mình trên cát hoặc trên nền đất. Vòng tròn này có thể là chỗ của trẻ. - Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi: “Điệu nhảy của tên”. Cô sẽ giơ một chữ cái lên. Hãy nói cho cô đó là chữ cái gì. Nếu chữ cái đó giống với chữ cái đầu tiên trong tên của bạn nào thì bạn ấy sẽ đứng dậy, đi lên trước lớp, giơ thẻ tên mình lên và nói tên của mình cho cả lớp nghe rồi nhảy theo giai điệu bài hát mà cô và cả lớp hát. Khi cô và cả lớp ngừng hát thì bạn đang nhảy sẽ ngừng nhảy và về chỗ của mình. Các cháu nhìn thẻ tên của mình để xem chữ cái đầu tiên trong tên mình có giống với chữ cái mà cô giơ lên không nhé”. - Giơ chữ cái lên. Nếu trẻ gặp khó khăn khi đọc chữ cái trên thẻ hoặc chữ cái trong tên của mình, hãy giúp đỡ trẻ. Có thể khuyến khích các trẻ giúp đỡ lẫn nhau. - Lần lượt cho các trẻ có chữ cái bắt đầu trong tên giống với chữ cái cô đưa lên, đứng dậy và nói to tên của mình cho các bạn biết.

	5. Khi xác định hết các trẻ có tên bắt đầu bằng chữ cái giống với chữ cái giáo viên giơ lên, hãy hát một bài hát quen thuộc với trẻ. Trẻ sẽ nhảy và sau khoảng 15 đến 30 giây hãy ngừng lại. 6. Sau khi kết thúc bài hát và trẻ đều đã ngồi vào chỗ, hãy giơ một chữ cái khác lên và bắt đầu lại hoạt động, tiếp tục cho đến khi trẻ nào cũng được chơi.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Chơi tương tự với tên đồ vật. Mở rộng: - Chơi trò chơi này nhưng sử dụng chữ cái CUỐI CÙNG trong tên trẻ. - Chơi trò chơi này mà không cần thẻ tên của trẻ để trò chơi khó hơn.

EL 32 “Đóng băng”	
MÔ TẢ	Trẻ nhảy theo tiếng nhạc và đóng băng ở một tư thế khi âm nhạc kết thúc.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động thô
ĐỒ DÙNG	Dụng cụ âm nhạc, danh sách các động tác của cơ thể (có thể dùng danh sách bằng hình ảnh)
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi có tên là “Đóng băng”. Cô sẽ mở một đoạn nhạc và chúng ta cùng nhảy múa theo bản nhạc nhưng khi nhạc dừng và cô nói “Đóng băng”, các cháu phải dừng lại trong tư thế này”. Làm mẫu tư thế. 2. Mở nhạc lên trong một vài phút để cho trẻ nhảy. Sau đó dừng nhạc và nói: “Đóng băng!”, trẻ phải đóng băng với tư thế được chỉ dẫn trước đó.

	3. Nói: “Tốt lắm! Các cháu đã sẵn sàng chưa!” 4. Nói: “Bây giờ, trong lần dừng nhạc tiếp theo, các cháu phải đóng băng như thế này”. Làm mẫu một tư thế khác. 5. Chơi nhạc trong khoảng một hoặc hai phút sau đó dừng lại. Trẻ sẽ đóng băng với một tư thế mới. 6. Nhận xét cách trẻ bị đóng băng. 7. Lặp lại với một tư thế mới.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Chơi trò chơi này ở ngoài trời. Mở rộng: - Ban đầu sử dụng các tư thế đơn giản: Giơ một tay lên, tư thế giương cung, đặt tay che miệng, đứng bằng một chân. Sau đó yêu cầu trẻ đóng băng theo hình dạng của một chữ cái. Ví dụ: “Làm hình dạng chữ “Y”. - Nhóm các trẻ làm lại theo cặp. Khi nhạc dừng, trẻ cần kết nối các phần cơ thể của trẻ lại (ví dụ: ngón tay, đầu gối, khuỷu tay hoặc tóc) - Bổ sung kĩ năng ghi nhớ. Đề nghị trẻ nhớ ba tư thế và thứ tự của các tư thế đó như: Giơ một tay lên; tư thế giương cung, làm hình chữ “Y” bằng cánh tay. Khi tiếng nhạc kết thúc, yêu cầu trẻ làm tư thế thứ 2 (như ví dụ). Trẻ sẽ nhớ ra đó là tư thế giương cung.

EL 33 “Bắt lấy và nói”	
MÔ TẢ	Trẻ ném (hoặc lăn) một quả bóng cho bạn. Trẻ nào bắt được quả bóng sẽ nói tên một thứ thuộc một chủ đề nào đó (ví dụ như hoa quả hay động vật).
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Phối hợp tay– mắt

ĐỒ DÙNG	Quả bóng
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Các cháu hãy đứng thành một vòng tròn. Cô có một quả bóng và sẽ ném cho một bạn như thế này, rất nhẹ thôi”. Thực hiện động tác ném bóng cho trẻ hoặc lăn bóng nếu trẻ ngồi trên sàn. - Nói: “Bạn nào được cô ném bóng sẽ nói một từ thuộc chủ đề mà cô yêu cầu (nói với trẻ các từ thuộc chủ đề nào đó, ví dụ tên người, hoa quả, động vật, bộ phận cơ thể, màu sắc...)”. - Sau đó nói: “Sau khi cháu nói một từ, cháu lại ném/lăn bóng nhẹ nhàng cho bạn khác. Bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói một từ khác cũng thuộc chủ đề đó. Nếu bạn không nghĩ ra từ nào, hãy giúp bạn nhé”. Ví dụ, bắt đầu bằng tên những người mà trẻ biết. Trẻ có thể chọn tên bạn cùng lớp, người thân trong gia đình, hoặc bất kì tên nào mà trẻ biết. Hướng dẫn trẻ thực hiện bằng cách nói một cái tên sau đó ném/lăn bóng cho trẻ khác. Khuyến khích trẻ nói tên sau đó ném/lăn bóng cho bạn. Tiếp tục cho đến khi ai cũng ném/lăn bóng ít nhất một lần. - Khuyến khích trẻ không lặp lại từ hoặc tên mà bạn đã nhắc đến. Nếu trẻ không nghĩ được từ mới, hãy đề nghị cả lớp giúp. - Bắt đầu trò chơi và tiếp tục trong ít nhất từ 15 đến 20 phút. Thay đổi chủ đề nếu cần. Lưu ý cho tất cả các trẻ đều có cơ hội được ném/lăn bóng và bắt bóng: trẻ trai, gái, kể cả các trẻ đã ném bóng giỏi và các trẻ ném bóng chưa thành thạo. Nhớ cảm ơn trẻ vì đã có tinh thần giúp bạn.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: Nếu lớp học đông trẻ, đầu tiên hướng dẫn cho cả lớp, sau đó chia thành các nhóm nhỏ và phát cho mỗi nhóm một quả bóng để trẻ tự chơi.

	Mở rộng: • Đối với trẻ đa ngôn ngữ, cho trẻ nói từ bằng tiếng mẹ đẻ, sau đó một trẻ khác sẽ lặp lại bằng ngôn ngữ mới. • Thực hiện hoạt động này để ôn lại các chữ cái trong bảng chữ cái. Ví dụ, làm một danh mục “các từ bắt đầu bằng chữ n”. • Sau khi trò chơi kết thúc, đề nghị cả lớp nói lại những từ mà trẻ còn nhớ.
--	--

EL 34 “Hãy làm theo tôi”	
MÔ TẢ	Trẻ lặp lại hành động của một trẻ khác.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động thô
ĐỒ DÙNG	Dụng cụ âm nhạc
HOẠT ĐỘNG	1. Trẻ đứng thành vòng tròn. 2. Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi có tên là “Hãy làm theo tôi”. Chúng ta sẽ chơi với âm nhạc và các điệu nhảy. Các cháu hãy nhìn và làm các động tác mà cô đang làm.” 3. Bắt đầu bật nhạc và làm một động tác nào đó. 4. Khi tất cả trẻ đã làm theo các động tác, hãy chuyển sang một động tác mới. 5. Tiếp tục dẫn dắt trẻ thực hiện hoạt động này với các động tác khác nhau (tham khảo phần thay đổi và mở rộng). 6. Hãy bắt đầu với những động tác đơn giản và khuyến khích trẻ làm theo những động tác đó. 7. Khi giáo viên đã thực hiện được ít nhất 5 động tác và trẻ đã quen với hoạt động này, cho trẻ tự chọn các động tác để trẻ tự hướng dẫn. Luân phiên, cho từng trẻ trong vòng tròn được làm người hướng dẫn. 8. Tiếp tục cho đến khi trẻ không còn hứng thú nữa.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động này ở ngoài trời. Mở rộng: - Làm các động tác đơn giản: vỗ tay, dậm chân, nhảy, di chuyển cánh tay vào trong và ra ngoài. - Làm các động tác tinh tế hơn để trẻ giữ thăng bằng: đá một chân vào trong và ra ngoài, nhảy trên một chân, đi bằng đầu ngón chân, di chuyển một tay chạm vào mũi, một tay ra sau lưng. - Thực hiện luân phiên hai hành động: Nhảy một chân hai lần và thực hiện tương tự khi đổi chân kia, vỗ tay một lần, nhảy một lần, vỗ tay hai lần, nhảy ba lần... - Thực hiện hoạt động này trước khi giới thiệu trò chơi “Ai đoán giỏi”.
------------------------------	--

EL 35 “Chữ cái trong tên tôi” ❶	
MÔ TẢ	Trẻ sẽ dùng thẻ tên để học các chữ cái trong tên của mình và tên các bạn.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Kĩ năng vận động tinh
ĐỒ DÙNG	Thẻ tên, giấy, bút chì
HOẠT ĐỘNG	- Phát cho từng trẻ thẻ tên, giấy, và một bút chì. - Đề nghị trẻ xem cẩn thận các chữ cái trong tên. - Lấy thẻ tên của một trẻ (tên không có quá nhiều chữ cái). Giơ thẻ lên cho tất cả trẻ nhìn. Đọc tên và nói các chữ cái trong tên của trẻ. - Sau đó hỏi trẻ xem ai có các chữ cái đó trong tên (có thể là chữ cái đầu hoặc chữ cái khác) và giơ thẻ lên.

	5. Tiếp tục giúp các trẻ khác, hỏi xem còn trẻ nào có chữ cái giống chữ cái trong tên được giơ lên không. Giáo viên cũng có thể viết chữ cái lên bảng. 6. Yêu cầu từng trẻ viết tên mình lên giấy. Đi quanh lớp và giúp trẻ gặp khó khăn. Khen ngợi trẻ làm tốt và cố gắng. 7. Thực hiện trong vòng 15 đến 20 phút. Lặp lại trò chơi vào một buổi khác với tên của các trẻ khác.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Sử dụng bản in lớn hơn cho những trẻ gặp khó khăn về nhìn. Mở rộng: - Ghi tên lên các mảnh giấy bằng cách sử dụng các đường chấm mờ để trẻ có thể tìm ra tên nếu trẻ không tự viết được. - Sau khi trẻ nhận biết được chữ cái, hãy yêu cầu trẻ vẽ một thứ gì đó bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên trong tên (thực hiện điều này sau khi trẻ đã thực hiện hoạt động EL22 vài lần).

EL 36 “Vỗ tay theo tên”	
MÔ TẢ	Trẻ sẽ học về số âm tiết/tiếng trong một từ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	◀ Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	☺ Trò chuyện và lắng nghe
ĐỒ DÙNG	Các dụng cụ đơn giản (que, chai có đựng đá...)
HOẠT ĐỘNG	1. Phát cho mỗi trẻ một dụng cụ. 2. Nói: “Hôm nay chúng ta sẽ chơi một trò chơi có tên là “Vỗ tay theo tên”. Chúng ta sẽ đi quanh vòng tròn và lần lượt nói tên của mình. Nếu tên có hai tiếng như “Lê Hùng”, chúng ta sẽ vỗ tay hai lần. Nếu tên có ba tiếng như “Ngô Thị Lan” chúng ta sẽ vỗ tay ba lần, đi quanh vòng tròn. Ví dụ: Trần Thu Hà (vỗ tay 3 tiếng), Nguyễn Nga (vỗ tay 2 tiếng)... 3. Bắt đầu với một trẻ nào đó rồi lần lượt đến các trẻ bên cạnh.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Sử dụng dụng cụ khác để cho trẻ vỗ, lắc, gõ như xắc xô, trống. Mở rộng: - Giáo viên có thể sử dụng trò chơi này để điểm danh.
------------------------------	---

EL 37 “Sáng tác nhạc”	
MÔ TẢ	Trẻ tạo ra và chơi với những nhạc cụ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Sự kiên nhẫn
ĐỒ DÙNG	Chai nhựa, phễu giấy, các đồ dùng có sẵn tại địa phương (hạt đậu, viên sỏi, que, cát...)
HOẠT ĐỘNG	- Trẻ ngồi thành vòng tròn. Nói: “Hôm nay chúng ta sẽ cùng làm nhạc cụ và sáng tác nhạc”. - Phát cho mỗi trẻ một chai nhựa, một cái phễu và các vật liệu (hạt đậu, viên sỏi, que hoặc cát). - Hướng dẫn trẻ dùng phễu để đổ các vật liệu vào chai. Cho ít hoặc nhiều vật liệu vào chai tùy thích nhưng không cho đầy chai. - Khi trẻ đã hoàn thành. Nói: “Các cháu hãy lắc cái chai! Chúng ta sẽ cùng nghe âm thanh của chúng!” - Đi quanh vòng tròn và nghe tiếng lắc của mỗi loại vật liệu. Đề nghị trẻ chú ý đến những âm thanh khác nhau của mỗi lần lắc chai. - Đặt những câu hỏi như: “Điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta cho quá nhiều vật liệu vào trong chai? Điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta cho quá ít?” - Hát một bài hát với trẻ và lắc!
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: Sử dụng thêm các vật liệu khác để nghe âm thanh được phát ra như nước, gạo, hạt ngô... hoặc tạo ra các âm thanh từ việc lộn ngược chai.

	Mở rộng: - Tất cả trẻ sẽ lắc với cùng một vật liệu, nhưng với số lượng khác nhau. - Hướng dẫn trẻ lắc với một, hai hoặc ba vật liệu và chú ý đến sự khác biệt của từng âm thanh. - Hát và lắc mạnh hoặc nhẹ, nhanh hoặc chậm...
--	---

EL 38 “Ai đoán giỏi”	
MÔ TẢ	Trẻ đoán tên và bắt chước theo một con vật, một hành động, một nghề nghiệp hoặc một cảm xúc nào đó.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	◀ Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động thô
ĐỒ DÙNG	Khả năng phán đoán Không
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Chúng ta sẽ chơi trò chơi có tên là “Ai đoán giỏi”. Trong trò chơi này, một người trong nhóm sẽ làm một điều gì đó và những người khác sẽ phải đoán xem đó là gì”. - Nói: “Cô sẽ bắt đầu trước”. Bắt chước hành động của một con chim bằng cách vỗ mạnh đôi cánh và bay. Yêu cầu trẻ đoán xem cô làm động tác của con gì? - Trẻ đầu tiên đoán đúng sẽ bắt chước hành động của một con vật khác. Nói: “Tốt lắm! Bây giờ đến lượt con. Cô sẽ nói nhỏ vào tai của con tên của một con vật và con sẽ phải thực hiện hành động của con vật đó để các bạn khác đoán tên đó là con gì?”. Nói nhỏ vào tai trẻ hành động của một con vật. - Tiếp tục cho đến khi trẻ đã được làm hết hoặc thấy không còn hứng thú nữa.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Trẻ tự quyết định con vật hoặc hành động hoặc cảm xúc tiếp theo và nói nhỏ vào tai của trẻ đã đoán đúng. Mở rộng: - Bắt chước hành động của con vật như: chó, chim, dê, gà trống, khỉ, mèo, bò..., hoặc bắt chước một hành động như: nấu ăn, đi bộ, leo trèo, giữ thăng bằng, làm vườn... - Bắt chước người làm một nghề nghiệp nào đó (ví dụ: giáo viên, bác sĩ, nông dân, tài xế, thợ mộc...). - Bắt chước một cảm xúc như: lạnh, mệt mỏi, đói bụng, hoảng sợ...), hoặc cảm xúc phức tạp như: chán nản, tuyệt vọng, ngạc nhiên, thích thú...
---------------------	--

EL 39 “Cùng chơi đóng vai”	
MÔ TẢ	Trẻ mở rộng trò chơi “gia đình” hoặc các trò chơi đóng vai quen thuộc bằng việc sử dụng một bảng ý tưởng chơi.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Sắp xếp hoạt động theo trình tự
ĐỒ DÙNG	Bảng ý tưởng chơi đóng vai (có thể bằng hình ảnh), những đồ dùng khác nhau (búp bê, đồ chơi, áo quần, bìa cứng, các đồ dùng khác trong lớp học).
HOẠT ĐỘNG	- Cho trẻ quan sát bảng ý tưởng chơi và nói: “Hãy đoán xem hôm nay chúng ra sẽ chơi những gì. Chúng ta sẽ có rất nhiều trò chơi như là đi chợ, đi bệnh viện, tổ chức sinh nhật hoặc đi mua sắm... Vậy các cháu muốn chơi trò gì?” - Khi trẻ đã chọn xong, trẻ có thể đặt trò chơi vào vị trí trung tâm trên bảng.

3. Giúp trẻ suy nghĩ nội dung chơi bằng cách đặt các câu hỏi “ai”, “cái gì” và “ở đâu”. Ví dụ, nếu trẻ chọn “đi chợ”, giáo viên có thể đặt các câu hỏi liên quan đến chợ: Có thể nhìn thấy cái gì hoặc hoạt động gì ở chợ? Chúng ta sẽ làm gì? Chúng ta sẽ mặc gì?
4. Sau đó giúp trẻ quyết định các vai chơi cụ thể và các hành động. Giáo viên có thể nói: Ai đi chợ? Ai nữa nào? Ai chuẩn bị áo quần? Mẹ sẽ làm gì? Bố sẽ làm gì? Con sẽ làm gì?
5. Giúp trẻ quyết định các vai chơi. Nói: “Bây giờ chúng ta cần chọn các vai chơi. Các cháu dự định sẽ đóng vai nào?”.
Nếu hai trẻ cùng muốn đóng một vai, hãy cho từng trẻ đóng vai. Giáo viên có thể gợi ý để trẻ chọn vai khác (ví dụ một trong hai cháu có thể đóng vai ____), hoặc giáo viên có thể khuyến khích trẻ nghĩ ra sự khác nhau giữa hai vai chơi.
6. Giúp trẻ phát triển kế hoạch của vai chơi:
Trẻ sẽ vẽ vai chơi của mình. Đặt các câu hỏi để giúp trẻ hiểu rõ hơn về vai chơi của mình như: “Vai chơi này cần những dụng cụ nào? Vai chơi này sẽ mặc gì?”. Viết tên của trẻ lên kế hoạch chơi của trẻ để giúp trẻ nhớ được công việc của vai chơi mà mình đóng.
7. Giúp trẻ lên kế hoạch chơi.
Hỏi: “Điều gì sẽ xảy ra? Nó xảy ra như thế nào? Tại sao điều đó xảy ra”? Thảo luận với trẻ về nguyên nhân và kết quả của những hành vi mà trẻ sẽ làm.
Lựa chọn đồ chơi. Khuyến khích trẻ sử dụng các đồ chơi mang tính tượng trưng (ví dụ: đá, khối hình...) hơn là các đồ chơi thật. Chẳng hạn, nói với trẻ: “Hãy nhớ rằng chúng ta sử dụng khối hình này như một chiếc điện thoại”.
8. Bắt đầu chơi. Giáo viên có thể cùng chơi với trẻ nhưng phải đảm nhận vai phụ. Ví dụ: vai phụ như là vũ công, hàng xóm, bà...

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thay đổi bảng ý tưởng chơi phụ thuộc vào nội dung trẻ đang học (ví dụ: trẻ có thể bán hoa quả nếu lớp đang học chủ đề thực vật). Mở rộng: - Cho trẻ chọn 2 ý tưởng từ bảng ý tưởng chơi. - Đặt những câu hỏi để gợi ý trẻ lập kế hoạch chơi như: “_____ sẽ làm gì để chuẩn bị áo quần? Bạn ấy cần gì? Bạn ấy sẽ thực hiện việc này ở đâu?” - Hỏi câu hỏi khuyến khích trẻ dự đoán khi chơi như: “Điều gì sẽ xảy ra nếu như...?”, “Điều gì sẽ xảy ra nếu trời mưa và áo quần không khô?”, “Những vấn đề gì khác sẽ xảy ra?”...
---------------------	---

EL 40 “Diễn theo bài hát hoặc bài đồng dao”	
MÔ TẢ	Trẻ thực hiện một số hành động dựa vào nội dung của một bài hát hoặc một bài đồng dao trẻ đã quen thuộc.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	123 Số và đếm, sự tự tin
ĐỒ DÙNG	Không
HOẠT ĐỘNG	- Sau khi hát một bài hát hoặc đọc một bài đồng dao mà trẻ đã quen thuộc, ví dụ <i>Một con vịt</i>, nói: “Bây giờ, chúng ta sẽ diễn theo lời bài hát này.” - Hỏi trẻ: “Những con vật nào đã xuất hiện trong bài hát này?” - Nói: “Bây giờ cô cần một số bạn lên đây để đóng vai làm những chú vịt. Ai muốn làm các chú vịt nào?”. Tìm một vài trẻ xung phong. Thử mời một số trẻ không xung phong. Đảm bảo tất cả các trẻ trai, gái đều có cơ hội như nhau.

	4. Đề nghị cả lớp hát và khuyến khích trẻ giả vờ làm những chú vịt như đi, vỗ cánh... Khi mỗi con vịt “vẩy cánh cho khô” thì có một trẻ nhảy trở lại chỗ ngồi như một con vịt. 5. Thực hiện điều này bất kì khi nào trẻ học về một bài đồng dao hoặc một bài hát mới, trẻ có thể diễn thêm các hành động khác.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Vẽ tranh dựa vào các bài đồng dao hoặc bài hát. Mở rộng: - Khi trẻ đã quen với hoạt động này, chia trẻ thành những nhóm nhỏ và hãy để trẻ diễn theo nội dung bài hát ngay trong nhóm. - Cho trẻ làm con rối về các nhân vật để trẻ có thể diễn các bài hát/ bài đồng dao bằng các chú rối trong hoạt động “chơi tự do”.

EL 41 “Đóng kịch” ❶	
MÔ TẢ	Sau khi nhớ một câu chuyện quen thuộc, trẻ sẽ đóng kịch lại theo câu chuyện đó.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☺ Trò chuyện và lắng nghe
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	📄 Hiểu về chữ viết, 📖 Hiểu về sách
ĐỒ DÙNG	Một câu chuyện, bảng đen, phấn
HOẠT ĐỘNG	1. Sau khi đọc cho cả lớp nghe một câu chuyện vài lần để trẻ nhớ, hãy nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ đóng kịch lại câu chuyện chúng ta vừa đọc. Một số bạn sẽ đóng vai nhân vật trong truyện và những bạn còn lại sẽ đóng vai khán giả”. 2. Hỏi trẻ: “Trong câu chuyện có những nhân vật nào? Có [tên một nhân vật] và ai nữa?”.

	3. Viết tên các nhân vật lên bảng và đọc cho cả lớp nghe, chỉ vào từ khi đọc. 4. Nói: “Bây giờ chúng ta cần một vài bạn đóng vai các nhân vật này. Ai sẽ muốn làm [tên] nhỉ?”. Tìm một trẻ xung phong. Cố gắng mời những trẻ chưa bao giờ xung phong. Hãy nhớ rằng đây chỉ là giả vờ nên các trẻ gái có thể đóng giả là trẻ trai và trẻ trai có thể đóng giả là trẻ gái. 5. Nhắc cho trẻ nhớ điều gì đã xảy ra đầu tiên và đề nghị trẻ xung phong diễn tả bằng hành động. 6. Sau khi trẻ diễn xong một đoạn, hỏi cả lớp xem điều gì xảy ra tiếp theo trong câu chuyện (Nếu trẻ không nhớ, hãy nhắc trẻ) và đề nghị các trẻ xung phong diễn phần tiếp theo hoặc mời các trẻ khác để diễn phần tiếp theo. 7. Tiếp tục cho đến khi kết thúc câu chuyện, sau đó cảm ơn sự giúp đỡ của các diễn viên đã xung phong lên diễn. 8. Thực hiện hoạt động này bất kì khi nào trẻ đã quen thuộc với một câu chuyện.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Khi trẻ quen với hoạt động này, cho trẻ đóng kịch theo nhóm. Mở rộng: - Ban đầu có thể trẻ diễn một đoạn trong câu chuyện, sau đó cho trẻ diễn toàn bộ câu chuyện.

EL 42 “Thẻ vào lớp”	
MÔ TẢ	Trẻ điểm danh hoặc thực hiện các hoạt động với thẻ tên của mình.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động tinh

ĐỒ DÙNG	Thẻ giấy đã được viết tên của trẻ, các loại bút viết. Mảnh giấy đủ to để viết tên của trẻ và để đủ khoảng trống cho trẻ viết.
HOẠT ĐỘNG	1. Đặt những chiếc thẻ vào lớp trước lối vào lớp học. 2. Vào đầu năm học, hoặc với các trẻ nhỏ, giúp trẻ tìm tên của mình trên các thẻ, hoặc giúp trẻ viết tên của mình vào một bức tranh hay bức ảnh của trẻ. Để cho trẻ nhìn thấy toàn bộ quá trình ấy. 3. Tùy thuộc vào khả năng của trẻ, khuyến khích trẻ thực hiện những điều sau đây bằng thẻ tên của trẻ: – Đánh dấu “X” vào mỗi chữ cái, dò theo các chữ cái, đặt thẻ tên cạnh tên trẻ đã được viết ở một bức tranh. – Xác định thẻ tên của mình mà không cần sự trợ giúp nào. – Viết một số chữ cái có trong tên của trẻ.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Nếu trẻ đã quen với tên, chuyển sang địa chỉ nhà của trẻ. Mở rộng: • Viết toàn bộ họ tên của trẻ. • Cho phép trẻ tự chọn dụng cụ viết (bút dạ, bút chì). • Giữ và để ngày tháng trên các Thẻ vào lớp để có thể thấy sự tiến bộ của trẻ trong suốt năm học.

EL 43 “Chữ cái biến mất”	
MÔ TẢ	Dùng nước viết các chữ cái lên bảng đen. Trẻ nói đó là chữ cái gì và xem chữ cái biến mất.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Giải quyết vấn đề
ĐỒ DÙNG	Bảng đen, bát nước nhỏ

HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Các cháu xem đây. Chúng ta sẽ dùng nước viết các chữ cái lên bảng đen để xem các cháu có biết đó là chữ cái gì không và sau đó nhìn nó biến mất”. - Nhúng một đầu ngón tay vào bát nước và viết một chữ cái lên bảng đen. - Hỏi: “Đây là chữ cái gì?” và để trẻ trả lời. - Xem chữ cái “biến mất” khi nước bốc hơi. Trẻ rất thích sự bí ẩn của các chữ cái biến mất và đồng thời giúp cho trẻ vừa tập viết, tập đọc chữ cái cùng lúc. - Nếu trẻ biết chữ cái trong tên mình, hãy yêu cầu trẻ xung phong viết chữ cái lên bảng. - Tiếp tục cho đến khi tất cả chữ cái trong bảng chữ cái đã được viết.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Chơi tương tự với các hình do trẻ tự nghĩ ra như khuôn mặt, con mèo... Mở rộng: - Hỏi trẻ tại sao các chữ cái lại biến mất. Đề nghị trẻ thử thổi vào chữ cái để xem nó có biến mất nhanh hơn không (khám phá khoa học và giải quyết vấn đề).

EL 44 “Khối hình kì diệu”	
MÔ TẢ	Trẻ tưởng tượng và thực hiện cách sử dụng khác nhau của một khối hình.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	⏮ Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Xây dựng vốn từ vựng
ĐỒ DÙNG	Một khối hình

HOẠT ĐỘNG	1. Trẻ ngồi thành vòng tròn. 2. Nói: “Đây là một khối hình. Cô sẽ giả vờ đây là một vật khác và các cháu cần đoán xem vật đó là gì”. 3. Giữ khối hình như thể nó là một chiếc điện thoại. Hỏi: “Các cháu nghĩ khối hình này là gì?”. 4. Khi trẻ đã đoán ra, thực hiện lần thứ hai. Sử dụng khối hình như thể nó là một chiếc lược. Hỏi: “Các cháu nghĩ khối hình này là gì?”. 5. Khi trẻ đã đoán được, thực hiện lần thứ ba. Sử dụng khối hình như là một cái muôi để nấu ăn. Hỏi; “Các cháu nghĩ khối hình này là gì?”. 6. Khi trẻ đã đoán được, nói: “Bây giờ đến lượt các cháu hãy tưởng tượng khối hình này là một thứ khác. Các cháu nghĩ xem có thể là vật gì nữa nhé!”. 7. Đưa khối hình cho một trẻ và yêu cầu trẻ đó giả vờ là một đồ vật khác. Sau đó tiếp tục theo vòng tròn. 8. Khuyến khích trẻ. Như: Đó là một ý kiến hay! Hãy xem Hải nghĩ được gì! Cháu thật là sáng tạo!
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Có thể sử dụng những đồ dùng khác để trẻ tưởng tượng như một hộp bìa cứng, cây cọ sơn, mảnh vải, quyển sách, bất kì thứ gì có ở lớp.
	Mở rộng: • Trẻ bắt chước người hướng dẫn một trẻ khác hoặc đưa ra một ý tưởng mới. • Hỏi trẻ các câu hỏi như: đồ vật mà trẻ đã tưởng tượng có thể được tìm thấy ở đâu. • Hỏi trẻ những câu hỏi về người đang sử dụng đồ vật đó và với mục đích gì. • Khuyến khích trẻ càng sáng tạo càng tốt.

EL 45 “Vẽ hình theo âm” ❶

MÔ TẢ	Phát cho mỗi trẻ mảnh giấy có hình ảnh về đồ vật nào đó. Để nghị trẻ tìm và vẽ những vật có âm đầu giống với âm đầu trong tên gọi của hình đó.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	◀ Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động tinh
ĐỒ DÙNG	Giấy, dụng cụ vẽ (bút chì màu, sáp màu, hoặc bút dạ)
HOẠT ĐỘNG	1. Phát tờ giấy có một hình ảnh ở giữa và hỏi: “Đây là hình ảnh gì? Nó bắt đầu bằng âm gì?”. (Ví dụ: hình ảnh quả “cam”. Âm đầu là “c”). 2. Yêu cầu trẻ lặp lại âm đầu. Sau đó yêu cầu trẻ tìm những từ bắt đầu bằng âm “c”. Ví dụ: “cá”, “cốc”... 3. Nói: “Hôm nay chúng ta sẽ vẽ những hình ảnh với âm đầu giống nhau”. 4. Thực hành vẽ cùng trẻ với một ví dụ. Hỏi trẻ: “Hình ảnh đầu tiên này bắt đầu với âm nào? Có phải hình ảnh thứ hai này bắt đầu với âm giống âm đó không?” 5. Để trẻ tự vẽ và chỉ hỗ trợ khi cần thiết.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Đưa cho trẻ bản đã có hình ảnh một số đồ vật có âm đầu giống hình ở giữa và một số đồ vật có âm đầu khác. Yêu cầu trẻ vẽ vòng tròn vào các hình ảnh có âm đầu giống hình ở giữa. Mở rộng: • Đưa cho trẻ xem những hình ảnh có âm đầu giống hình đã vẽ để gợi ý cho trẻ. • Thảo luận để giúp trẻ nghĩ ra những đồ vật khác bắt đầu bằng âm đã có. Sau đó vẽ những đồ vật đó. • Thay bằng âm cuối.

EL 46 “Câu hỏi của ngày” ❶

MÔ TẢ	Mỗi ngày giáo viên đưa ra một câu hỏi khác nhau, trẻ suy nghĩ và thể hiện câu trả lời của mình bằng cách vẽ hình phù hợp với câu trả lời. Giáo viên viết các từ dùng để mô tả tranh dưới từng tranh vẽ của trẻ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về chữ viết.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 Trò chuyện và lắng nghe – kĩ năng nghe nói và kĩ năng đặt câu hỏi; kĩ năng cầm bút
ĐỒ DÙNG	Bảng đen và phấn hoặc một tờ giấy to và bút dạ, giấy, dụng cụ vẽ (bút chì màu, bút sáp hoặc bút dạ)
HOẠT ĐỘNG	1. Giáo viên viết câu hỏi của ngày lên bảng: Ví dụ: “Cháu làm gì khi đi chợ cùng mẹ?”, “Hôm qua cháu làm gì sau khi đi học về?”, “Cháu thích món ăn gì?” hoặc bất kì câu hỏi nào mà có nhiều câu trả lời. 2. Yêu cầu trẻ suy nghĩ tìm câu trả lời và thể hiện bằng hình vẽ một thứ mà trẻ có thể mua ở chợ (hoặc một điều gì đó liên quan tới câu hỏi mà giáo viên vừa đọc). 3. Khi trẻ vẽ, giáo viên đi quanh lớp và hỏi từng trẻ đang vẽ gì. Đề nghị trẻ giải thích về bức tranh của mình. 4. Sau đó mời một vài trẻ giơ tranh lên và nói về bức tranh đó. Khuyến khích trẻ nói nhiều về bức tranh, có thể yêu cầu trẻ đặt câu hỏi để bạn bên cạnh trả lời: “Tôi vẽ cái gì?”. Hoặc trẻ khác cũng có thể đặt câu hỏi để bạn trả lời ví dụ: “Bạn vẽ cái gì”, có đúng với câu hỏi của cô giáo không?.... 5. Viết một từ trong bức tranh của trẻ lên bảng (ví dụ: khoai tây). Sau khi một vài trẻ đã giơ tranh cho cả lớp xem, hãy thu các bức tranh lại và treo trên tường.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Mỗi ngày, giáo viên đưa ra các câu hỏi khác nhau và có thể mô tả về các hành động hoặc sở thích của trẻ. Ví dụ: “Cháu làm gì vào mỗi buổi sáng?”. Sau khi trẻ trả lời giáo viên sẽ vẽ hình mô tả câu trả lời. Mở rộng: - Đề nghị từng trẻ chọn một từ để viết dưới tranh của mình. Giúp trẻ viết hoặc cô viết mẫu từ để trẻ có thể vẽ chữ theo.
---------------------	---

EL 47 “Tìm bạn có tên cùng âm đầu”	
MÔ TẢ	Trẻ lắng nghe để nhận ra các âm đầu trong tên các bạn vừa được đọc lên.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	☺ Trò chuyện và lắng nghe, phát âm đúng các âm trong các từ.
ĐỒ DÙNG	Giấy, bút chì màu, sáp màu hoặc bút dạ, thẻ tên, băng dính (hoặc dập ghim hoặc cách khác để dán những trang giấy lại với nhau).
HOẠT ĐỘNG	- Giáo viên nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ chơi một trò chơi. Đây là trò chơi rất khó, nhưng nếu chúng ta lắng nghe thì cũng không khó đâu!”. - Mỗi cháu hãy đọc to tên của mình rồi tìm tên một bạn trong lớp cũng có âm đầu giống với âm đầu trong tên của mình.”. “Ví dụ: bạn Linh sẽ tìm cho mình một bạn có tên là Lan hoặc Lí...”. Cho trẻ đọc to tên Linh và Lan để trẻ nhận ra cả hai tên đều bắt đầu bằng âm “lờ là cùng một chữ cái “lờ”. - Bắt đầu trò chơi: trẻ đọc to tên của mình và đi xung quanh lớp để tìm bạn có tên cùng âm đầu với mình cầm tay nhau tạo thành đôi. Giáo viên lần lượt hỏi từng nhóm đã tìm được

	bạn, cho các bạn nói to tên bạn của mình để xác nhận có âm đầu giống nhau không cho đến hết các nhóm. (Nếu có trẻ nói ngọng, giáo viên cho trẻ nhắc lại. Có thể có trẻ sẽ không tìm được bạn cũng không sao). 5. Các lần chơi sau có thể tăng mức độ khó của từ bằng cách tìm các đồ vật có âm đầu theo những âm giáo viên cho trước, sau đó sẽ bổ sung những âm (chữ cái) khác vào buổi sau. Mỗi buổi không nên quá 10 âm (chữ cái).
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Thay vì vẽ các đồ vật, giáo viên viết các chữ cái vào các thẻ (mỗi thẻ 1 chữ) và nói rằng đó là ký hiệu để săn tìm kho báu. Từng trẻ cầm thẻ chữ đó và đi tìm một đồ vật trong kho báu có tên bắt đầu bằng chữ cái giống với thẻ của mình. Trẻ có thể sử dụng những bức tranh, biểu tượng, chữ cái hoặc từ. • Hoạt động này có thể thực hiện ngoài trời, vào mọi thời điểm khác nhau. • Khuyến khích các trẻ giúp đỡ nhau trong quá trình chơi. Mở rộng: • Thay vì sử dụng các từ mô tả, có thể thực hiện hoạt động này với tên của một loài động vật hay hoa quả. Ví dụ, Linh quả Lựu! hoặc Nhung quả Nhân! Thêm những từ này vào mặt sau của thẻ tên của trẻ. • Có thể sử dụng tên của những người khác mà trẻ biết hoặc tên những người trong gia đình, không chỉ tên của trẻ trong lớp. • Trò chơi này có thể không cần theo thứ tự của bảng chữ cái, nhưng phải đảm bảo là các chữ mà trẻ đã được học...

EL 48 “Bingo”

MÔ TẢ	Giáo viên giơ một thẻ chữ cái lên cho trẻ nhìn thấy và mỗi trẻ sẽ đặt một hòn sỏi lên chữ cái trên thẻ bingo của mình giống với chữ mà giáo viên vừa giơ lên. Trẻ nào đặt được các hòn sỏi vào tất cả các chữ trên thẻ trên bảng bingo là người thắng cuộc.																								
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái																								
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Kĩ năng nghe, nhận biết phân biệt các âm trong bảng chữ cái																								
ĐỒ DÙNG	– Làm thẻ Bingo đủ mỗi trẻ một thẻ (dùng phông chữ VnAvant), mỗi thẻ có 9 chữ cái, sắp xếp ở các vị trí khác nhau (như hình vẽ) <table><tr><td colspan="3">Bingo!</td></tr><tr><td>b</td><td>e</td><td>d</td></tr><tr><td>r</td><td>u</td><td>l</td></tr><tr><td>n</td><td>v</td><td>s</td></tr></table> <table><tr><td colspan="3">Bingo!</td></tr><tr><td>b</td><td>r</td><td>d</td></tr><tr><td>e</td><td>u</td><td>l</td></tr><tr><td>n</td><td>s</td><td>v</td></tr></table> (có thể dùng bảng gài để thay đổi chữ cho linh hoạt) – mỗi trẻ ít nhất 9 hòn sỏi hoặc đá nhỏ)	Bingo!			b	e	d	r	u	l	n	v	s	Bingo!			b	r	d	e	u	l	n	s	v
Bingo!																									
b	e	d																							
r	u	l																							
n	v	s																							
Bingo!																									
b	r	d																							
e	u	l																							
n	s	v																							
HOẠT ĐỘNG	1. Phát cho mỗi trẻ một thẻ. 2. Giáo viên nói: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi một trò chơi với thẻ chữ cái. Khi cô giơ thẻ lên, các cháu nói to tên chữ cái trên thẻ, sau đó nhìn vào thẻ bingo của mình và nếu thấy có chữ cái đó, hãy đặt một viên đá/sỏi lên. Thẻ chữ cái của ai có đủ 9 hòn sỏi đặt trên tất cả chữ cái trước thì hô to: “Bingo” và đó là người thắng cuộc”.																								

	3. Trước khi bắt đầu trò chơi, giáo viên chú ý giúp những trẻ gặp khó khăn trong việc nhận diện chữ cái bằng cách chỉ tay vào chữ cái trên thẻ của trẻ và hỏi để biết chắc chắn trẻ đã nhận biết thì mới bắt đầu trò chơi. 4. Giáo viên lần lượt phát âm từng âm trong bảng chữ của mình (đọc to chứ không cho trẻ nhìn); mỗi chữ đọc 3 lần, sau đó chuyển chữ khác. 5. Trẻ đặt đá/sỏi theo âm giáo viên đọc và tìm đúng chữ để đặt sỏi lên, ai đặt đủ 9 ô trước tiên sẽ hô to: “Bingo”, người đó thắng cuộc. Chơi thêm 2–3 lần bằng cách đổi thẻ cho nhau. 6. Khi kết thúc trò chơi, giáo viên thu lại thẻ để dùng cho ngày khác và bổ sung thêm chữ cái mới, chữ nào trẻ nhận diện tốt nhất sẽ cất đi.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Chia trẻ thành nhóm nhỏ trong đó một người làm trưởng nhóm (Ở đây, hãy chọn một trẻ biết rõ các chữ cái. Lưu ý trong nhóm nên có cả trẻ trai và trẻ gái). Trẻ làm trưởng nhóm sẽ được phát một tập thẻ chữ cái và sẽ đọc to từng chữ (tương tự như cách giáo viên làm), các trẻ khác đặt sỏi vào thẻ Bingo của mình. Việc này giúp nhiều trẻ có cơ hội tham gia). • Hoặc đề nghị nhóm trưởng giơ chữ cái lên và cả lớp đọc to chữ đó lên (phát âm). Hoặc khi nhóm trưởng giơ 1 chữ cái lên, các bạn trong nhóm phải tìm một đồ vật, con vật hoặc tên người hoặc một từ bắt đầu bằng chữ cái đó hoặc có chữ cái đó trong từ (vào cuối năm học). Mở rộng: • Tăng số chữ cái lên bảng Bingo thành 12 chữ.

EL 49 “Vẽ chữ trên cát/ đất”	
MÔ TẢ	Trẻ dùng ngón tay hoặc que để tập vẽ các chữ cái lên cát/ đất.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về chữ viết
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	ABC Kiến thức về bảng chữ cái, rèn luyện kĩ năng cầm bút.
ĐỒ DÙNG	Sân trường, hoặc hố cát ẩm đã san phẳng bề mặt, mỗi trẻ một cái que/phấn.
HOẠT ĐỘNG	1. Cho trẻ chơi thành từng nhóm nhỏ (5–6 trẻ) ở ngoài trời. 2. Giáo viên nói: “Chúng ta sẽ vẽ một số chữ cái lên cát hoặc mặt đất bằng ngón tay hoặc que/phấn”. Giáo viên làm mẫu cho trẻ xem (nên viết chữ cái mà trẻ đã biết). 3. Hỏi trẻ: “Đây là chữ cái gì? Các cháu có thể vẽ lại trên cát bằng ngón tay, que, hoặc vẽ bằng phấn trên sân”. 4. Để trẻ tự chơi độc lập từng nhóm. Trẻ tự vẽ những chữ mà trẻ đã biết, yêu cầu mỗi trẻ vẽ 3 chữ cái. Ai vẽ xong trước hãy đọc to chữ cái mình đã viết. Giáo viên chú ý quan sát các nhóm để hỗ trợ trẻ khi cần và để kịp thời động viên trẻ.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Phát một vài thẻ chữ cái cho trẻ và đề nghị trẻ viết các chữ cái đó lên đất hoặc cát. Mở rộng: • Yêu cầu trẻ thử viết các chữ cái trong tên mình hoặc các từ mà trẻ biết lên đất hoặc cát.

EL 50 “Tìm đúng tên của mình”	
MÔ TẢ	Giáo viên viết tên trẻ trên bảng. Trẻ nào có thẻ tên giống với tên được viết trên bảng hãy lên đặt thẻ tên của mình bên cạnh.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về chữ viết
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	ABC Kiến thức về bảng chữ cái, rèn luyện kĩ năng nghe, kĩ năng quan sát
ĐỒ DÙNG	Phấn, mỗi trẻ một thẻ tên của mình (viết bằng chữ in thường)
HOẠT ĐỘNG	1. Giáo viên viết tên của từng trẻ lên bảng, theo nhóm 5. 2. Giáo viên nói: “Các cháu hãy nhìn lên bảng và quan sát kĩ xem có tìm ra tên của mình được viết trên bảng không nhé”. 3. “Cô sẽ đọc tên 5 bạn, ai có tên sẽ cầm thẻ tên của mình lên bảng”. 4. Giáo viên gợi ý: “Các cháu hãy nhìn vào thẻ tên của mình và quan sát kĩ để tìm tên của mình trên bảng và đặt thẻ tên của mình bên cạnh”. (Nếu trẻ không tìm được tên mình, hãy giúp trẻ bằng cách tìm từng chữ cái trong tên của mình rồi so sánh với tên trên bảng). 5. Khi trẻ tìm xong, yêu cầu trẻ chỉ vào tên và đọc to cho cả lớp nghe. 6. Tiếp tục hoạt động bằng cách đọc tên 5 trẻ tiếp theo lên bảng. 7. Thực hiện với các nhóm còn lại hoặc đến khi trẻ hết hứng thú. Nếu có nhiều trẻ trong lớp và không thể làm cùng một lúc thì có thể tiếp tục với các nhóm khác vào hôm sau.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Thực hiện hoạt động này để điểm danh đầu giờ. • Thực hiện hoạt động này thường xuyên trong thời gian đầu năm học để trẻ nhanh chóng có thể nhận biết tên mình dưới dạng viết. Có thể cho trẻ phân tích tên của mình có mấy chữ cái, gồm những chữ nào.

	Mở rộng: • Khi trẻ quen với tên mình dưới dạng viết, thực hiện hoạt động này mà không cần thẻ tên (chỉ mời trẻ lên bảng để tìm tên mình). • Thẻ tên có thể được sử dụng cho nhiều hoạt động khác (xem các Thẻ hoạt động khác).
--	---

EL 51 “Phân loại tranh, chữ cái, từ?”	
MÔ TẢ	Trẻ quan sát những đồ dùng giáo viên đưa ra và chỉ ra được sự khác nhau giữa tranh, chữ cái và từ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về chữ viết
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Quan sát và phân loại
ĐỒ DÙNG	Tranh ảnh (cắt từ tạp chí, hoặc bức tranh của trẻ vẽ...), thẻ chữ cái, thẻ từ (có thể chuẩn bị đủ cho 4–5 nhóm, mỗi nhóm có khoảng 3–4 thứ cho mỗi loại).
HOẠT ĐỘNG	1. Giáo viên sử dụng bức tranh, thẻ chữ cái và thẻ từ đã chuẩn bị rồi trộn lẫn vào nhau. 2. Giáo viên nói: “Các cháu hãy quan sát kĩ đây là những thứ khác nhau. Một số là tranh, một số thẻ có từ (tên của một đồ vật, con vật hoặc tên các bạn trong lớp, một số thẻ có chữ cái). Các cháu hãy giúp cô chọn riêng từng thứ: tranh, chữ cái và từ nhé”. 3. Giáo viên giơ từng thẻ lên và nói: “Đây là tranh, từ hay chữ cái?”. Để trẻ trả lời (thẻ từ). Khen trẻ nếu trẻ nói đúng. 4. Trẻ thực hiện trong nhóm. Mỗi nhóm chuẩn bị đủ 2 loại và mỗi loại 2 cái. Yêu cầu trẻ phân loại thành ba nhóm, một nhóm tranh, một nhóm chữ cái và một nhóm từ, nhóm nào phân loại nhanh nhất và đúng là thắng cuộc.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Cho trẻ chơi thành nhóm, mỗi nhóm sẽ tìm đủ 3 loại, mỗi loại 3 cái (tranh, từ và chữ cái) ở trong lớp mang về nhóm của mình.
---------------------	--

EL 52 “Tìm đồ vật trong lớp”	
MÔ TẢ	Trẻ sử dụng một danh sách tên các đồ vật đã viết ra để tìm các đồ vật trong lớp học.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về chữ viết
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 Trò chuyện và lắng nghe, kĩ năng nghe hiểu và nói
ĐỒ DÙNG	Bảng và phấn hoặc giấy khổ lớn, bút dạ
HOẠT ĐỘNG	1. Giáo viên nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ chơi một trò chơi “Tìm đồ vật trong lớp”. Các cháu hãy nhìn quanh lớp, tìm một đồ vật và nói to tên đồ vật đó, để cô viết tên đồ vật đó lên bảng”. 2. Viết tên các đồ vật trẻ đã liệt kê lên bảng hoặc lên giấy khổ A2– khi số đồ vật liệt kê bằng với số trẻ trong lớp thì dừng lại. Giáo viên chỉ vào các chữ đã viết và đọc to tên đồ vật. 3. Giáo viên nói tiếp: “Bây giờ chúng ta sẽ dùng danh sách đồ vật này để tìm các đồ vật trong phòng. Cô nhìn thấy từ “đồng hồ” – chỉ vào từ đồng hồ trên bảng đã viết – Bạn Long có thể tìm và đứng cạnh đồng hồ được không?”. Trẻ phải tìm đồ vật đó và đứng cạnh. 4. Tiếp tục cho đến khi tất cả các trẻ đều đứng cạnh một đồ vật trong danh sách. Sau đó nói: “Các cháu làm tốt lắm. Danh sách này giúp chúng ta nhớ tên đồ vật mà các cháu đã nhìn thấy đúng không?”.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Nếu lớp đông và mất nhiều thời gian thì hãy thực hiện hoạt động này với một nửa số trẻ và thực hiện tiếp với số trẻ còn lại vào hôm sau. Đặt danh sách lên trên bảng hoặc treo trên tường (có thể vẽ/dán hình tương ứng với chữ viết) để trẻ có thể tự “đọc” và tìm các đồ vật. Mở rộng: - Hoạt động này có thể được thực hiện nhiều lần trong năm học. Cuối năm học, trẻ có thể tự đọc một số từ trong danh sách tên các đồ vật trong lớp mà không cần có hình bên cạnh.
------------------------------	---

EL 53 “Trang trí lớp học”	
MÔ TẢ	Trẻ vẽ và viết nhãn tên cho các đồ vật khác nhau trong lớp học theo nhóm nhỏ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về chữ viết
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	ABC Kiến thức về bảng chữ cái, ☺ Trò chuyện và lắng nghe
ĐỒ DÙNG	Giấy khổ to, thẻ màu để viết các từ; bút chì màu, bút sáp, bút dạ đủ các thứ cho mỗi nhóm.
HOẠT ĐỘNG	1. Giáo viên nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ kể tên những thứ có ở trong lớp và sau đó mỗi nhóm sẽ vẽ đồ vật mà mình nhìn thấy (mỗi bạn trong nhóm sẽ vẽ một thứ vào giấy to). Sau khi các cháu vẽ xong cô sẽ giúp viết các từ để mô tả những thứ này”. – Giáo viên viết giúp trẻ. 2. Hỏi trẻ: “Ai có thể nghĩ về một thứ gì đó có trong lớp?”. 3. Ghi câu trả lời lên bảng hoặc lên giấy. Viết to, rõ ràng, vừa đọc từ vừa viết lên bảng. Ví dụ: “Ghế. Từ này đọc là “ghế”. 4. Tiếp tục mời trẻ kể tên đồ vật khác trong lớp cho đến khi có khoảng 5– 6 từ.

	5. Giáo viên viết từng từ lên thẻ màu. 6. Giáo viên nói: “Bây giờ các cháu chia thành 5 nhóm (hoặc 6, tùy vào số trẻ và số đồ vật). Cô sẽ phát cho mỗi nhóm giấy bút vẽ, thẻ từ. Nhóm 1 vẽ ghế [phát thẻ chữ có từ ghế]. Nhóm 2, sẽ vẽ [hỏi từng nhóm xem trẻ thích vẽ gì và cô phát thẻ chữ tên đồ vật]. Sau khi vẽ xong, các cháu hãy nhìn chữ trong thẻ và vẽ lại chữ đó bên cạnh đồ vật vừa vẽ. 7. Khi cả nhóm vẽ lên giấy, đi xung quanh xem từng nhóm và hỏi xem trẻ đang vẽ gì. Khi trẻ vẽ xong, yêu cầu một trẻ vẽ lại từ (cái ghế hoặc sách...) lên giấy bên cạnh hình vẽ. 8. Sau đó mời từng nhóm giới thiệu bức tranh cho cả lớp xem và đọc to từ đã viết.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Dán các tờ giấy lại với nhau và treo lên tường. Mở rộng: - Yêu cầu trẻ kể thành một câu chuyện về lớp học khi trẻ vẽ xong. Giáo viên viết những điều trẻ đã kể lên một tờ giấy khác và đặt cạnh các bức tranh sau đó đọc to cho cả lớp cùng nghe.

EL 54 “Điểm danh bảng chữ cái”	
MÔ TẢ	Hoạt động này sử dụng vào thời gian “điểm danh” để giúp trẻ nhận biết chữ cái đầu trong tên mình và thứ tự của bảng chữ cái.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Rèn luyện kĩ năng nghe hiểu
ĐỒ DÙNG	Danh sách trẻ, thẻ tên

HOẠT ĐỘNG	1. Phát thẻ tên cho trẻ và nói: “Hôm nay cô sẽ kiểm tra xem các cháu đến lớp có đầy đủ không”. 2. “Khi cô gọi đến tên ai, bạn đó đứng dậy và nói: “có ạ nhé”. 3. Yêu cầu trẻ chú ý vì cô sẽ gọi tên các cháu theo bảng chữ cái. 4. Đầu tiên, cô gọi các tên bắt đầu bằng chữ cái A. Mời các trẻ này nộp thẻ tên. Tiếp tục như vậy gọi tên các trẻ còn lại theo thứ tự bảng chữ cái.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	• Dùng “Chữ cái của ngày” hoặc “Chữ cái của tuần”. Đầu tiên gọi những trẻ có tên bắt đầu bằng chữ cái đó. Dành thời gian để chỉ cho trẻ chữ cái đó nằm ở đâu trong thẻ tên của trẻ. • Mời một trẻ làm người điểm danh.

EL 55 –Viết tên	
MÔ TẢ	Viết sẵn tên của từng trẻ vào bì màu (thẻ tên). Trẻ sử dụng thẻ tên để viết tên của mình lên bảng.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về chữ viết
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	ABC Kiến thức về bảng chữ cái
ĐỒ DÙNG	Bảng, phấn, thẻ tên
HOẠT ĐỘNG	1. Phát cho mỗi trẻ một thẻ tên (viết sẵn tên của trẻ theo đúng quy cách chữ yêu cầu trong chương trình). 2. Giáo viên nói: “Chúng ta sẽ viết tên của mình lên bảng”. 3. Mời 5 trẻ lên bảng. Đảm bảo trẻ mang đúng thẻ tên của mình. 4. Đề nghị trẻ viết tên của mình lên bảng, lấy thẻ tên làm mẫu. (Có thể giúp trẻ nếu trẻ cần). 5. Khi trẻ đã viết được tên của mình, yêu cầu trẻ chỉ vào và đọc to cho cả lớp cùng nghe. Có thể hỏi tên của trẻ bắt đầu bằng chữ cái nào. 6. Tiếp tục thực hiện hoạt động với nhóm 5 trẻ tiếp theo.

	7. Thực hiện với tất cả các trẻ trong lớp cho đến khi trẻ không còn hứng thú nữa. Nếu lớp đông giáo viên có thể tiếp tục với các nhóm khác vào hôm sau.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động này sau khi trẻ đã thực hiện hoạt động “Tìm tên của mình” nhiều lần. - Thực hiện hoạt động này để điểm danh đầu giờ. Mở rộng: - Thẻ tên có thể được sử dụng cho nhiều hoạt động khác nhau (xem các thẻ hoạt động khác).

EL 56 “Tìm từ cùng vần” *	
MÔ TẢ	Trẻ chọn hai từ khác nhau nhưng cùng vần để nói tiếp vào câu vè.(ví dụ: con gấu – cái dẫu; bông hoa – cái loa, cái kèn – bóng đèn,...)
KĨ NĂNG CƠ BẢN	◀ Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Rèn luyện kĩ năng nghe và nói
ĐỒ DÙNG	Không
HOẠT ĐỘNG	1. Giáo viên nói: “Chúng ta sẽ hát một bài hát ngắn. Trong bài hát này, chúng ta sẽ chọn hai từ có âm vần nghe giống nhau. Bài hát như thế này: Ví dụ: - Bạn đã bao giờ nhìn thấy một con Gấu với quả dưa hấu chưa? (2 lần) - Chưa, tôi chưa bao giờ, chưa, tôi chưa bao giờ, chưa, tôi chưa bao giờ, chưa, tôi chưa bao giờ. - Ồ không. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một con Gấu với một quả dưa hấu.

	2. Mời cả lớp cùng hát với cô. Chọn hai từ cùng vần với nhau để đưa vào bài hát thay từ con gấu với quả dưa hấu bằng bông hoa với cái loa. Giáo viên hát trước 1 – 2 lần, sau đó cùng hát với trẻ.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	- Hướng dẫn cả lớp hát bài hát. Trẻ có thể tự chọn các từ có cùng vần điệu với nhau. - Chọn các từ có vần giống nhau có thể là từ vô nghĩa miễn là chúng cùng vần với nhau.

E	
MÔ TẢ	Trẻ tìm các đồ vật có tên gọi bắt đầu bằng các âm /chữ cái đã học theo yêu cầu của giáo viên.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	🔊 Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Rèn luyện kĩ năng nghe, nhận diện thứ tự bảng chữ cái.
ĐỒ DÙNG	Thẻ hình (không bắt buộc)
HOẠT ĐỘNG	- Giáo viên nói với trẻ: “Hôm nay chúng ta sẽ ra ngoài trời để tìm một số đồ vật bắt đầu bằng âm “lờ” và âm “mờ” giáo viên có thể giơ 2 thẻ chữ lên để giới thiệu âm cho trẻ. Khi tìm được đồ vật nào các cháu đọc to tên của đồ vật đó và lắng nghe xem có đúng âm cô vừa đọc. Ví dụ, nếu âm là âm “L”, chúng ta sẽ phải tìm các đồ vật như lá, lọ, cái lược...; âm “m” có thể con mèo, mắt... - Đưa trẻ ra ngoài trời và để trẻ tự đi tìm và thu thập các thứ bắt đầu bằng âm “l” và “m”. Chỉ tìm các thứ bắt đầu bằng âm mà cô yêu cầu. Nếu trẻ không thể tìm được ở bên ngoài thì có thể tìm trong lớp học. - Sau khi giáo viên cùng trẻ thu thập hoặc nhìn thấy ít nhất 10 đồ vật bắt đầu bằng âm đó, hãy quay trở vào lớp học.

	5. Cho trẻ xếp các đồ vật đã thu thập hoặc nhìn thấy có âm vừa chọn cho trẻ viết chữ cái đó lên giấy. 6. Cho trẻ vẽ lại 2–3 đồ vật tìm được và giúp trẻ viết tên dưới các vật trẻ vừa vẽ. 7. Ghép các bức tranh lại để làm sách chữ cái.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Mở rộng: - Thử hoạt động này với âm cuối hoặc âm giữa trong các từ. - Thực hiện hoạt động với âm của Chữ cái của tuần.

EL 58 “Đọc sách”	
MÔ TẢ	Trẻ hiểu được kĩ năng đọc sách: bắt đầu từ trái sang phải, từ trên xuống dưới và biết chỗ nào dừng khi đọc sách.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Hiểu về sách
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Quan sát và phản ứng nhanh
ĐỒ DÙNG	Truyện tranh và một vật nào đó để di chuyển khi đọc sách như: bút chì, một đồ chơi nhỏ hoặc hòn sỏi (mỗi trẻ 1 thứ).
HOẠT ĐỘNG	- Chọn một quyển truyện tranh, mỗi trang chỉ có một dòng chữ. - Giáo viên nói: “Hôm nay, cô và các cháu sẽ cùng đọc sách nhé. Các cháu có biết khi đọc sách chúng ta phải bắt đầu từ đâu không”. Mời một trẻ nói, sau đó lên đặt viên sỏi vào vị trí mà trẻ bắt đầu đọc. - Nếu trẻ không biết, giáo viên hãy đặt hòn sỏi vào chữ đầu tiên và nói rằng đó là nơi chúng ta bắt đầu đọc sách. - Giáo viên đọc chậm và nói với trẻ, cô đọc đến chữ nào các cháu hãy di chuyển hòn sỏi/bút chì theo chữ đó và nói: “Đi” “đi”. - Khi giáo viên đọc đến từ cuối, trẻ nói “DỪNG”.

	6. Sau đó phát cho mỗi trẻ một quyển sách và viên sỏi, để trẻ tự đọc sách bằng cách di chuyển hòn sỏi qua các từ. Trẻ vừa di chuyển vừa nói “ĐI” và đến cuối hàng nói “DỪNG”.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Dùng một quyển sách bất kì ở lớp mà trẻ đã được làm quen trước đó. - Dùng một quyển sách có nhiều hàng chữ trên mỗi trang. Mở rộng: - Trẻ có thể thực hiện hoạt động theo nhóm và dùng bút sáp để tô màu tại điểm bắt đầu và điểm cuối của câu chuyện trong sách.

EL 59 “Ghép chữ cái”	
MÔ TẢ	Trẻ sử dụng các nét, hình dạng để tạo thành các chữ cái.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	☞ Hiểu về chữ viết
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	ABC Kiến thức về bảng chữ cái, △ Hình học
ĐỒ DÙNG	Giấy và bút chì màu, bút sáp hoặc bút dạ; hoặc địa điểm bằng phẳng để trẻ có thể dùng que vẽ: cát, sân chơi hoặc bảng đen và phấn. Cắt các hình bằng bìa để trẻ ghép thành chữ.
HOẠT ĐỘNG	- Giáo viên nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ chơi ghép chữ cái bằng các nét cong, nét thẳng. Cô có một số nét cắt bằng giấy, các cháu thử ghép trước, sau đó chúng ta sẽ vẽ các nét để tạo thành chữ cái”. - Hãy vẽ một hình trên bảng mà khi kết hợp với các hình khác có thể tạo thành một chữ cái. - Ví dụ: 

	Khi kết hợp, các hình tạo thành chữ cái. Ví dụ:  $++ =$ hoặc $+= D$ - Vẽ một hình và nói trẻ chép lại vào vở hoặc lên giấy, lên bảng hoặc trên cát, mặt đất. Cho trẻ làm vài lần với các kích thước khác nhau. - Khi trẻ vẽ thạo hình đó, đưa cho trẻ hình tiếp theo trong chữ cái để trẻ vẽ. Cho trẻ tập vẽ hình thành thạo. - Tiếp tục cho đến khi giáo viên vẽ được mọi hình/nét cần thiết tạo thành một chữ cái, sau đó, chỉ cho trẻ cách ghép các nét để tạo thành chữ cái. - Để trẻ thực hành cho đến khi vẽ quen hình đó. - Sau đó nói: “Các cháu vừa vẽ chữ cái. Đây là chữ C [cờ]. Phát âm là “cờ”. Cháu có thể tìm chữ cái này trong tên của mình hay của bạn [tên trẻ] và hoặc tìm một từ bắt đầu bằng chữ cái đó. Hãy phát âm chữ cái mà chúng ta vừa viết nào”. - Giúp trẻ vẽ /ghép chữ cái vài lần nữa và trẻ yêu cầu trẻ nói tên chữ cái đó.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Có thể chọn những chữ cái có thể tạo bằng từ các nét cong, xiên khác nhau để học từng chữ cái trong bảng chữ cái. Mở rộng: - Có thể “xếp” chữ cái bằng cách xếp các loại hạt hoặc sỏi. - Liên hệ hoạt động này với hoạt động “Chữ cái của ngày”.

EL 60 “Vỗ tay”

MÔ TẢ	Trẻ lắng nghe và phát hiện các từ bắt đầu bằng cùng một âm thì vỗ tay.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	◀ Hiểu từ và âm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Nghe và phân biệt được các âm.
ĐỒ DÙNG	Không
HOẠT ĐỘNG	1. Giáo viên nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ chơi trò chơi VỖ TAY. Cô sẽ nói hai từ, các cháu chú ý lắng nghe, nếu hai từ có âm đầu giống nhau, ví dụ: “Gà” và “Gấu” các cháu sẽ VỖ TAY và vỗ tay một lần như thế này [vỗ tay làm mẫu]. Nếu các từ không bắt đầu bằng cùng một âm, ví dụ: “Cá” và “Mèo”, các cháu sẽ im lặng và không vỗ tay. Hai từ này có BẮT ĐẦU bằng cùng một âm không? Không, một từ bắt đầu bằng âm “cờ” và một từ bắt đầu bằng “mờ”. Vì thế, các cháu không vỗ tay”. 2. Giáo viên nói: “Bây giờ, các cháu hãy lắng nghe và thực hiện nhé. Giáo viên đưa ra một vài từ đơn giản (các từ mà âm bắt đầu khác hẳn nhau) cho đến khi trẻ hiểu rằng chỉ vỗ tay khi các từ bắt đầu bằng âm giống nhau, còn khi các từ không bắt đầu bằng âm giống nhau thì không vỗ tay. 3. Giáo viên và trẻ tiếp tục chơi với 2–3 âm, mỗi âm 2–3 cặp từ có âm giống nhau để trẻ phân biệt. Lưu ý: sau mỗi từ, giáo viên dừng lại hỏi trẻ từ đó bắt đầu bằng âm gì để trẻ phát âm lại một lần nữa.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	• Giáo viên có thể sử dụng các từ bằng các âm đầu giống nhau, không nhất thiết từ đó phải có nghĩa trong hoạt động này. • Để trẻ thực hiện hoạt động bằng cách để trẻ tự chơi khi đã thành thạo cách chơi.

HOẠT ĐỘNG TOÁN

Mã thẻ	HOẠT ĐỘNG	Số và đếm	Sắp xếp theo quy luật	Phân loại	So sánh và đo lượng	Hình học và ĐH trong KG
EM 1	Số của tuần	✓				
EM 2	Tìm đúng số	✓				
EM 3	Quyển sách số ❶	✓				
EM 4	Làm sách đếm	✓				
EM 5	Lớp học của chúng ta	✓				
EM 6	Tạo các hình mẫu		✓			
EM 7	Sao chép mẫu ❶		✓			
EM 8	Phân loại kho báu ❶			✓		
EM 9	Các hình dạng xung quanh chúng ta					✓
EM 10	Bingo hình ❶					✓
EM 11	Nhớ số	✓				
EM 12	Chúng ta bao nhiêu tuổi?	✓				
EM 13	“Tìm chữ số của mình!”	✓				
EM 14	Các dây số đồ vật	✓				
EM 15	Đoán mẫu!		✓			

Mã thẻ	HOẠT ĐỘNG	Số và đếm	Sắp xếp theo quy luật	Phân loại	So sánh và đo lượng	Hình học và ĐH trong KG
EM 16	Tự xếp mẫu ❶		✓			
EM 17	Xếp mẫu bằng bàn chân và bàn tay		✓			
EM 18	Kho báu			✓		
EM 19	Khối hình bí mật			✓		
EM 20	Phân nhóm			✓		
EM 21	To hơn và nhỏ hơn ❶				✓	
EM 22	Que nào dài hơn?				✓	
EM 23	Càng nhanh càng tốt				✓	
EM 24	Ai cũng thích thứ hai!				✓	
EM 25	Chị gió nói					✓
EM 26	Đo bằng bàn chân ❶				✓	
EM 27	Săn tìm hình dạng					✓
EM 28	Hình trong hình					✓
EM 29	Tạo hình					✓
EM 30	Tờ giấy ảo thuật					✓
EM 31	Nhớ hình					✓

Mã thẻ	HOẠT ĐỘNG	Số và đếm	Sắp xếp theo quy luật	Phân loại	So sánh và đo lượng	Hình học và ĐH trong KG
EM 32	Ghép chấm tròn ❶	✓				
EM 33	Trò chơi nhớ số	✓				
EM 34	Tìm hiểu thiên nhiên			✓		
EM 35	Dự đoán: Cái gì sẽ bị tan ra?			✓		
EM 36	Trồng cây xanh	✓				
EM 37	Khám phá về mưa				✓	
EM 38	Các loại thức ăn mà chúng ta ăn		✓	✓		
EM 39	Làm bong bóng xà phòng		✓	✓		
EM 40	Đổ đầy ❶	✓			✓	
EM 41	Đi tìm và chạm vào!	✓		✓		
EM 42	Giống nhau hay khác nhau?			✓		
EM 43	Khám phá cây xanh				✓	
EM 44	Ngày và đêm				✓	
EM 45	Hòn đá nặng nhất				✓	
EM 46	Cắt dán hình cơ thể người					✓

Mã thẻ	HOẠT ĐỘNG	Số và đếm	Sắp xếp theo quy luật	Phân loại	So sánh và đo lượng	Hình học và ĐH trong KG
EM 47	Tạo hình bằng que	✓	✓			
EM 48	Vượt chướng ngại vật	✓			✓	
EM 49	Làm đổ những cái chai	✓				
EM 50	Trò chơi nhảy ô số	✓				
EM 51	Hãy tạo hình					✓
EM 52	Trộn lẫn! Trộn lẫn!	✓				
EM 53	Hãy chuyển động!		✓			
EM 54	Đếm cốc ❶	✓				
EM 55	Tạo hình các con vật ❶	✓				✓
EM 56	Phân loại dựa vào các giác quan ❶			✓		
EM 57	Quy luật của ngày		✓			
EM 58	Hình dạng của tuần ❶					✓
EM 59	Ghi lại mẫu		✓			
EM 60	Hãy dự đoán: Chìm hay Nổi? ❶				✓	

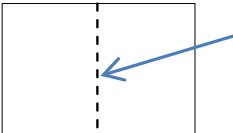
EM 1 “Số của tuần”	
MÔ TẢ	Trẻ học về một con số trong suốt cả tuần.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	1 2 3 Số và đếm.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	☺ Trò chuyện và lắng nghe, 📖 Hiểu về chữ viết. Vận động tinh.
ĐỒ DÙNG	Bảng đen, phấn, giấy, bút chì, thẻ số, đá hoặc hạt đậu.
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Mỗi tuần chúng ta chọn một con số của tuần. Số của tuần này là [điền số]”. - Viết số đó lên bảng và đọc. Ví dụ, viết số 2 và đọc tên số là “hai”. - Yêu cầu trẻ đọc lại tên của số đó (ví dụ, tất cả trẻ đều nói “hai”). - Hỏi trẻ một vài câu về số đó. Ví dụ, hỏi trẻ về số lượng của một bộ phận nào đó có liên quan đến 2: Bắt đầu bằng cách nói mỗi bạn đều có hai tay. Còn chân (mắt/tai) thì sao nhỉ? Trẻ cũng có thể nói cháu có hai chân, (hai mắt, hai tai). - Mời trẻ đứng dậy và hướng dẫn trẻ thực hiện một số hành động nào đó hai lần (hoặc bao nhiêu lần tùy vào con số của tuần đó). Ví dụ: vỗ tay, nhảy, dậm chân... - Viết tên của số. Ví dụ: h–a–i thay vì 2. - Phát cho trẻ thẻ có số đó và một vài viên đá hoặc hạt đậu để trẻ có thể thực hành với số đó (Trẻ “làm” số đó bằng cách dùng hạt đậu hoặc viên đá xếp hình số đó). - Nếu có giấy, hãy phát cho mỗi trẻ một tờ và bút chì hoặc nói trẻ viết số lên nền đất. Vẽ mẫu số đó lên bảng cho trẻ nhìn. Yêu cầu trẻ tập vẽ số lên giấy. Trẻ có thể thực hiện vài lần. - Trong cả tuần đó, hãy chỉ cho trẻ số của tuần mỗi khi số đó xuất hiện trong sách, trên áp phích hoặc trong lời nói giáo viên nói với trẻ.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Có thể thay số bằng hình hình học hoặc chữ cái. Mở rộng: - Mời trẻ lên bảng để khoanh tròn hoặc gạch chân số khi số đó xuất hiện trong những chữ giáo viên đã viết lên bảng. - Dùng hoạt động này để làm sách số. (Ví dụ: làm sách số 2 với các trang được dán /vẽ hình 2 đồ vật). - Dùng các hoạt động khác để củng cố chữ số này. (Ví dụ: tìm số 2 trong các trang sách, tạp chí, báo, sổ nhà, biển số xe, lịch, nhãn các bao bì... hoặc trong các trò chơi, hoạt động có liên quan đến số lượng, đếm...).
---------------------	--

EM 2 “Tìm đúng số”	
MÔ TẢ	Trẻ học về số và đếm bằng cách sử dụng các thẻ dấu chấm khổng lồ và chính trẻ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	1 2 3 Số và đếm.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động thô, kĩ năng xã hội.
ĐỒ DÙNG	Phấn hoặc một cái que (nếu chơi bên ngoài nền đất/cát) và 5 thẻ số to, mỗi thẻ có một số từ 1 đến 5. Vẽ 10 thẻ có chấm tròn cỡ lớn lên mặt đất như sau: 5 thẻ có 1 chấm tròn, 2 thẻ có 2 chấm tròn, 1 thẻ có 3 chấm tròn, 1 thẻ có 4 chấm tròn và 1 thẻ có 5 dấu chấm tròn. Vẽ các chấm tròn đủ to để cho một trẻ đứng lên. 1 2 3 4 5

HOẠT ĐỘNG	1. Trong lúc chuẩn bị cho hoạt động này, hãy để trẻ chơi hoạt động khác theo nhóm nhỏ 5 trẻ. 2. Nói với trẻ rằng các cháu sẽ chơi một trò chơi giống như trò chơi “ghép chấm tròn” và bây giờ các cháu sẽ chơi đúng đúng vào thẻ. Giải thích rằng trẻ cần nhảy theo câu hát mà giáo viên sẽ cùng trẻ hát. Khi giáo viên đọc một số, trẻ cần tìm thẻ chấm tròn trên sàn nhà có số lượng dấu chấm đúng với số giáo viên vừa nói. Sau đó trẻ đứng lên một chấm tròn trên thẻ. Nói rằng không phải lúc nào cũng đủ chỗ cho mọi trẻ đứng nên trẻ phải nghe kĩ và nhanh chóng tìm chấm tròn của mình. 3. Dạy trẻ câu hát để trẻ có thể hát cùng giáo viên: “Chúng ta sẽ tìm một chấm tròn, chúng ta sẽ tìm một chấm tròn,
	Chúng ta, chúng ta sẽ tìm một chấm tròn, với số... (nói một số từ 1 đến 5 và giơ thẻ tương ứng lên)”. 4. Khi trẻ đã chọn một chấm tròn, kiểm tra xem số trẻ đứng trên thẻ đã trùng với số chấm tròn chưa bằng cách để các trẻ còn lại (chưa đứng được vào thẻ) giúp giáo viên kiểm tra. Đầu tiên kiểm tra xem thẻ mà trẻ đang đứng có cùng số với thẻ mà giáo viên đang giơ lên không, sau đó đếm số trẻ đứng trên chấm tròn để xem có đúng không. 5. Thực hiện trò chơi này để củng cố kiến thức và kĩ năng xã hội (đợi đến lượt, giúp đỡ bạn bè). Việc trẻ chơi vui vẻ với giáo viên là điều quan trọng. 6. Chơi trong 15 đến 20 phút với từng nhóm trẻ hoặc cho đến khi các nhóm không còn hứng thú.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Giáo viên có thể yêu cầu một trẻ làm “người tìm” và một trẻ làm “người nhảy” lập thành một cặp, trong đó “người tìm” xác định thẻ và “người nhảy” nhảy vào chấm tròn. Cách này

	khuyến cho nhiều trẻ được tham gia trò chơi hơn (10 trẻ chia thành 5 cặp). “Người tìm” nên là trẻ khá hơn để có thể hỗ trợ “người nhảy” chơi. Mở rộng: Giáo viên có thể tăng số trẻ tham gia trò chơi và tăng các số (Ví dụ: 6 số: 6 thẻ 1 chấm tròn, 3 thẻ 2 chấm tròn, 2 thẻ 3 chấm tròn, 1 thẻ 4 chấm tròn, 1 thẻ 5 chấm tròn, 1 thẻ 6 chấm tròn).
--	--

EM 3 “Quyển sách số” ❶	
MÔ TẢ	Trẻ làm một quyển sách số cho từng chữ số.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	1 2 3 Số và đếm.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	📖 Hiểu về chữ viết, 📖 Hiểu về sách. Vận động tinh.
ĐỒ DÙNG	Giấy/bút chì, dụng cụ vẽ (bút sáp, bút dạ hoặc bút chì màu), lá cây, băng dính (hoặc hồ dán, ghim hoặc bất kì dụng cụ nào để kẹp chặt các trang giấy).
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ làm một quyển sách về số (điền số mà lớp đang học, ví dụ số 2). Mỗi bạn sẽ làm hai trang sách, nhưng đầu tiên chúng ta sẽ đi tìm (điền số mà lớp đang học) lá cây, hoặc lá cỏ để đặt vào sách”. 2. Đưa trẻ ra ngoài và để trẻ nhặt hai cái lá (hoặc bất kì số lượng nào tương đương với con số đang được sử dụng để làm sách). 3. Đưa trẻ quay về lớp và viết con số đó lên bảng. Ví dụ, viết số 2 và giải thích rằng cả lớp sẽ làm cả quyển sách về số này. 4. Phát cho mỗi trẻ một tờ giấy được gấp làm đôi (xem minh họa dưới đây):  → 

	5. Sau đó nói: “Bây giờ các cháu sẽ viết số này lên giấy”. Hướng dẫn trẻ vị trí viết số (lên mặt trước của tờ giấy gấp đôi, xem minh họa phía trên) và nói trẻ dán lá mình tìm được lên trang đó. 6. Cho trẻ sử dụng mặt trong của tờ giấy, để tập viết số đó và vẽ những thứ trẻ thích. 7. Khi trẻ hoàn thành, gán các tờ giấy lại để làm thành sách. Sau khi cho trẻ xem sách, hãy để vào góc sách.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động với hình, màu hoặc một khái niệm toán khác. Giáo viên có thể cho trẻ làm sách về hình vuông, hình tròn hoặc sách về những thứ màu đỏ... Mở rộng: - Hoạt động có thể được thực hiện với mọi chữ số và với số lớn hơn khi trẻ đã được học.

EM 4 “Làm sách đếm”	
MÔ TẢ	Trẻ làm một quyển sách đếm, trong đó ghép các số với tranh tương ứng lại với nhau.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	123 Số và đếm. Vận động tinh.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	📖 Hiểu về chữ viết, 📖 Hiểu về sách.
ĐỒ DÙNG	Giấy, bút chì, dụng cụ vẽ (bút sáp, bút dạ hoặc bút chì màu), tạp chí/báo cũ có nhiều tranh. Một quyển giấy trắng.
HOẠT ĐỘNG	1. Trên mỗi trang của quyển giấy trắng viết một số, lần lượt từ số 1 đến 10. 2. Nói: “Chúng ta sẽ làm một quyển sách đếm. Cô đã sưu tầm tranh từ tạp chí/báo. Mỗi bức tranh đều có một vài thứ. Các cháu sẽ giúp cô xác định xem bức tranh nào sẽ được dán trên trang nào của sách”.

	3. Gắn toàn bộ tranh lên cùng lúc để trẻ nhìn thấy. 4. Hỏi trẻ có bao nhiêu đồ vật trong mỗi bức tranh. Hỗ trợ trẻ đếm nếu cần. 5. Sau đó mời một trẻ giúp giáo viên dán tranh vào đúng trang sách”. 6. Lặp lại cho đến khi dán hết tranh vào đúng trang. 7. Bây giờ giở sách cho cả lớp xem và cảm ơn trẻ vì đã giúp làm sách đếm. 8. Cuối buổi học cô viết tên và số lượng vật trong tranh vào từng trang. Ví dụ: “Một con ếch. Hai quả táo. Ba cái cây...”. 9. Khi hoàn thành cuốn sách, hãy đặt nó trong góc sách.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện với các hình, màu hoặc khái niệm toán khác nhau, trong đó mỗi trang là một vật thể khác nhau. Ví dụ, một quyển sách hình sẽ gồm hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật... Một quyển sách màu có thể gồm mỗi trang là một màu của cầu vồng. - Thay vì dùng tranh cắt từ báo, trẻ có thể vẽ đúng số lượng đồ vật trên từng trang. Mở rộng: - Thử làm quyển sách số với số trang lớn hơn 10 (Ví dụ: 12 hay 14 trang).

EM 5 “Lớp học của chúng ta”	
MÔ TẢ	Cả lớp làm một bảng kiểm kê đồ vật trong lớp học.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	1 2 3 Số và đếm.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	△ Hình học Vận động tinh

ĐỒ DÙNG	Tờ sẵn kho báu (như hướng dẫn bên dưới), giấy, bút chì, đồ dùng để vẽ (sáp màu, bút dạ hoặc bút chì màu). Làm tờ sẵn kho báu như sau: Một mảnh giấy, lập danh sách các đồ dùng mà trẻ thường nhìn thấy tại trường như là: Lớp chúng mình Cửa ra vào Cửa sổ Tốt nhất là đưa vào danh sách các đồ vật có số lượng ít hơn 10.
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ đếm các đồ vật trong lớp học”. Chỉ vào từng hình ảnh mà giáo viên vẽ và nói: “Có bao nhiêu [tên đồ vật] trong phòng này?”. 2. Trẻ đi tìm các đồ vật. Yêu cầu trẻ đánh dấu các đồ vật lên giấy khi nhìn thấy chúng, sau đó cho trẻ đếm số lượng mỗi đồ vật được đánh dấu trên giấy và viết số đó (nếu trẻ có thể làm được). 3. Khi kết thúc, mời trẻ vẽ lớp học và cố gắng vẽ các đồ vật đã được vẽ trên bảng/giấy và nói về hình dạng của các đồ vật này.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Có thể thực hiện hoạt động này ngoài trời tại các thời điểm khác nhau trong năm. • Thực hiện hoạt động này tại mỗi góc học tập trong phòng (góc học toán, góc đọc truyện...). • Trẻ có thể tự mình làm các tờ sẵn tìm kho báu để các trẻ khác đi sẵn cùng. Mở rộng: • Làm các tờ giấy có cả hình và chữ thay vì vẽ các đồ vật hoặc viết các chữ cái trong tờ sẵn tìm kho báu. Để trẻ đi tìm kho báu bằng cách xác định các đồ vật bắt đầu bằng chữ cái đó. Trẻ có thể sử dụng những bức tranh, biểu tượng, chữ cái hoặc từ.

	• Có thể viết những con số từ 1 – 10 lên trên tờ giấy thay vì vẽ các đồ vật. Cho trẻ đi tìm kho báu để xác định 10 loại đồ vật bất kì. Trẻ có thể sử dụng các hình vẽ, biểu tượng, chữ cái, từ. • Hỏi trẻ, “Các cháu đã tìm thấy những gì? Còn có bạn nào tìm được món đồ gì có trong danh mục nữa không? Ở đâu? Chúng ta sử dụng vật đó để làm gì?”
--	---

EM 6 “Tạo các hình mẫu”	
MÔ TẢ	Trẻ quan sát một hình mẫu đơn giản do giáo viên làm, sau đó tự làm hình mẫu theo nhóm.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□○□○□○ Sắp xếp theo quy luật.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Quan sát, so sánh, phân loại.
ĐỒ DÙNG	Khối hình màu hoặc đá màu (tối đa 4 bộ màu/ hình dạng).
HOẠT ĐỘNG	1. Trẻ ngồi thành vòng tròn. Nói: “Chúng ta sẽ cùng chơi một trò chơi gọi là “Tạo các hình mẫu”. Cô sẽ làm một hình mẫu trước và các cháu hãy nói cho cô biết hình tiếp theo là hình gì nhé.” 2. Sắp xếp những khối hình, viên sỏi hay các vật dụng khác theo một quy luật đơn giản (ví dụ: vuông – tròn, vuông – tròn, vuông – tròn) như hình sau: □○□○□○ 3. Hỏi: “Theo cháu tiếp theo sẽ là hình gì?” Khi trẻ trả lời đúng, yêu cầu một trẻ lên thực hiện đặt khối hình vuông vào. 4. Tiếp tục lặp lại câu hỏi: “Theo cháu tiếp theo sẽ là hình gì?”. Khi trẻ trả đúng, yêu cầu một trẻ lên thực hiện đặt khối hình tròn vào. 5. Đi quanh quan sát và giúp đỡ trẻ nếu cần. 6. Hỏi: “Các cháu thấy các hình này được sắp xếp như thế nào?” Chỉ vào từng khối hình và nói “vuông– tròn, vuông– tròn”, trẻ sẽ cùng chỉ tay vào và nói. Chú ý nhấn mạnh các từ được lặp đi lặp lại theo quy luật.

	7. Nói cho trẻ biết đây là một quy luật sắp xếp! 8. Thực hiện lại hoạt động này với một quy luật mới. Giáo viên có thể thực hiện quy luật theo màu sắc (xanh – đỏ, xanh – đỏ...), theo hình dạng (vuông – tròn, vuông – tròn...), hay theo kích thước (to – nhỏ, to – nhỏ, to – nhỏ...). 9. Kết thúc hoạt động bằng những lời khen ngợi trẻ. 10. Đặt các khối hình ở góc học tập để trẻ tự chơi trong giờ hoạt động góc.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Hoạt động có thể sử dụng với các đồ dùng thích hợp được tìm thấy trong lớp học như bút chì, bút sáp, hạt vòng, khối hình, cúc áo hay các đồ vật khác... (ví dụ sắp xếp: bút chì – sáp màu, bút chì – sáp màu, bút chì – sáp màu...). - Có thể sử dụng các thẻ tranh hay các thẻ số (Ví dụ: 1 – 2 – 3, 1 – 2 – 3, 1 – 2 – 3,...), các chữ cái (ví dụ A–B, A–B, A–B,...) Mở rộng: - Sắp xếp theo những quy luật phức tạp hơn với ba màu, ba kích thước, ba hình dạng. Ví dụ: xanh – đỏ – vàng, xanh – đỏ – vàng, xanh – đỏ – vàng... - Sắp xếp theo quy luật bốn màu, 4 kích cỡ hay 4 hình dạng. - Giới thiệu việc dán nhãn bằng chữ. Ví dụ: AAB, ABB, ABAB,

EM 7 “Sao chép mẫu” ❶	
MÔ TẢ	Trẻ ghép những mẫu phù hợp theo hướng dẫn.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□○□○□○ Sắp xếp theo quy luật.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	So sánh và phân loại.
ĐỒ DÙNG	Khối màu, đá, lá, sáp màu, bút dạ (với nhiều màu sắc và hình dạng khác nhau).

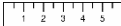
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ cùng chơi một trò chơi gọi là “Sao chép mẫu”. Cô sẽ làm một quy luật mẫu và các cháu sẽ làm theo quy luật này.” 2. Đặt khối hình, đá hay các đồ dùng khác tạo thành một quy luật sắp xếp đơn giản (ví dụ: đỏ – xanh, đỏ – xanh,...) để trẻ có thể nhìn thấy. 3. Nói: “Bây giờ đến lượt các cháu làm giống như cô”. 4. Phát cho trẻ các đồ dùng để trẻ thử tạo ra một quy luật sắp xếp của chính trẻ. 5. Nếu thời gian cho phép, thực hiện lại hoạt động này vài lần và tạo ra nhiều quy luật sắp xếp khác nữa, (ví dụ: xanh – đỏ, xanh – đỏ...). Giáo viên có thể sử dụng các hình dạng để tạo ra các quy luật sắp xếp (vuông – tròn, vuông – tròn,...), kích thước (to – nhỏ, to – nhỏ...), hoặc ngay cả với các chữ số (1 – 2, 1 – 2,...). 6. Đặt các đồ dùng ở góc học toán để trẻ tự chơi trong giờ hoạt động góc.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: Sử dụng các đồ dùng thích hợp khác: những đồ dùng có thể được tìm thấy trong lớp (bút chì – sáp màu, bút chì – sáp màu, bút chì – sáp màu), hạt vòng, khối, cúc áo hay các đồ vật khác.
	- Trẻ có thể sắp xếp bằng thẻ tranh, thẻ số. Mở rộng: - Sắp xếp theo những quy luật phức tạp hơn với ba màu, ba kích thước, ba hình dạng. Ví dụ: xanh – đỏ – vàng, xanh – đỏ – vàng, xanh – đỏ – vàng... Hay dùng thẻ số: 1 – 2 – 3, 1 – 2 – 3, 1 – 2 – 3... - Sắp xếp theo quy luật bốn màu, kích thước hay hình dạng.

	8. Thảo luận với trẻ để so sánh sự khác nhau giữa các nhóm đồ vật. 9. Đặt các đồ vật trong một cái rổ ở góc học tập để trẻ có thể thử chơi trong thời gian hoạt động góc.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Sử dụng các đồ vật khác có thể được thu thập và phân loại như: hạt đậu, đá, hoa, côn trùng, lá cây... - Kết hợp chặt chẽ các kĩ năng hình học bằng cách phân loại theo các đặc điểm về hình dạng. - Kết hợp chặt chẽ các kĩ năng đo lường bằng cách phân loại theo kích thước và cân nặng. Mở rộng: - Tăng độ khó của hoạt động này bằng cách sử dụng nhiều loại đồ vật hơn hoặc/và các đồ vật có sự khác nhau không rõ nét. - Cho trẻ ba hoặc nhiều đặc điểm để phân loại. Cho phép trẻ tự đưa ra các tiêu chí phân loại. - Hỏi trẻ: Nhóm đồ vật nào có nhiều đồ vật hơn? - Cho trẻ tạo nhân hình ảnh hoặc viết nhãn của những đồ vật mà trẻ đã phân loại.

EM 9 “Các hình dạng xung quanh chúng ta ”	
MÔ TẢ	Trẻ tìm các hình dạng có trong tự nhiên hoặc môi trường xung quanh.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	△ Hình học.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	1 2 3 Số và đếm Quan sát, vận động
ĐỒ DÙNG	Giấy sán hình (xem hướng dẫn bên dưới), giấy, bút chì, đồ dùng để vẽ (sáp màu, bút dạ hoặc bút chì màu).

HOẠT ĐỘNG	1. Vẽ tờ giấy sẵn hình (một tờ cho nhóm 4 trẻ và một tờ cho mỗi trẻ). Mỗi tờ được vẽ gồm một hình tròn và một hình chữ nhật như hình:
	2. Nói: “Hôm nay chúng ta sẽ đi tìm hình tròn và hình chữ nhật! Mỗi khi các cháu nhìn thấy một đồ vật có dạng hình tròn, các cháu sẽ đánh dấu bên cạnh hình tròn trên tờ giấy của mình. Mỗi khi tìm thấy một đồ vật có hình chữ nhật, các cháu cũng sẽ đánh dấu bên cạnh hình chữ nhật trên tờ giấy của mình. Sau đó khi chúng ta quay lại lớp học, các cháu sẽ vẽ một vật nào đó có hình tròn và một vật có hình chữ nhật mà các cháu đã nhìn thấy. Vì thế hãy cố nhớ các vật đó nhé”. 3. Chỉ cho trẻ vị trí vẽ vạch thẳng (xem ví dụ phía trên cho hai hình chữ nhật và một hình tròn). 4. Đưa trẻ ra ngoài và giúp trẻ tìm đồ vật có dạng hình chữ nhật và đồ vật có dạng hình tròn. Sau khi các trẻ đều tìm được vài hình, hãy nhắc trẻ cố gắng nhớ hình dạng một vật hình tròn và một vật hình chữ nhật cụ thể. 5. Đưa trẻ quay trở về lớp và đề nghị trẻ mô tả lại hình dạng của vật có hình tròn và của vật có hình chữ nhật đó. 6. Phát cho mỗi trẻ một tờ giấy và một vài dụng cụ để trẻ vẽ một vật có hình tròn và một vật có hình chữ nhật trẻ đã nhìn thấy. Khi trẻ đã làm xong, treo tranh lên tường trong lớp học. Cho trẻ đếm có bao nhiêu tranh vẽ đồ vật hình tròn, bao nhiêu tranh vẽ đồ vật hình chữ nhật. 7. Đặt tờ sẵn hình ở góc học toán để trẻ thử làm trong giờ hoạt động góc.

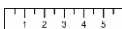
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Trẻ có thể tìm kiếm các hình một cách độc lập hoặc theo nhóm. Mở rộng: - Thực hiện với nhiều hình dạng phức tạp hơn (ví dụ hình tam giác...). - Hướng dẫn trẻ cách sử dụng những ký hiệu để đánh dấu các hình. - Yêu cầu trẻ tìm ít nhất là ba đồ vật trên mỗi hình. - Kết thúc bằng việc cho trẻ đếm lại có bao nhiêu đồ vật đã được tìm thấy với mỗi hình và viết số đó. - Thực hiện hoạt động này xuyên suốt trong năm và xem trẻ đã tiến bộ đến một mức độ nào.
---------------------	---

EM 10 “Bingo hình” ❶												
MÔ TẢ	Giáo viên sẽ chỉ cho trẻ thẻ hình và trẻ sẽ đánh dấu lên thẻ bingo của mình.											
KĨ NĂNG CƠ BẢN	△ Hình học.											
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 So sánh và đo lường.											
ĐỒ DÙNG	Thẻ hình (một thẻ cho một hình), Bảng bingo (một bảng cho mỗi trẻ), đá (nhiều).											
	(1) Làm thẻ hình: mỗi thẻ chỉ một hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật... (2) Làm bảng bingo với 4 hoặc 9 ô đã được vẽ các hình một cách ngẫu nhiên ở bên trong (một số ô có thể có hình giống nhau). Mỗi trẻ có một bảng bingo riêng. Mỗi bảng nên khác nhau. Bảng bingo trông sẽ như thế này: <table><tr><th colspan="3">Bingo!</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Bingo!										
Bingo!												
												
												
												

HOẠT ĐỘNG	1. Phát một bảng bingo và 9 viên đá cho mỗi trẻ (hoặc mỗi cặp trẻ nếu thấy nhiều trẻ còn yếu). 2. Giáo viên sẽ xáo trộn các thẻ hình và úp thẻ xuống để trẻ không thể nhìn thấy. 3. Nói: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi một trò chơi với thẻ hình. Hãy ngồi lại gần hơn để các cháu đều nhìn thấy hình cô giáo. Cô sẽ giơ một thẻ lên”. 4. “Nếu con biết tên hình thì nói to lên nhé!” Chờ cho trẻ đọc tên hình. 5. Nói: “Bây giờ các cháu hãy nhìn vào bảng bingo của mình xem thẻ trong bảng đó có hình này không? Nếu có, hãy đặt một viên đá lên hình đó. Ai đặt đá lên được hết các hình thì con hãy nói to là BINGO!”. 6. Bắt đầu trò chơi. Giúp đỡ những trẻ đang phân vân trong việc so sánh thẻ hình và bảng bingo. Khi trò chơi kết thúc, đặt các bảng bingo vào góc học tập để trẻ có thể chơi trong giờ hoạt động góc.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Chia trẻ thành các nhóm nhỏ trong đó một trẻ làm nhóm trưởng (Chọn nhóm trưởng là trẻ đã biết rõ các hình. Lưu ý chọn cả trẻ gái và trẻ trai. Trẻ có thể chọn thẻ hình và giơ lên cho các bạn khác nghĩ về tên hình (tương tự như trẻ đã nhìn cô giáo làm). • Có thể thay hình hình học là các chữ cái, chữ số, hình các đồ vật, con vật. Mở rộng: • Làm bảng Bingo với 9 ô và có nhiều hình hơn (ví dụ hình vuông, hình tròn, hình tam giác và hình chữ nhật). • Có thể dùng bảng Bingo là hình ảnh đơn giản của các đồ vật có dạng hình vuông, tròn, tam giác... (ví dụ hộp quà hình vuông, mũ vành tròn, lá cờ hình tam giác...) để từ đó trẻ có thể nhìn thấy các hình dạng và liên hệ chúng với hình trong thẻ hình

EM 11 “Nhớ số”	
MÔ TẢ	Giáo viên đưa ra một dãy số để trẻ nhớ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	1 2 3 Số và đếm.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Trí nhớ ngắn hạn.
ĐỒ DÙNG	Thẻ số từ 1 đến 5 (không vượt quá số 5). Chuẩn bị: Làm thẻ số cá nhân với các số 1,2,3,4,5. Làm thành hai bản.
HOẠT ĐỘNG	1. Trẻ ngồi theo vòng tròn. Nói: “Hôm nay chúng ta sẽ chơi trò chơi về số. Cô sẽ cho các cháu một vài số và cô muốn các cháu cố gắng hết sức để nhớ những con số đó”. 2. Đưa ra cho trẻ thấy một hoặc hai số (ví dụ 3 – 1). 3. Nói: “Bây giờ hãy tập trung để nhìn vào các cháu số và cố gắng để nhớ tất cả chúng”. Di chuyển những con số. 4. Nói: “Bây giờ, cô muốn các cháu hãy nhớ lại và sau đó yêu cầu trẻ chọn 2 số đó từ 3 số (ví dụ: 1 – 3 – 4).
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Lặp lại trò chơi này với thẻ hình (ví dụ: tròn, tam giác, vuông...), thẻ màu (ví dụ: đỏ, xanh...), hay các đồ vật (ví dụ: bút chì, khối hình, đồ chơi, quả bóng, quyển sách). Trẻ cần chọn đồ vật/ thẻ từ một nhóm lớn có nhiều đồ cùng loại. Mở rộng: • Tăng độ khó bằng cách đưa ra cho trẻ thấy nhiều số hơn (ví dụ cho trẻ dãy số lên tới 3 chữ số: 2 – 4 – 1 và sau đó đề nghị trẻ chọn 3 số này từ 4 chữ số 1 – 2 – 3 – 4). Trẻ có thể đặt những con số theo bất kì thứ tự nào, không nhất thiết phải giống như trong dãy số trẻ đã nhìn thấy. Nhưng cũng có thể tăng độ khó bằng cách yêu cầu trẻ chọn thẻ số và đặt theo đúng thứ tự các số mà trẻ đã nhìn thấy. • Trẻ có thể viết vào giấy các cháu số mà cô đưa ra thay vì chọn các thẻ số.

EM 12 “Chúng ta bao nhiêu tuổi?”

MÔ TẢ	Trẻ viết số tuổi của mình hoặc đánh dấu vào cột trên bảng phân loại tuổi.												
KĨ NĂNG CƠ BẢN	1 2 3 Số và đếm.												
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	 So sánh và đo lường. Lập biểu đồ												
ĐỒ DÙNG	Giấy khổ to, bút dạ, thông tin về tuổi của từng trẻ để giáo viên có thể mời trẻ theo tên lên và viết vào giấy.												
HOẠT ĐỘNG	1. Lập một bảng như sau: <table><tr><th colspan="4">Tuổi</th></tr><tr><th>3 tuổi</th><th>4 tuổi</th><th>5 tuổi</th><th>6 tuổi</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> 2. Sau đó nói với trẻ rằng cả lớp sẽ làm một bảng về tuổi của các bạn trong lớp. Nói: “Các cháu đều biết mình bao nhiêu tuổi chứ? Khi cô hỏi đúng số tuổi của cháu thì cháu hãy lên trước lớp nhé”. 3. Sau đó nói: “Ai trong lớp mình 3 tuổi nhỉ?” Mời từng trẻ 3 tuổi lên trước lớp để viết “3” dưới phần “3 tuổi” trong bảng. 4. Khi các trẻ 3 tuổi đã xong, nói: “Ai ở đây 4 tuổi nhỉ”. Mời từng trẻ 4 tuổi lên trước lớp để viết “4” dưới phần “4 tuổi” trong bảng. 5. Khi các trẻ 4 tuổi đã xong, nói: “Ai ở đây 5 tuổi nhỉ”. Mời từng trẻ 5 tuổi lên trước lớp để viết “5” dưới phần “5 tuổi” trong bảng.	Tuổi				3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	6 tuổi				
Tuổi													
3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	6 tuổi										

	6. Khi các trẻ 5 tuổi đã xong, nói: “Ai ở đây 6 tuổi nhỉ”. Mời từng trẻ 6 tuổi lên trước lớp để viết “6” dưới phần “6 tuổi” trong bảng. 7. Nếu trẻ không biết mình bao nhiêu tuổi, hãy đề nghị trẻ đoán. 8. Sau khi trẻ đã đánh dấu tuổi của mình, hãy hướng dẫn trẻ đếm xem có bao nhiêu bạn ở cùng một độ tuổi trong lớp. 9. Hỏi trẻ xem tuổi nào có nhiều bạn nhất/ít hơn/ít nhất?
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Lặp lại hoạt động này với các đặc điểm khác. Ví dụ “Bao nhiêu bạn trong lớp có một anh hoặc một chị?”. - Hoạt động này có thể được sử dụng trong giờ điểm danh sáng. Mở rộng: - Thực hiện hoạt động này với số lượng lớn hơn/ đặc điểm khó hơn: Ví dụ: Bao nhiêu bạn có hai anh hoặc hai chị? Bao nhiêu bạn trong lớp có tên gồm 2 chữ cái/ 3 chữ cái/ 4 chữ cái?... Bao nhiêu bạn sống trong gia đình có 2 người/3 người/4 người?...

EM 13 “Tìm chữ số của mình!”	
MÔ TẢ	Mỗi trẻ sẽ nhận được một thẻ số và thẻ đó giống với thẻ số của một bạn khác.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	1 2 3 Số và đếm.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Quan sát, so sánh.
ĐỒ DÙNG	Thẻ số (ít nhất hai thẻ cho một chữ số).
HOẠT ĐỘNG	1. Trước khi bắt đầu, chuẩn bị hai thẻ số cho mỗi chữ số. 2. Phát cho mỗi trẻ một thẻ. (Nếu số trẻ nhiều hơn chữ số thì bổ sung thêm nhưng đảm bảo rằng số thẻ là chẵn cho mỗi con số).

	3. Yêu cầu trẻ đứng lên, sau đó nói: “Mỗi con sẽ có một con số. Bây giờ hãy đi quanh lớp và tìm bạn có chữ số giống với chữ số mà con đang có. Hãy nhìn thật kĩ chữ số của con để chắc chắn là con sẽ tìm đúng số đó. Khi con tìm được “bạn cùng nhóm”, hãy trở lại vòng tròn và ngồi gần nhau. Hãy xem thử các cháu có tìm được bạn của mình nhanh không nhé!”. 4. Khen ngợi những trẻ tìm được bạn mình đầu tiên và tiếp theo thông báo tên của những bạn đến thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm... Chắc chắn rằng tất cả các trẻ đều được khen ngợi để tạo không khí không quá ganh đua. Hãy nhớ rằng mỗi trẻ đều có điểm mạnh và nhu cầu học tập khác nhau. 5. Đề nghị mỗi nhóm đưa thẻ số của mình ra cho cả lớp cùng xem và đọc tên của các chữ số đó (hoặc giáo viên có thể nói cho trẻ tên của chữ số nếu trẻ chưa được học chữ số đó). 6. Trộn lẫn các thẻ số và chơi lại. Tiếp tục hoạt động thêm 15 – 20 phút nữa hoặc cho đến khi trẻ không còn hứng thú.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động này với các thẻ hình dạng hoặc màu sắc hoặc thẻ chấm tròn để làm dễ hơn cho trẻ. - Có thể sử dụng 1 cặp thẻ là một thẻ chấm tròn và một thẻ số tương ứng. - Thay vì phát các thẻ số để trẻ ghép, giáo viên có thể dấu một bộ chữ số quanh phòng và phát bộ chữ số tương tự cho trẻ để trẻ tìm, sau đó ghép các thẻ số của trẻ với những thẻ số được dấu trong phòng. Mở rộng: - Cộng hai thẻ lại với nhau để có tổng của hai thẻ đó. (Ví dụ tổng là 8 sẽ là 1 và 7, 2 và 6, 3 và 5, 4 và 4).

EM 14 “Các dãy số đồ vật”	
MÔ TẢ	Trẻ thu thập số lượng đồ vật trong lớp bằng chữ số trên thẻ, sau đó làm một dãy số.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	1 2 3 Số và đếm.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Quan sát
ĐỒ DÙNG	Thẻ số (trong phạm vi 10), các đồ vật trong lớp học.
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi! Cô sẽ phát cho các cháu những thẻ số. Cháu cần phải tập hợp những đồ vật giống nhau lại và có số lượng bằng với số ghi trong thẻ của mình. Ví dụ: Nếu thẻ của cháu ghi là “một”, cháu sẽ đi tìm một đồ vật. Nếu thẻ của cháu ghi là “hai” cháu phải tìm hai đồ vật giống nhau. Nếu thẻ của cháu ghi là “ba” cháu phải tìm ba đồ vật giống nhau. Các cháu đã hiểu chưa?” - Phát những thẻ số và sau đó để trẻ đi thu thập những đồ vật. - Khi trẻ thực hiện xong, giúp trẻ làm một dãy số bằng thẻ và đồ vật. Nói: “Số nào đầu tiên nhỉ? Số nào nhỏ nhất? Ai đã tìm được ít đồ vật nhất?” - Trẻ có thẻ số “1” sẽ đứng lên phía trước và đặt thẻ số lên sàn cùng với đồ vật ở phía bên phải. - Tiếp theo, mời các trẻ đã tìm được hai đồ vật đặt thẻ xuống cùng với các đồ vật bên phải cạnh đồ vật thứ nhất. - Lặp lại cho đến khi tất cả các thẻ đã được đặt trên một hàng ở trên sàn. - Chỉ tay vào thẻ và đồ vật khi đếm cùng trẻ. Ví dụ: Chỉ vào thẻ số một và nói “một”, sau đó chỉ tay vào đồ vật mà trẻ đã tìm thấy và gọi tên của đồ vật đó. Nếu trẻ tìm được một cuốn sách, nói “một cuốn sách”; chỉ vào thẻ số hai và nói “hai”, sau đó chỉ vào hai đồ vật và gọi tên của đồ vật đó. Ví dụ trẻ tìm được hai cái cốc thì nói “hai cái cốc”.

	8. Sau khi thực hiện xong, yêu cầu trẻ đặt những đồ vật trở lại vị trí cũ và trả lại thẻ số cho cô giáo.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Để đơn giản hoá hoạt động, đặt trước các đồ vật theo bộ, ví dụ bộ 1 đồ vật, bộ 2 đồ vật, bộ ba đồ vật... và cho trẻ chọn bộ đồ vật phù hợp với thẻ số của trẻ. - Nếu nhiều trẻ được nhận cùng một số, thay vì làm những dây số dài với các cháu số lặp lại thì hãy làm những dây số ngắn hơn và chỉ sử dụng mỗi số một lần. - Có thể thực hiện hoạt động này ngoài trời. Mở rộng: - Thử sử dụng với số lớn hơn 10 nếu thực hiện hoạt động này với hơn 10 trẻ.

EM 15 “Đoán mẫu!”	
MÔ TẢ	Trẻ nhận biết, mô tả, mở rộng và nhân rộng một quy luật đơn giản mà giáo viên đã làm.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□○□○□○ Sắp xếp theo quy luật.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Khả năng dự đoán.
ĐỒ DÙNG	Khối hình/ viên đá nhiều màu (có những màu sắc và hình dạng khác nhau) đủ cho mỗi trẻ.
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi gọi là “Đoán mẫu”! Cô sẽ sắp xếp một mẫu đơn giản và các cháu hãy nói cho cô biết nó được xếp theo trình tự như thế nào nhé? - Xếp các khối hình, viên đá hoặc bất kì đồ vật gì khác lặp lại theo một mẫu đơn giản (ví dụ: khối hình màu đỏ, xanh, đỏ, xanh). - Hỏi trẻ: “Các cháu nhìn thấy các hình này được sắp xếp theo trình tự như thế nào?”.

	4. Chỉ từng đồ vật và nói cho trẻ đó là gì (ví dụ: chỉ vào đồ vật đầu tiên và nói “đỏ” sau đó chỉ vào đồ vật tiếp theo và nói “xanh”,...). 5. Nói cho trẻ biết: “Đây là quy luật sắp xếp: Đỏ, xanh, đỏ, xanh, đỏ, xanh”. 6. Sau khi đặt đồ vật đầu tiên trong chuỗi quy luật, hãy hỏi trẻ “Tiếp theo sẽ là đồ vật gì?”. 7. Sau khi trẻ trả lời đúng, cho trẻ bộ đồ dùng riêng để trẻ xếp lại mẫu của cô. 8. Nếu thời gian cho phép, thực hiện hoạt động này với một mẫu khác, ví dụ: xanh, vàng, xanh, vàng. Trẻ có thể sắp xếp theo quy luật với những hình dạng khác nhau (vuông, tròn, vuông, tròn), kích thước (lớn, bé, lớn, bé), số (1, 2, 1, 2). 9. Kết thúc hoạt động bằng cách nói cho trẻ biết đây là cách làm tốt để học về sắp xếp theo quy luật.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Cho trẻ thử sắp xếp với các màu sắc, hình dạng, kích thước và họa tiết khác nhau. • Sắp xếp với những đồ dùng khác nhau, có thể tìm thấy trong lớp như xe đồ chơi, thẻ màu, phấn màu, hạt vòng, khối hình, tấm, hạt đậu, cúc áo hoặc các vật khác. Mở rộng: • Sắp xếp với quy luật khó hơn. Ví dụ: đỏ – xanh – xanh; đỏ – xanh – xanh; đỏ – xanh – xanh. Khi trẻ đã thực hiện được quy luật 3 đối tượng, giáo viên có thể tăng mức độ khó lên. Ví dụ: đỏ – xanh – xanh, xanh – xanh – đỏ; đỏ – xanh – xanh, xanh – xanh – đỏ; và đỏ – xanh – đỏ, xanh – đỏ – xanh; đỏ – xanh – đỏ, xanh – đỏ – xanh.

EM 16 “Tự xếp mẫu” ❶◆

MÔ TẢ	Phát cho trẻ các đồ dùng để trẻ tự tạo các mẫu.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□○□○□○ Sắp xếp theo quy luật.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Không.
ĐỒ DÙNG	Những khối hình/ viên đá (nhiều màu sắc và hình dạng khác nhau).
HOẠT ĐỘNG	1. Để trẻ tạo các mẫu sắp xếp từ đồ dùng riêng. 2. Nói: “Ở đây có một số đồ dùng cho các cháu chơi. Các cháu có thể làm thành quy luật sắp xếp tương tự như cô đã làm”. 3. Khi trẻ đang thực hiện, đi vòng quanh lớp học để giúp những trẻ đang gặp khó khăn. 4. Một số trẻ sẽ không nhận biết được quy luật sắp xếp, khi đó hãy cho trẻ những phản hồi tích cực và hỗ trợ trẻ. Chỉ cho trẻ thấy những cách sắp xếp theo quy luật khác nhau và thảo luận với trẻ cách để sắp xếp theo quy luật. Cho trẻ cơ hội để nhận biết quy luật và cố gắng sắp xếp trong những dịp khác nhau. Sau một thời gian, trẻ có thể học được cách nhận biết các quy luật sắp xếp nhờ sự hỗ trợ tích cực.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Thực hiện sắp xếp mẫu với các màu, kích thước, hình và các hoạ tiết khác nhau. Mở rộng: • Cho thêm một số đồ vật và khuyến khích trẻ sử dụng để tự sắp xếp theo quy luật.
	• Khi trẻ sắp xếp được chính xác các mẫu đơn giản, hãy khuyến khích trẻ sắp xếp mẫu khó hơn. Ví dụ: đỏ – xanh – xanh; đỏ – xanh – xanh; đỏ – xanh – xanh... hay đỏ – xanh – xanh, xanh – xanh – đỏ; đỏ – xanh – xanh, xanh – xanh – đỏ...

EM 17 “Xếp mẫu bằng bàn tay, bàn chân”	
MÔ TẢ	Trẻ nhận biết, thực hiện, mở rộng các mẫu sắp xếp theo quy luật bằng tay hoặc/và chân.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□○□○□○ Sắp xếp theo quy luật.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Quan sát.
ĐỒ DÙNG	Không.
HOẠT ĐỘNG	1. Đề nghị trẻ ngồi cạnh nhau thành một hàng ngang, vai kề vai. 2. Yêu cầu trẻ đứng đầu hàng duỗi chân của mình ra phía trước. 3. Yêu cầu trẻ tiếp theo đưa tay ra phía trước, cạnh chân của trẻ đầu tiên. 4. Yêu cầu trẻ tiếp theo duỗi chân của mình ra phía trước, cạnh tay của trẻ liền kề để tạo thành quy luật sắp xếp lặp lại chân – tay – chân – tay – chân – tay. 5. Sau khi 6 trẻ đã thực hiện hoạt động này, hỏi các trẻ tiếp theo xem trẻ đó nên đưa tay hay chân ra? Nếu trẻ không có đáp án đúng, hãy nói và giải thích cho trẻ vì sao nên đưa chân ra. Sau đó lại hỏi trẻ, tiếp theo chúng ta nên đưa cái gì ra? 6. Khi trẻ đã hiểu hơn về quy luật, tiếp tục hỏi trẻ hãy suy nghĩ xem nên đưa gì ra? Hãy để những trẻ tiếp theo tự quyết định nên đưa tay hay chân. Những trẻ khác có thể hỗ trợ nếu trẻ đó gặp khó khăn.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Nghĩ các cách chơi khác bằng cách cho trẻ sử dụng cơ thể của trẻ để tạo quy luật như là một trẻ đứng thẳng – một trẻ cúi người – một trẻ đứng thẳng – một trẻ cúi người – một trẻ đứng thẳng – một trẻ cúi người...

	- Yêu cầu trẻ thực hiện theo nhóm nhỏ (khoảng 10 trẻ). Mỗi nhóm sẽ chọn 2 tư thế trẻ thích để tạo ra quy luật. Trẻ nên chọn một bạn trong nhóm để làm người hướng dẫn các bạn khác xếp mẫu. Những trẻ còn lại sẽ đứng trên một đường thẳng, sau đó trẻ thứ nhất làm tư thế 1, trẻ thứ hai làm tư thế 2, trẻ thứ ba làm tư thế 1, trẻ thứ 4 làm tư thế 2... Người hướng dẫn sẽ giúp các bạn đứng đúng vị trí/ làm đúng tư thế trong quy luật. Mở rộng: - Thử hoạt động này với những quy luật khác khó hơn ví dụ: tay – tay – chân – tay – tay – chân. - Đề nghị trẻ làm một số tư thế khác. Giúp trẻ làm một mẫu quy luật bằng việc sử dụng 2 hoặc 3 tư thế mà trẻ đã tự làm.
--	--

EM 18 “Kho báu”	
MÔ TẢ	Trẻ sắp xếp các đồ vật trong hộp.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□□□○○○ Phân loại.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	So sánh và đo lường.
ĐỒ DÙNG	Những đồ vật có hình dạng và kích thước khác nhau ở trong lớp học (ví dụ: cúc áo, đá, vải, đồ chơi...), hộp để đựng. Các hộp đựng “kho báu” (gồm nhiều thứ dễ tìm). Mỗi hộp nên gồm các thứ như cúc áo, đá, hạt đậu, hạt, phấn...
HOẠT ĐỘNG	- Chia trẻ thành nhóm nhỏ và phát cho mỗi nhóm một hộp. - Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi trong đó các cháu phân loại các vật khác nhau trong những cái hộp này”. - Giúp trẻ phân loại thông qua các câu hỏi như: “Các cúc áo này có cùng kích thước với nhau không?” và “Các vật đó giống nhau hay khác nhau?”.

	4. Cuối cùng, sắp xếp các “kho báu” thành các nhóm theo một đặc điểm. Cùng với trẻ so sánh các loại “kho báu” khác nhau. Ví dụ, trẻ có thể làm các nhóm kho báu như: 2 đồ chơi nhỏ, 4 đồ chơi to, 3 cốc áo màu đỏ, 5 cốc áo màu xanh... So sánh kho báu nào có nhiều/ít đồ vật hơn. 5. Đi quanh lớp và yêu cầu trẻ nói các tiêu chí phân loại.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Sử dụng các đồ vật khác có thể thu thập và phân loại: hạt, đá, hoa, côn trùng... - Hoạt động này có thể kết hợp các kĩ năng đo lường bằng cách phân loại các đặc điểm như kích thước và cân nặng. - Hoạt động này có thể kết hợp các kĩ năng hình học bằng cách sắp xếp hình dạng: đặt những hình chữ nhật lại với nhau, đặt những thứ có mặt cong lại với nhau... Mở rộng: - Dùng các đồ vật để minh họa cho các phép cộng, trừ đơn giản. Ví dụ: “Cô có 3 hạt đậu. Nếu cô đặt thêm 2 hạt vào nữa. Vậy cô có tất cả bao nhiêu hạt đậu?”

EM 19 “Khối hình bí mật”	
MÔ TẢ	Trẻ đoán một khối hình cụ thể mà giáo viên nghĩ trong đầu thông qua việc đặt các câu hỏi “có” và “không” liên quan đến đặc điểm của khối hình (ví dụ: hình dạng, kích thước, màu sắc).
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□□□○○○ Phân loại
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	△Hình học, Đo lường; 😊 Trò chuyện và lắng nghe.
ĐỒ DÙNG	Một vài khối hình hoặc các đồ vật khác trong lớp học.

HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ chơi một trò chơi. Cô sẽ nghĩ về một khối hình mà các cháu đã được chơi nhưng cô sẽ không nói đó là hình gì. Để tìm ra đó là khối hình gì, các cháu sẽ hỏi cô một số câu hỏi về hình dạng, kích thước, màu sắc, các cạnh, các góc của khối hình đó. Luật chơi là các cháu sẽ hỏi một dạng câu hỏi đặc biệt ví dụ: “Chúng ta có thấy khối hình đó không ạ?” Cô sẽ trả lời là “có” hoặc “không”. Nếu các cháu hỏi dạng câu hỏi khác ví dụ: “Hình đó có màu gì? Cô sẽ để ngón tay lên môi thay vì bảo các cháu rằng cô không thể trả lời. Bây giờ cô sẽ gợi ý cho các cháu một số câu hỏi nhé! Cháu có thể hỏi: “Hình đó có màu xanh đúng không? Hình đó có 4 cạnh đúng không? Hình đó rất lớn đúng không?...”. 2. Sau đó nói: “Bây giờ hãy cùng chơi nào! Cô đã nghĩ đến một hình rồi đấy. Ai sẽ đặt câu hỏi đầu tiên “Chúng ta có nhìn thấy hình đó không?” 3. Nếu câu trả lời của cô là “không”, đề nghị trẻ loại bỏ đặc điểm đó đi. Ví dụ: Trẻ hỏi: “Khối hình đó có màu đỏ đúng không? Và cô giáo trả lời là “không”, thì trẻ sẽ loại bỏ các khối hình màu đỏ. Tiếp tục hoạt động cho đến khi khối hình bí mật được xác định là gì.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Hoạt động này có thể thực hiện với những loại đồ vật khác nhau ở trong phòng. Mở rộng: • Có thể thực hiện với nhiều khối hình. (“Cô đang nghĩ về hai khối hình”). • Trẻ có thể thay phiên nhau để làm người hướng dẫn và nói nhỏ cho giáo viên biết về khối hình mà trẻ đó đang nghĩ đến. Sau đó trả lời các câu hỏi của các bạn khác. Nếu người hướng dẫn bối rối, giáo viên có thể giúp đỡ.

EM 20 “Phân nhóm”	
MÔ TẢ	Trẻ cố gắng đoán cách phân loại của người khác (cô giáo, các bạn).
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□□□○○○Phân loại.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Quan sát
ĐỒ DÙNG	Không.
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Hãy chơi trò chơi phân nhóm”. Cho trẻ ngồi ở vị trí nào đó sao cho các trẻ đều nhìn rõ. 2. Chọn một nhóm gồm vài trẻ gái và một nhóm gồm vài trẻ trai. 3. Hỏi trẻ: “Cô đã phân nhóm lớp của chúng ta như thế nào nhỉ?”. Trẻ sẽ đoán cách cô giáo phân nhóm. Nếu nhận thấy trẻ khó khăn, hãy gợi ý. 4. Sau đó tất cả trẻ có thể ngồi với nhau. Giáo viên sẽ phân loại 7 hoặc 8 trẻ bằng một cách khác. Trẻ sẽ đoán cách giáo viên phân loại. Ví dụ: Theo chiều cao (cao và thấp), màu sắc của giày/ dép (xanh vào một nhóm, đỏ vào một nhóm, cam vào một nhóm khác...); da ngăm đen và da sáng màu. 5. Khi thực hiện cách phân loại này, hãy để các trẻ không được phân nhóm tham gia bằng cách giao nhiệm vụ khác. Ví dụ: nếu giáo viên phân loại trẻ bằng màu sắc của những đôi giày xanh lá và xanh dương thì khi trẻ đoán đúng giáo viên có thể nói: “Tất cả các cháu có giày màu xanh lá hãy vỗ tay và các cháu có màu xanh dương hãy chạm tay lên đầu. 6. Để 2 trẻ tự chọn 2 đặc điểm phân nhóm các bạn nhưng không nói cho ai biết. Đề nghị 2 trẻ này nói thầm cho cô để cô có thể giúp. Hai trẻ này sau đó chọn 4 bạn có cùng một đặc điểm và 4 bạn có một đặc điểm khác. Các bạn còn lại sẽ đoán xem 8 bạn này được phân nhóm như thế nào.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Trẻ có thể thay phiên nhau để làm người hướng dẫn và các trẻ còn lại sẽ đoán. Mở rộng: - Khi trẻ đã quen với hoạt động này, hãy phân nhóm trẻ theo hai tiêu chí. Ví dụ: Những trẻ gái tóc dài và mang giày đỏ.
------------------------------	--

EM 21 “To hơn và nhỏ hơn” ❶	
MÔ TẢ	Trẻ để ý sự khác nhau giữa to hơn và nhỏ hơn.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	□□□○○○ Phân loại.
ĐỒ DÙNG	Các viên đá kích thước khác nhau.
HOẠT ĐỘNG	- Nói với trẻ: “Chúng ta sẽ học về to hơn và nhỏ hơn. Các cháu biết hai điều này khác nhau thế nào không?” - Hãy để trẻ giải thích sự khác nhau giữa to và nhỏ. - Giơ hai viên đá cho trẻ nhìn: một viên to và một viên nhỏ. Nói với trẻ viên nào to hơn và viên nào nhỏ hơn. - Giơ hai viên đá khác lên và hỏi viên nào to hơn, viên nào nhỏ hơn. Nếu trẻ cần giúp, hãy trả lời cho trẻ. - Thực hiện với các viên đá khác cho đến khi trẻ hiểu khái niệm. - Phát cho mỗi trẻ những viên đá có kích thước khác nhau và để trẻ sắp xếp đá từ bé đến to hoặc ngược lại từ to đến bé.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Yêu cầu trẻ phân loại các loại đồ vật khác nhau dựa vào kích thước như lá cây, khối hình, hạt đậu, hạt vòng, sách... Mở rộng: - Sử dụng các đồ vật có sự chênh lệch không rõ nét về kích thước cho trẻ sắp xếp từ bé đến to hoặc ngược lại từ to đến bé. - Sử dụng nhiều đồ vật hơn với kích thước khác nhau cho trẻ sắp xếp theo thứ tự về kích thước.

EM 22 “Que nào dài hơn?”	
MÔ TẢ	Trẻ xem que nào dài hơn.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	□□□○○○ Phân loại.
ĐỒ DÙNG	Các que có chiều dài khác nhau.
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ quan sát một vài que khác nhau và xem que nào dài hơn”. 2. Giơ cho trẻ nhìn hai que. Đặt hai que cạnh nhau. 3. Hỏi trẻ: “Que nào dài hơn?”. 4. Để trẻ trả lời. Nếu trẻ gặp khó khăn, hãy dựng đứng hai que lên bàn. Hỏi: “Que nào cao hơn?”. 5. Thực hiện vài lần với các cặp que khác nhau. 6. Phát que cho trẻ chơi và so sánh độ dài.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Thực hiện hoạt động này với các đồ vật khác nhau. Ví dụ, sợi dây nào dài hơn, cái bàn nào dài hơn, chân ai dài hơn (chân của hai trẻ). Mở rộng: • Phát cho mỗi nhóm một bộ que và yêu cầu trẻ sắp xếp từ dài nhất đến ngắn nhất. • Đưa trẻ ra ngoài để sưu tầm các loại que khác nhau. Cho trẻ sắp xếp từ dài nhất đến ngắn nhất hoặc ngược lại từ ngắn nhất đến dài nhất. • Cho trẻ phân loại các que thành ba nhóm dài, ngắn và trung bình. Hỏi trẻ xem còn cách nào để phân loại que nữa không. • Khi trẻ thực hiện tốt hoạt động này, giáo viên có thể để trẻ thực hiện với một nhóm lẫn lộn các vật thể để trẻ tìm cách sắp theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất. Trẻ có thể phát hiện ra rằng trẻ cần phải biết chọn chiều nào để so sánh khi muốn biết vật nào dài hơn hay ngắn hơn vật kia.

EM 23 “Càng nhanh càng tốt”	
MÔ TẢ	Đố trẻ thực hiện một nhiệm vụ trong một giới hạn thời gian nào đó.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	123 Số và đếm.
ĐỒ DÙNG	Máy bấm giờ, đồng hồ cát hoặc đồng hồ treo tường.
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi tên là “Càng nhanh càng tốt”. Các cháu sẽ phải rất nhanh trong trò chơi này. Cô sẽ giao cho các cháu làm một việc và các cháu sẽ phải làm xong trước khi hết giờ”. 2. Giao cho trẻ một nhiệm vụ và một giới hạn thời gian. Ví dụ, tìm 5 quyển sách trong vòng 30 giây hoặc tìm bốn đồ chơi có hình chữ nhật trong một phút... 3. Đặt máy bấm giờ và để trẻ thực hiện. Khi đồng hồ bấm giờ kêu, bảo trẻ dừng lại. Nếu không có máy bấm giờ/đồng hồ, có thể thay thế bằng việc dùng chức năng bấm giờ trên điện thoại di động hoặc chỉ cần đếm to hay bật 1 bản nhạc/bài hát. Hãy xem ai có thể hoàn thành nhiệm vụ và ai không. Khen ngợi các trẻ vì đã cố gắng. 4. Thực hiện vài lần với nhiều nhiệm vụ khác nhau. Hãy nhớ yêu cầu trẻ đặt đồ vật lại chỗ cũ sau khi xong nhiệm vụ.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Giáo viên có thể cho trẻ thêm một hoạt động thú vị khác nếu trẻ hoàn thành nhiệm vụ trước khi thời gian kết thúc. Ví dụ: Có thể cho trẻ thời gian chơi thêm, đọc cho trẻ nghe một câu chuyện... • Giáo viên có thể thực hiện hoạt động này để yêu cầu trẻ xếp hàng ra ngoài/ trở lại lớp hoặc dọn dẹp lớp học. Ví dụ,

	giáo viên có thể nói: “Hãy xem chúng ta có thể xếp thành một hàng thẳng để đi ra ngoài trong vòng chưa đầy 20 giây không nào”. Mở rộng: Hoạt động này cũng có thể được sử dụng cho các nhiệm vụ như xếp khối hình, vẽ 6 hình vuông...
--	--

EM 24 “Ai cũng thích thứ Hai!”	
MÔ TẢ	Trẻ thực hành các ngày trong tuần.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	□□□○○○ Phân loại.
ĐỒ DÙNG	Một quả bóng (có thể dùng một quả bóng làm bằng giấy vụn).
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ hát một bài hát về các ngày trong tuần. Bài hát như thế này: “Thứ Hai, thứ Hai, ai cũng thích thứ Hai. Thứ Hai là ngày rất vui. Đó là ngày đầu tiên trong tuần”. 2. Để trẻ nhắc lại. Sau đó hát các câu còn lại, để trẻ hát theo từng dòng: “Thứ Ba, thứ Ba, ai cũng thích thứ Ba. Thứ Ba là ngày rất vui. Đó là ngày thứ 2 trong tuần”. 3. Khi trẻ đã hát xong, nói: “Bây giờ các cháu đứng thành vòng tròn. Một bạn cầm quả bóng và nói “thứ Hai”, sau đó các bạn khác hát câu hát cho ngày thứ Hai. Rồi bạn có bóng sẽ ném bóng cho một bạn khác. Bạn bắt được bóng nói “thứ Ba” và cả lớp hát câu hát cho thứ Ba. Sau đó bạn cầm bóng sẽ ném cho bạn khác và bạn bắt được bóng sẽ nói “thứ Tư”. Hoạt động này tiếp tục cho đến hết các ngày trong tuần, càng nhanh càng tốt.

	4. Khi trẻ hát tới Chủ Nhật, trẻ tiếp theo sẽ bắt đầu lại từ thứ Hai. 5. Tiếp tục hoạt động trong 10 phút hoặc cho đến khi trẻ không còn hứng thú nữa.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Có thể thực hiện hoạt động này trong nhà hoặc ngoài sân • Có thể thay bóng bằng túi cát hoặc 1 quả non (bưởi, cam...) Mở rộng: • Sử dụng hoạt động này với các tháng trong năm khi trẻ biết nhiều hơn.

EM 25 “Chị gió nói”	
MÔ TẢ	Trẻ học về các từ chỉ vị trí trong trò chơi này.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	$\triangle$ Hình học và định hướng trong không gian.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Lắng nghe.
ĐỒ DÙNG	Không.
HOẠT ĐỘNG	1. Đứng thành vòng tròn. Bây giờ chúng ta sẽ chơi một trò chơi. Cô sẽ làm chị Gió nhé. Cô làm động tác lắc lư đồng thời kêu tiếng gió “vu...vu...vu” để cuốn hút trẻ vào trò chơi. Cô giải thích: “Ở trò chơi này, cô sẽ nói các cháu làm một điều gì đó và các cháu làm theo, nhưng CHỈ KHI cô bắt đầu bằng câu “Chị Gió nói” thì các cháu mới làm nhé”. Nếu cô nói không có câu “Chị Gió nói” thì các cháu đứng im không làm theo nhé. Cô nói: “Chị Gió nói đặt tay lên đầu”. “Chị Gió nói đặt tay dưới cằm”. “Đặt tay cạnh tai”. 2. Nếu trẻ nào đặt tay cạnh tai, mời trẻ ngồi xuống vì chị Gió không nói câu “Chị gió nói”.

	3. Trước khi chơi, giáo viên giúp trẻ làm theo mệnh lệnh cho quen: Đặt tay vào giữa hai đầu gối. Đặt tay lên trên đầu. Đặt tay ra sau lưng. Đặt tay dưới cằm Đặt tay cạnh tai. 4. Hỏi xem cả lớp đã hiểu chưa. 5. Nói: “Cả lớp đứng dậy và chúng ta bắt đầu nhé”. Tiếp tục ra mệnh lệnh cho đến khi các trẻ đều ngồi xuống hết hoặc khi trẻ không còn hứng thú. Thỉnh thoảng bắt đầu bằng “Chị Gió nói”, thỉnh thoảng không nói câu đó. Khuyến khích một trẻ thử làm chị Gió.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động này nhưng thay vì chỉ yêu cầu trẻ đặt tay lên chỗ nào đó, hãy yêu cầu trẻ làm các nhiệm vụ khác như xếp khối hình... (Ví dụ: cho trẻ một số hình hình học và sử dụng các mệnh lệnh như “đặt hình tam giác ở bên phải”; “đặt hình vuông ra sau lưng”...). Mở rộng: - Thử một trò chơi tương tự tên là “Làm theo những gì tôi nói, không làm theo những gì tôi làm”, trong đó trẻ phải làm theo những gì giáo viên nói, chứ không làm theo những gì giáo viên làm. Thỉnh thoảng thực hiện hành động giống như những gì giáo viên nói, thỉnh thoảng thực hiện một hành động khác với những gì giáo viên đang nói. Khi trẻ không làm theo những gì giáo viên nói mà lại làm theo những gì giáo viên đang làm, hãy mời trẻ ngồi xuống.

EM 26 “Đo bằng bàn chân” ❶

MÔ TẢ	Trẻ đo độ dài đồ vật bằng bàn chân.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	1 2 3 Số và đếm. Hợp tác
ĐỒ DÙNG	Phấn, bảng viết phấn.
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ dùng bàn chân đo xem một vật dài bao nhiêu nhé”. 2. Trẻ nghĩ một danh sách các đồ vật trẻ sẽ đo chiều dài. Ví dụ, trẻ có thể đo tấm thảm, bàn hoặc một lối đi. 3. Khi trẻ thống nhất sẽ đo cái gì (ít nhất hai thứ), hỏi: “Các cháu nghĩ cái nào dài hơn, [đồ vật một] hay [đồ vật hai]?”. 4. Sau khi trẻ trả lời, nói: “Chúng ta cùng xem nào”. 5. Chỉ cho trẻ cách đo đồ vật đầu tiên bằng bàn chân (bằng cách đặt gót chân vào điểm bắt đầu của đồ vật và bước dọc theo nó, gót chân của bàn chân này chạm vào phía trên cùng ngón chân của bàn chân kia, đếm số bước). Trẻ có thể dễ làm hơn nếu làm theo cặp, trong đó một trẻ bước còn trẻ kia giúp bạn cách đặt gót chân, ngón chân và đếm số bước. Sau đó, trẻ có thể viết lại kết quả đo lên bảng. Để cả lớp thực hiện hoạt động này. 6. Sau đó, mời trẻ đo đồ vật thứ hai (nếu trẻ làm theo cặp thì đổi vai trò cho nhau). 7. Sau đó nói: “Hãy xem chúng ta đoán có đúng không nào. Đồ vật nào được đo nhiều bàn chân hơn? / Bao nhiêu bạn thấy (đồ vật một) được đo nhiều bàn chân hơn (đồ vật hai)? Đó có phải là điều mà chúng ta đã đoán không?”. 8. Khi kết thúc, nói: “Bây giờ chúng ta đã biết rằng (đồ vật dài hơn) dài hơn (đồ vật ngắn hơn). Các cháu giỏi lắm”.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Hoạt động này có thể được đo bằng các đồ vật khác ngoài bàn chân. Trẻ có thể đo bằng khối hình, bút chì, bàn tay... - Hoạt động này có thể được thực hiện ngoài trời cũng như trong nhà. Ví dụ, có thể thực hiện với khoảng cách: “Cái gì xa hơn? Khoảng cách từ cổng trường tới cái cây, hoặc từ cái cây tới hàng rào?”. Mở rộng: - Sau khi đo chiều dài của đồ vật, hãy cho trẻ vẽ một bức tranh về đồ vật đó và viết một con số đại diện cho kích thước của đồ vật này. Tương tự, trẻ có thể đo chiều cao của các đồ vật, sau đó vẽ một bức tranh và dán nhãn về chiều cao của đồ vật đó. - Trẻ cũng có thể đo cả chiều dài, chiều cao và chiều sâu của đồ vật. - Đo các đồ vật mà không có chiều dài vừa đủ một số lần bàn chân. Ghi lại số bàn chân đo được trên đồ vật đó.
---------------------	---

EM 27 “Săn tìm hình dạng”	
MÔ TẢ	Mỗi trẻ được phát một thẻ hình và ghép nó với thẻ hình tương ứng đang được một bạn khác giữ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	△ Hình học.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	□□□○○○ Phân loại.
ĐỒ DÙNG	Thẻ hình (trên mỗi thẻ chỉ có một hình dạng, mỗi hình dạng có 2 thẻ).
HOẠT ĐỘNG	1. Phát cho mỗi trẻ một thẻ (Nếu số trẻ nhiều hơn số hình, hãy làm thêm các cặp thẻ. Nếu số lượng trẻ bị lẻ thì giáo viên cùng chơi với trẻ để số lượng người chơi là chẵn).

	2. Đề nghị trẻ đứng lên và sau đó nói: “Mỗi cháu đã có một hình. Bây giờ, các cháu hãy đi xung quanh và tìm một bạn có hình giống hình của các cháu. Hãy nhìn thẻ hình cẩn thận để chắc chắn hai hình dạng giống nhau. Khi các cháu tìm được bạn, hãy quay về vòng tròn và ngồi cùng nhau. Hãy xem bạn nào tìm được bạn có cùng thẻ hình với mình nhanh nhất nhé?” 3. Khen ngợi những trẻ đã tìm được nhóm. Đảm bảo tất cả các trẻ đều được khen. Hãy nhớ rằng mỗi trẻ có một mặt mạnh và nhu cầu học tập khác nhau. 4. Đề nghị từng đôi giơ thẻ lên và nói tên hình mà trẻ có (hoặc giáo viên có thể nói tên hình nếu trẻ chưa biết hình đó). 5. Trộn các thẻ và chơi lại. Tiếp tục 15 hoặc 20 phút cho đến khi trẻ không còn hứng thú nữa.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động này với các thẻ số, chữ cái và màu sắc. - Thay vì ghép cặp các trẻ có hình giống nhau, giáo viên có thể giấu một bộ thẻ hình xung quanh hoặc bên ngoài phòng, sau đó phát cho trẻ bộ thẻ có hình tương tự còn lại ; thay vì trẻ tìm người để ghép cặp, trẻ cần phải ghép cặp hình tương ứng đang được giấu tại một vài vị trí ở bên trong hoặc bên ngoài phòng. Mở rộng: - Khi trẻ có khả năng thực hiện tốt trò chơi này, giáo viên có thể làm các cặp thẻ có hai hình trên mỗi thẻ. Khi trẻ thành thạo hơn nữa, giáo viên có thể tiếp tục thêm nhiều hình trên một thẻ cũng như thêm các hình dạng hiếm thấy khác.

EM 28 “Hình trong hình”	
MÔ TẢ	Trẻ học về kích thước và hình dạng thông qua vẽ hình trong hình.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	Δ Hình học.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	So sánh và đo lường.
ĐỒ DÙNG	Không.
HOẠT ĐỘNG	1. Đưa trẻ ra ngoài. 2. Lấy một cái que và vẽ một vòng tròn to trên nền đất. 3. Sau đó, mời trẻ giúp giáo viên vẽ một vòng tròn nữa ở bên trong vòng tròn thứ nhất. 4. Thực hiện lần nữa cho đến khi có một vòng tròn to, nhỏ hơn và nhỏ nhất trên nền đất. 5. Nhân cơ hội này để tìm các từ mà trẻ đã biết để mô tả kích thước khác nhau. 6. Giới thiệu từ vựng mới ví dụ như to, nhỏ, nhỏ hơn, nhỏ nhất. Để trẻ tiếp tục vẽ vòng tròn trên đất. Trẻ có thể tự vẽ hình tròn hoặc vẽ thêm hình tròn trong vòng tròn của giáo viên.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Thực hiện hoạt động này với hình khác. • Mời trẻ thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ hoặc độc lập. Mở rộng: • Có thể tạo được nhiều hình từ 1 hình ban đầu. Ví dụ: Vẽ 2 đường chéo của hình vuông sẽ được các hình tam giác ở trong hình vuông đó.

EM 29 “Tạo hình”	
MÔ TẢ	Trẻ dùng que thẳng để tạo các hình hình học.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	$\triangle$ Hình học.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động tinh
ĐỒ DÙNG	Các que thẳng có kích thước bằng nhau cho từng trẻ. Mỗi trẻ có ít nhất 9 que.
HOẠT ĐỘNG	1. Phát cho mỗi trẻ một bó que nhỏ kích thước bằng nhau. 2. Vẽ một hình lên bảng, ví dụ như hình tam giác. 3. Hỏi cả lớp: “Đây là hình gì?” Trẻ sẽ trả lời “Hình tam giác”. Nếu trẻ không biết, hãy bảo trẻ tên hình. 4. Hỏi cả lớp: “Hình tam giác có bao nhiêu cạnh? Hãy đếm nào”. 5. Đếm các cạnh hình tam giác cùng trẻ. “Có ba cạnh”. 6. Sau đó nói: “Các cháu lấy ba que nào. Để xem các cháu có xếp hình tam giác từ ba que này được không nhé”. Nếu trẻ cần giúp, chỉ cho trẻ cách làm. 7. Sau đó nói: “Để xem các cháu có thể xếp thêm được hình tam giác nữa không nhé”. 8. Yêu cầu trẻ xếp càng nhiều hình tam giác càng tốt cho đến khi hết que. 9. Sau đó giúp trẻ đếm số hình tam giác. Nói: “Các cháu đã xếp được bao nhiêu hình tam giác?” 10. Sau một lúc, bắt đầu lại với hình khác có cạnh thẳng như hình vuông (bốn que) hoặc hình lục giác (sáu que). Khen ngợi trẻ vì đã dùng que xếp được các hình.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Ngoài những cái que, giáo viên có thể sử dụng các đồ dùng khác (đũa, thước, tăm, dây lạt cứng, dải bìa, dây nhựa cứng..)

Mở rộng:

- Hướng dẫn trẻ làm những hoạt động khó hơn như là tạo một hình tam giác to và ba hình tam giác nhỏ hơn nằm bên trong.
- Nói trẻ giúp giáo viên tìm que với số lượng 10, 15 hoặc hơn. Trẻ có thể dùng các thứ thẳng (như cạnh bàn) để xem que có thẳng không. Trẻ có thể giúp nhau làm. Giúp trẻ đếm số que đã sử dụng để xếp các hình tam giác. Cùng nhau lập biểu bảng để ghi lại số que đã được dùng và số hình tam giác mỗi trẻ đã xếp. Quan sát biểu bảng với trẻ và rút ra kết luận: 1) các trẻ xếp được số hình tam giác bằng nhau sử dụng số que như nhau, 2) các trẻ xếp nhiều hình tam giác hơn sẽ sử dụng nhiều que hơn, 3) phần lớn trẻ đều xếp được (số) hình tam giác...

Ví dụ

Tên trẻ	Số que tính đã sử dụng	Số hình tam giác
Lan	9	3
Hoa	3	1
Sơn	6	2
Ngọc	9	3
Minh	9	3

EM 30 “Tờ giấy ảo thuật”

MÔ TẢ	Trẻ khám phá các hình thông qua gấp giấy.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	$\triangle$ Hình học.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động tinh.
ĐỒ DÙNG	Giấy hình vuông. (Chuẩn bị càng nhiều tờ giấy hình vuông càng tốt)

HOẠT ĐỘNG	1. Phát cho mỗi trẻ một tờ và giữ số còn lại. 2. Nói: “Đây là một tờ giấy ảo thuật. Bây giờ nó là một hình nhưng chúng ta sẽ làm cho nó biến thành nhiều hình khác nhau”. 3. Sau khi trẻ trả lời rằng đó là một hình vuông, hãy chỉ cho trẻ cách gấp tờ giấy làm đôi (để làm một hình chữ nhật). Giúp trẻ làm. 4. Sau đó hỏi tờ giấy bây giờ hình gì. Nếu trẻ không nói đúng, hãy bảo rằng đó là hình chữ nhật. 5. Sau khi trẻ trả lời đó là hình chữ nhật, hãy chỉ cho trẻ cách mở tờ giấy ra và sau đó gấp chéo để làm hình tam giác. 6. Hỏi trẻ xem tờ giấy bây giờ hình gì. 7. Tiếp tục gấp tờ giấy theo nhiều cách khác nhau để tạo các hình khác nhau. Để trẻ gấp giấy một lúc để khám phá xem có thể làm thành hình gì. 8. Khi kết thúc, nói: “Bây giờ các cháu đã thấy những tờ giấy này thần kì như thế nào chưa. Chúng có thể biến thành các hình chữ nhật, hình tam giác và hình vuông”.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Có thể thực hiện hoạt động này ở trong nhà, ngoài sân • Thực hiện lại hoạt động và làm nhiều hình rồi đếm. Ví dụ, khi gấp đôi hình vuông và mở ra thì có hai hình chữ nhật. Khi tiếp tục gấp đôi nữa lại là hình vuông và mở ra thì có bốn hình vuông...
	Mở rộng: • Gập tờ giấy theo nhiều cách để làm các hình khác nhau. Sau đó vẽ các đường giống như đường trên tờ giấy lên một miếng bìa cứng kích thước với tờ giấy. Tiếp theo, cắt dọc các đường trên tờ giấy. Giáo viên sẽ có các hình được cắt rời từ tờ giấy và một miếng bìa có các đường trên đó. Sau đó giáo viên có thể đặt các hình cắt ra từ giấy lên tấm bìa để làm thành hình vuông, dùng vạch trên bìa để hỗ trợ. Làm nhiều bộ hình để trẻ có thể thử đặt các hình đó vào các vị trí hình tương tự trên miếng bìa.

EM 31 “Nhớ hình”	
MÔ TẢ	Trẻ vẽ hình dựa vào trí nhớ.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	Δ Hình học.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Ghi nhớ.
ĐỒ DÙNG	Phấn, bảng viết phấn.
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi tên là “Nhớ hình”. Cô sẽ vẽ một hình lên bảng, sau đó xoá đi. Các cháu hãy nhớ lại và nói cho cô biết đó là hình gì nhé”. - Vẽ một hình đơn giản lên bảng như hình vuông/ hình tròn/ hình chữ nhật/ hình tam giác. - Hỏi trẻ đó là hình gì và mời trẻ xung phong nói tên hình. - Nói: Các cháu nhìn kĩ hình cô vẽ và cố gắng ghi nhớ. - Xoá hình đi. - Nói với trẻ: “Bây giờ các cháu vẽ lại một hình giống như hình mà cô vừa xoá. Các cháu có nhớ hình đó không?” Mời trẻ vẽ hình lên bảng (nếu còn đủ chỗ) hoặc vẽ hình lên giấy hoặc dùng que vẽ lên nền đất. - Thực hiện vài lần với các hình khác nhau. - Sau một lúc, nói: “Cám ơn các cháu đã giúp cô nhớ hình”.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Vẽ các hình lên bảng đen bằng nước. Điều này có nghĩa là trẻ sẽ có thời gian nhìn và ghi nhớ hình bằng với thời gian hình đó tự biến mất. Mở rộng: - Kết hợp hai hình (ví dụ: một hình tròn tiếp xúc với một hình chữ nhật).

EM 32 “Ghép chấm tròn” ❶	
MÔ TẢ	Trẻ học về số và đếm thông qua sử dụng thẻ chấm tròn.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	1 2 3 Số và đếm.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	So sánh. Vận động tinh
ĐỒ DÙNG	Thẻ chấm tròn, đá (hoặc sỏi, hạt vòng hoặc nắp chai). Chuẩn bị các thẻ chấm tròn bằng cách vẽ các dấu chấm to lên thẻ. Thẻ đầu tiên có một chấm tròn, thẻ thứ hai có hai chấm tròn, thẻ thứ ba có ba chấm tròn... Viết số tương ứng dưới chấm tròn như sau: ● 1 ● ● 2 ● ● ● 3
HOẠT ĐỘNG	1. Phát cho trẻ vài thẻ chấm tròn (hoặc phát cho mỗi trẻ một bộ) và một vài viên đá (hoặc một bộ đồ dùng khác). 2. Chỉ cho trẻ cách đặt viên đá lên từng chấm tròn và đếm số chấm tròn trên mỗi thẻ. 3. Để trẻ thực hiện một mình.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Có thể vẽ các chấm tròn và viết các số tương ứng trên sân, trên sàn thay cho các thẻ chấm tròn. Cho trẻ nhặt sỏi, đá, lá cây... ở xung quanh để đặt vào từng chấm tròn và đếm. Mở rộng: • Tăng độ khó của hoạt động lên : Bắt đầu với 5 chữ số đầu tiên và phát những thẻ số có số lượng chấm tròn tương ứng. Sau đó tăng dần từng số (6, 7, 8,...). • Hỏi trẻ xem thẻ nào có nhiều viên đá/ chấm tròn hơn. Thẻ nào có ít viên đá/chấm tròn hơn.

	• Khi trẻ biết số, hãy hướng dẫn trẻ thực hiện hoạt động này và nói con số chính xác. • Vào cuối năm học, thực hiện lên đến 10 thẻ số mà không cần những chấm tròn. Giúp trẻ sắp xếp những con số: “Con số nào đứng đầu tiên? Trẻ có thẻ số (1) đặt thẻ và 1 đồ vật lên trên sàn, sau đó là trẻ có thẻ số (2),...” ; Đối với những trẻ lớn hơn, sử dụng lên tới 20 thẻ số mà không cần những chấm tròn. Giúp trẻ sắp xếp những con số theo thứ tự.
--	---

EM 33 “Trò chơi nhớ số”	
MÔ TẢ	Trẻ chọn và ghép các thẻ số lại với nhau.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	1 2 3 Số và đếm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Chú ý quan sát, so sánh. Ghi nhớ.
ĐỒ DÙNG	Thẻ số
HOẠT ĐỘNG	1. Cho trẻ tự chia thành nhóm nhỏ 4 hoặc 5 bạn. (Trẻ cần biết cách chia nhóm từ đầu năm). Tiếp đó cho trẻ đếm số lượng các bạn trong nhóm. Phát cho mỗi nhóm một vài thẻ số. Mỗi số có hai thẻ giống hệt nhau. Hướng dẫn trẻ trộn đều sau đó úp các thẻ xuống để không nhìn thấy chữ số. Hướng dẫn trẻ trộn thẻ và xếp úp thẻ thành hàng. Bắt đầu trò chơi oản tù tì để chọn ra một bạn chơi đầu tiên. Nói: “Bạn đầu tiên sẽ lần lượt lật hai thẻ cùng lúc. Nếu các thẻ có số giống nhau thì bạn đó giữ lại thẻ. Nếu số khác nhau, hãy úp lại và đến lượt bạn khác sẽ lật thẻ”. Bạn chơi tiếp theo là bạn bên cạnh phía bên trái (theo chiều kim đồng hồ) và lật thẻ lên giống trẻ trước đó. Chơi tiếp tục cho đến khi hết số thẻ đang úp. Bạn nào có nhiều thẻ nhất khi các thẻ đều được lật hết sẽ là người chiến thắng.

	- Chỉ sử dụng các số mà trẻ biết và/hoặc các số mà anh/chị đang dạy trẻ trong tuần đó. - Thực hiện mẫu cho cả lớp xem trước. - Phát bộ thẻ cho từng nhóm. Kiểm tra xem mỗi nhóm có nhận được một bộ thẻ có các số, mỗi số có hai thẻ có giống nhau không. Tối đa là 16 thẻ (8 số, nhưng có thể ít hơn). - Đi xung quanh lớp và giúp các nhóm gặp khó khăn khi chơi. Khi trẻ đều đã có thẻ, trẻ có thể trộn và chơi lại.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động này với thẻ hình, màu... Mở rộng: - Đề nghị trẻ đọc số khi trẻ lật được một cặp thẻ số giống nhau. - Vào đầu năm học, trẻ có thể chơi theo cặp hoặc nhóm ba người và mỗi bộ thẻ chỉ cần có 4 đến 5 số khác nhau. Yêu cầu trẻ trải thẻ thành 2 hàng, mỗi hàng có 4 đến 5 thẻ.

EM 34 “Tìm hiểu thiên nhiên”	
MÔ TẢ	Trẻ quan sát, nhận biết thiên nhiên trong môi trường quanh mình.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□□□●●● Phân loại
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	1 2 3 Số và đếm. Hiểu về âm và từ, phát triển lời nói.
ĐỒ DÙNG	Lá cây dễ tìm (lá mít, lá xoài...), đá hoặc que. Một số đồ vật khác có thể dễ tìm và phân loại như hạt đậu, đá, hoa, côn trùng...
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Chúng ta sẽ ra ngoài và mỗi cháu sẽ thu thập một vài thứ gì đó nhé. Buổi chơi hôm nay, chúng ta sẽ tìm và thu nhặt các loại lá khác nhau”. - Đưa trẻ ra ngoài và giúp trẻ nhặt lá trên sân hoặc nhặt trên mặt đất.

	3. Khi trẻ nào cũng có ít nhất 1 lá, hãy đưa tất cả trẻ vào trong lớp. 4. Giơ một lá lên và mô tả cái lá: màu, hình dạng, cảm nhận khi chạm vào lá, mùi, lá khô hay tươi. 5. Sau khi cô mô tả lá cây của mình, hãy mời vài trẻ lên mô tả lại cho cả lớp nghe. 6. Sau đó mời trẻ mô tả lá của mình cho các bạn nghe. 7. Sau khi trẻ nói về lá của mình trong vài phút, hãy yêu cầu trẻ xếp lá thành đồng. Nếu lớp đồng trẻ, hãy bảo trẻ xếp thành nhiều đồng. 8. Sau đó nói: “Bây giờ chúng ta sẽ phân loại lá theo màu”. Mời trẻ phân loại lá thành nhóm với màu khác nhau. Giúp trẻ nếu cần. 9. Sau khi phân loại lá theo màu, hãy xáo trộn và nói: “Bây giờ chúng ta sẽ phân loại theo kích thước”. Mời trẻ phân loại lá theo kích thước. Giúp trẻ nếu cần. 10. Sau khi phân loại lá theo kích thước, hãy xáo trộn và nói: “Bây giờ chúng ta sẽ phân loại theo hình dạng”. Mời trẻ phân loại lá theo hình dạng. Giúp trẻ nếu cần. 11. Có thể cho trẻ phân loại theo mùi (thơm, hắc, hôi) hoặc bề mặt (dày – mỏng; thô ráp – nhẵn). Đếm số lượng các lá trong từng nhóm đã phân loại. Sau đó, khen ngợi trẻ vì đã phân loại lá rất tốt. Có thể cho trẻ đếm số lượng lá trong từng nhóm đã được phân loại (nếu trẻ chưa biết đếm thì cho trẻ đếm vệt cùng cô).
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Các đồ vật có thể được phân loại theo bề mặt, cân nặng hoặc bất kì tiêu chí nào mà trẻ chọn theo ý thích. Mở rộng: • Phát cho trẻ hỗn hợp các đồ vật và để trẻ tự phân loại theo tiêu chí của trẻ. Kết hợp các kĩ năng đo lường bằng cách phân loại kích thước và cân nặng.

EM 35 “Dự đoán: Cái gì sẽ bị tan ra?”

MÔ TẢ	Trẻ dự đoán đồ vật trẻ đang nghĩ trong đầu có bị tan ra hay không và quan sát điều gì sẽ xảy ra khi nó ở trong nước.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□□□●●● Phân loại
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Dự đoán Hiểu về âm và từ, phát triển lời nói
ĐỒ DÙNG	Dụng cụ chứa nước, các loại vật liệu có thể hoà tan trong nước và không thể hoà tan trong nước. Viết chữ “hoà tan” và “không hoà tan” lên một bề mặt phẳng. Thu thập những vật liệu có thể hòa tan và không thể hòa tan (ví dụ: cát, đất, đường, muối, đá). Đặt tất cả các đồ dùng đã được chuẩn bị ra trước mặt trẻ.
HOẠT ĐỘNG	1. Trẻ ngồi thành vòng tròn. Giơ lần lượt từng vật liệu lên và chỉ cho trẻ thấy. Cho trẻ chạm vào và khám phá về vật liệu đó, gọi tên từng loại vật liệu. 2. Hỏi để trẻ suy nghĩ và dự đoán: “Điều gì sẽ xảy ra nếu cho vật liệu này vào nước”. Sau đó cho trẻ làm trải nghiệm và quan sát với những vật liệu hoà tan và không hoà tan trong nước, đối chiếu với dự đoán của mình. 3. Giới thiệu về sự hòa tan (đảm bảo trẻ hiểu được chủ đề này) 4. Hỏi trẻ: “Có ai biết hòa tan nghĩa là gì không?”. Trò chuyện với trẻ về vấn đề này. 5. Làm mẫu với một vật liệu hòa tan trong nước và một vật liệu không thể hòa tan trong nước. 6. Sau đó đưa cho trẻ một vật liệu mới và đề nghị trẻ đoán xem vật liệu này có tan trong nước hay không. Kiểm tra dự đoán của trẻ và quan sát điều gì sẽ xảy ra. 7. Yêu cầu trẻ đặt vào khay từ “hòa tan” hoặc “không hòa tan” các đồ vật sau khi làm trải nghiệm để phân loại đồ vật theo hai nhóm.

	8. Đề nghị những trẻ khác chọn các vật liệu khác và lặp lại tiến trình trên. 9. Đặt các vật liệu tại góc khoa học để trẻ có thể thử chơi hoạt động này trong giờ hoạt động góc.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Hoạt động này có thể lặp lại trong suốt năm học với các vật liệu khác nhau. - Có thể hòa tan các thứ khác nhau trong các chất lỏng khác nhau. Mở rộng: - Trẻ trải nghiệm mới với những chất lỏng khác “Hãy nghĩ về những gì xảy ra với những chất lỏng khác không phải là nước”. (thả các đồ vật vào trong dầu ăn, dấm, nước muối...), cho trẻ trải nghiệm và quan sát khi cho dầu ăn, mỡ nước vào trong nước, KHÔNG TAN, khác với cho nước đường, nước muối, dấm... vào trong nước, sẽ TAN trong nước.

EM 36 “Trồng cây xanh”	
MÔ TẢ	Trẻ trồng cây và ghi chú sự thay đổi của cây theo thời gian.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	123 Số và đếm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	☞ Hiểu về chữ in, Tính kiên nhẫn Quan sát và nhận ra sự thay đổi của sự vật.
ĐỒ DÙNG	Các hạt (đậu, các hạt cần được ngâm trong nước trước để tăng tốc độ phát triển), cốc (trong suốt nếu có thể), đất.
HOẠT ĐỘNG	1. Giơ hạt ra cho trẻ quan sát và hỏi trẻ: “Cô có những gì đây?; “Chúng ta có thể dùng những hạt này để làm gì?; “Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta gieo hạt giống xuống đất nhỉ?... “Để biết được cách gieo hạt như thế nào, chúng ta cùng làm nhé”. Nói: “Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau gieo hạt. Mỗi bạn nhặt một số hạt mà mình thích, đếm số hạt mình sẽ trồng”.

	- Hỏi: “Để gieo hạt chúng ta phải làm gì?”. Trẻ đổ đầy đất vào cốc. - Giúp trẻ gieo một vài hạt giống và tưới nước nhẹ nhàng. Chỉ cho trẻ thấy phần trên của hạt giống nên hướng lên trên và hạt giống có thể được nhìn thấy nếu phần đất phía trên được lấy ra cẩn thận bằng ngón tay. Nói cho trẻ biết về tầm quan trọng của việc phải nhẹ nhàng với các hạt giống. - Đặt cây dưới ánh nắng và quan sát trong một vài ngày. Nói: “Chúng ta sẽ đến đây mỗi ngày để xem điều gì đã thay đổi với hạt giống nhé!” - Đặt những cái cây ở góc khoa học để trẻ có thể quan sát chúng trong giờ hoạt động góc. Mỗi ngày, quan sát từng hạt giống một: loại bỏ lớp đất phía trên một cách cẩn thận (và phủ đất lại sau khi đã quan sát). - Hỏi: “Các cháu thấy có sự thay đổi gì? Tại sao lại có sự thay đổi đó?”. Hãy tiếp nhận những ý kiến sáng tạo của trẻ vì điều quan trọng ở đây là trẻ sáng tạo hơn là trả lời đúng. - Đếm số lượng cây đã mọc sau khi trẻ gieo trồng, đếm số lá mọc từ cây sau khi quan sát. - Cùng cô viết tên cây và dán nhãn ở cốc mình gieo hạt. Cũng có thể dán nhãn tên của trẻ để đánh dấu cốc của cá nhân. - Nếu có thể, làm ra những quyển sách nhỏ (lấy giấy khổ A4, gấp làm tư và đóng thành cuốn sách nhỏ cho từng cá nhân trẻ, hoặc cho nhóm trẻ) để sau khi quan sát, trẻ có thể ghi chép lại kết quả quan sát bằng những hình vẽ của bản thân. - Hoạt động này có thể thực hiện lặp lại trong suốt năm học với các loại giống cây trồng khác nhau.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Trẻ tham quan các địa điểm cây được trồng, chia sẻ với trẻ về tại sao chúng ta trồng cây. - Có thể cho trẻ trồng cây bằng các cách khác nhau, trồng cây không phải từ hạt (trồng cây lá bỏng từ lá; trồng cây khoai

	lang bằng cách giâm cành; trồng rau muống hoặc củ hành trong nước...). Mở rộng: • Quan sát sự phát triển của cây theo nhóm và viết nhật kí dự đoán. Trò chuyện về ánh nắng, nước, thân cây và đất. • Trẻ có thể đo lường các loại cây khác nhau và sự thay đổi về chiều cao, màu sắc của cây (sử dụng sợi dây, ngón tay...). • Thử tưới quá nhiều nước hoặc đặt cây ở trong bóng tối. Hỏi: “Các cháu hãy suy nghĩ tại sao cây lại không phát triển”.
--	---

EM 37 “Khám phá về mưa”	
MÔ TẢ	Trẻ tìm các đồ vật mà trẻ thấy ở trong lớp/ trường.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Dự đoán, xây dựng vốn từ vựng. Nghe hiểu lời nói. Quan sát và nhận biết sự thay đổi của sự vật hiện tượng.
ĐỒ DÙNG	Miếng bọt biển, bông gòn, giấy ăn hoặc các vật liệu tương tự, vật chứa nhỏ, nước.
HOẠT ĐỘNG	1. Trẻ ngồi thành vòng tròn. Nói: “Hôm nay chúng ta sẽ cùng lắng nghe một câu chuyện về mưa! Bên cạnh ngôi làng nọ có một cái dốc cao nằm giữa thung lũng, ở đó có một cái hồ rất lớn, mát mẻ và sạch sẽ. Mặt trời càng lúc càng nóng hơn, nóng hơn và một ít nước đã bắt đầu bốc hơi và bay lên không trung. Khi nó bay lên cao hơn, cao hơn, nó bắt đầu lạnh đi và biến thành mây. Các đám mây tập trung lại với nhau và ngày càng nặng hơn, nặng hơn”. 2. Nhúng miếng bọt biển vào nước và chuyển miếng bọt biển qua các trẻ. 3. Nói: “Cuối cùng, chúng bắt đầu nặng hơn và không thể ở lại trong không khí nữa!”

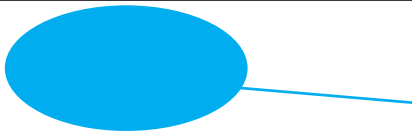
	4. Từ từ nhúng miếng bọt biển vào nhiều nước hơn. Trẻ luân phiên chuyển miếng bọt biển qua từng trẻ để trẻ cảm nhận độ nặng của miếng bọt biển khi đầy nước. 5. Nói: “Lực hút của trái đất sẽ hút những giọt mưa xuống. Lúc đầu, chúng bắt đầu rơi từ từ như mưa, rớt xuống những cành cây, ngôi nhà... Theo các cháu, có giọt nước nào rơi xuống hồ không?” 6. Khi chuyển qua từng trẻ, miếng bọt biển sẽ được vắt nước dần, đó là một phần của câu chuyện khi trời mưa. 7. Nói: “Sau khi những giọt mưa bắt đầu rơi nhanh hơn và nhanh hơn... trời sẽ có một cơn mưa!” 8. Nói: “Cuối cùng, các giọt mưa đã bắt đầu nhẹ đi, những đám mây tan ra và mặt trời lại xuất hiện”. 9. Lặp lại câu chuyện để trẻ có thể diễn lại qua trò chơi mưa rơi. Điểm bắt đầu là sàn nhà (ngồi xuống tay để dưới sàn nhà), xem như đó là nước trong hồ, sau đó hơi nước bốc lên (từ từ đứng lên, dần giơ cao tay như nước bốc hơi), sau đó các đám mây tụ lại với nhau và cảm thấy nặng hơn, sau đó vỗ vào chân như tiếng mưa rơi, lúc đầu mới rơi chậm, sau đó nhanh dần lên (lúc đầu vỗ nhẹ, sau vỗ nhanh và mạnh, chân dậm như mưa to). Cuối cùng, tất cả chúng đã rơi lại xuống hồ (sau đó vừa vỗ tay/ chân vừa từ từ ngồi xuống, tiếng vỗ nhỏ dần rồi ngừng hẳn như mưa nhẹ rồi hết mưa).
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Dùng chai nước Lavie đã sử dụng, đục các lỗ nhỏ ở cuối chai, sau đó đổ nước vào, dốc ngược lại cho nước chảy như trời đang mưa. Trẻ quan sát và nói về nước chảy như trời mưa như thế nào. • Dùng bông gòn nhúng vào nước, sau đó nhấc lên cho trẻ quan sát nước chảy xuống như mây và mưa.

	Mở rộng: Sử dụng cuốn lịch và cho trẻ quan sát thời tiết hằng ngày, rồi ghi chép kết quả quan sát được vào cuốn lịch (sử dụng biểu tượng, vẽ mặt trời là trời nắng, biểu tượng mây là trời mây; biểu tượng mưa khi thể hiện trời mưa). Đếm xem trong tuần có bao nhiêu ngày nắng, mưa hay mây. Cũng như vậy đếm xem trong tháng có bao nhiêu ngày nắng, mưa hay mây.
--	--

EM 38 “Các loại thức ăn mà chúng ta ăn”	
MÔ TẢ	Trẻ thảo luận về đặc điểm của những loại trái cây mà trẻ đã quen thuộc.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□□□●●● Phân loại. ■●■●■● Sắp xếp theo quy luật.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Xây dựng vốn từ vựng.
ĐỒ DÙNG	Táo hoặc một loại trái cây có hạt; dao.
HOẠT ĐỘNG	- Trẻ ngồi thành vòng tròn. Nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ nói về những thứ rất là ngon. Chúng ta sẽ học về những quả này [hoặc một loại trái cây khác].” Giấu quả táo trong một chiếc khăn, sau đó cho trẻ sờ, ngửi rồi đoán xem quả gì? Nói: “Tại sao cháu biết đây là quả táo?” - Chỉ cho trẻ thấy toàn bộ trái cây đang có. Đặt câu hỏi: “Trong số các cháu, ai đã từng ăn quả táo nhỉ?” “Nó có vị như thế nào?” “Nó có hình dạng và màu sắc như thế nào?” - Cô giáo cắt đôi quả táo rồi cho trẻ quan sát bên trong quả táo. Hỏi: “Các cháu nhìn thấy gì bên trong quả táo?, có mấy cái hạt/ hạt?, hạt nó như thế nào?; phần thịt bên trong có màu gì?, mùi như thế nào?...” - Cho trẻ nếm miếng táo và hỏi: “Nó có vị như thế nào nhỉ?”

	7. “ Muốn ăn quả táo này, chúng ta phải làm gì?” 8. Nói: “Bây giờ chúng ta sẽ nói về quả táo này trước khi chúng ta ăn nó nhé!”. Đặt các câu hỏi tùy thuộc vào trình độ của trẻ. 9. Chuyển những miếng táo cho trẻ để trẻ thử nếm mùi vị của chúng. Sau đó khuyến khích trẻ nói về miếng táo mà trẻ được nhìn thấy, nếm và ngửi mùi.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Hoạt động này có thể thực hiện nhiều lần với các loại quả khác nhau. Hỏi: “Đây là cái gì vậy? Làm sao các cháu biết được?” • Cho trẻ chơi xếp theo quy luật các quả gần gũi như: Một quả táo – hai quả chanh – một quả táo... Một quả xanh – hai quả vàng – một quả xanh... Hai hạt cam – một hạt gấc – ba hạt nhãn – hai hạt cam... Mở rộng: • Đặt những câu hỏi về thành phần của quả táo (vỏ, hạt, phần thịt/ cùi của quả táo...) “Các cháu thấy điều gì? Chúng ta sử dụng quả táo để làm gì?” • Giúp trẻ tách các hạt từ những miếng táo ra và đếm hạt. Hỏi trẻ: “Số hạt trong từng miếng táo có giống nhau không? Tại sao?” • Trẻ quan sát với 2–3 quả và nói về đặc điểm của từng loại quả; so sánh sự giống và khác nhau của các quả; so sánh số lượng hạt của từng quả. Có thể cho trẻ gọi tên những quả mà trẻ biết với cùng đặc điểm, ví dụ như: quả cam, (chanh, bưởi, quýt, quýt...). Hoặc đưa ra yêu cầu: “Hãy gọi tên những quả có màu đỏ giống quả hồng (quả cà chua...); có màu tím (quả cà tím...)”.

EM 39 “Làm bong bóng xà phòng”	
MÔ TẢ	Trẻ khám phá cách để tạo ra bong bóng xà phòng và thảo luận về những gì quan sát được liên quan đến hiện tượng tạo bong bóng.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□□□●●● Phân loại. ■●■●■● Sắp xếp theo quy luật.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Xây dựng vốn từ vựng Phát triển lời nói của trẻ
ĐỒ DÙNG	Xà phòng, nước, thau/ chậu, đĩa để khuấy nước xà phòng, ống hút để thổi, que, thìa, đồ dùng hằng ngày khác, dây...
HOẠT ĐỘNG	1. Trẻ ngồi thành vòng tròn. Nói: “Chúng ta hãy trò chuyện với nhau về xà phòng! Ai có xà phòng ở nhà nhỉ! Chúng ta sử dụng xà phòng để làm gì?” 2. Nói: “Ở đây có một ít xà phòng và thau đựng nước”. Hỏi: “Các cháu hãy nghĩ xem điều gì sẽ xảy ra nếu trộn/ pha xà phòng vào nước?” 3. Nói: “Hãy trộn và khuấy đều, sau đó hãy nói cho cô biết những gì mà con nhìn thấy.” Hãy để trẻ tự trộn xà phòng và nước lại với nhau. Hỏi: “Điều gì đã xảy ra? Tại sao?” 4. Hỏi: “Các cháu hãy nghĩ xem điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta chạm tay vào bong bóng xà phòng?” 5. Đề nghị một trẻ xung phong lên làm ướt tay của trẻ. Làm một bong bóng xà phòng lớn để trẻ chạm đôi tay đang ướt vào. Hỏi: “Điều gì đã xảy ra?” 6. Hỏi trẻ: “Bây giờ các cháu hãy nghĩ xem điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta chạm đôi tay còn khô vào bong bóng xà phòng?” 7. Đề nghị một bạn khác xung phong lên chạm đôi bàn tay còn khô vào bong bóng xà phòng. Hỏi: “Điều gì đã xảy ra? Tại sao?” 8. Giúp trẻ lần lượt làm các bong bóng xà phòng với nhiều dụng cụ khác nhau (ống hút, thìa, tay, vợt có hình tròn rỗng có cán dài để cầm/ xem hình vẽ dưới).

	 9. Đặt những câu hỏi bên dưới tùy theo mức độ của trẻ: “Con nhìn thấy gì?”; “Điều gì đã xảy ra với những bong bóng xà phòng này?”; “Bong bóng xà phòng có màu gì?”; “Bong bóng xà phòng có hình gì?”... 10. Cung cấp thêm vốn từ vựng và yêu cầu trẻ nhắc lại các từ đó như “sáng trong”, “nhiều bọt”, “hình tròn”, “nhiều màu sắc dưới nắng”, “lấp lánh”... 11. Đếm số lượng bong bóng vừa thổi ra hay vừa tạo ra; đếm số lượng bong bóng đang bay trong không khí... 12. Đặt những câu hỏi về xà phòng: “Chúng ta tìm thấy xà phòng ở đâu trong nhà?”; “Chúng ta sử dụng xà phòng khi nào?”; “Tại sao chúng ta lại sử dụng xà phòng?”.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Tiếp tục thực hiện hoạt động với bài tập rửa tay đúng cách và cho trẻ quan sát bong bóng xuất hiện trên tay trẻ. Mở rộng: • Có thể tạo thêm màu vào trong nước xà phòng và so sánh xem có sự khác biệt về màu của các bong bóng như thế nào. Xếp các lọ đựng nước pha màu khác nhau với nước rửa tay thành hàng ngang, theo nhóm màu. Cho trẻ tự chọn màu mình thích và đứng theo nhóm màu. Khi cô hô “chuẩn bị” thì tất cả các trẻ đều nhúng ống mút vào nước xà phòng. Khi cô hô “thổi” thì trẻ đồng loạt thổi và cho trẻ quan sát sự khác biệt khi các trẻ cùng thổi bóng một lúc, bóng các màu sẽ bay lên với nhiều màu khác nhau. Trẻ quan sát và thấy màu bóng được sắp xếp theo nhóm. • Xếp các lọ nước xà phòng theo màu khác nhau thành xếp theo quy luật: đỏ – đỏ – vàng – xanh, đỏ – đỏ – vàng – xanh... và cho trẻ chơi thổi cùng lúc để tạo thành bóng có các màu khác nhau được bay lên theo quy luật.

EM 40 “Đổ đầy!” ❶

MÔ TẢ	Trẻ dùng các vật chứa nhỏ đổ đầy nước vào các vật chứa to hơn để học về đo lường và thể tích.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường 123 Số và đếm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Dự đoán. Phát triển lời nói của trẻ.
ĐỒ DÙNG	Một thìa canh, thìa nhỏ, một cái cốc, một cái bát, một xô nước
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Hôm nay chúng ta sẽ chơi một trò chơi gọi là “Đổ đầy” Chúng ta xem thử sẽ mất bao lâu để làm đầy những vật chứa khác nhau?” - Đầu tiên, hãy chuẩn bị một cái thìa, một cái cốc và một xô nước và hỏi trẻ: “Cái nào có thể chứa được nhiều nước hơn: cái thìa hay cái cốc? Trẻ sẽ trả lời cái cốc có thể chứa được nhiều nước hơn. - Nói: “Hãy xem thử chúng ta sẽ phải cần bao nhiêu thìa nước để đổ đầy cốc nhé”. Hãy để trẻ lần lượt dùng thìa múc nước trong xô và đổ vào cốc. Thực hiện việc kiểm tra và đếm số thìa canh trên bảng khi trẻ hoàn thành. - Sau khi làm đầy cốc, cảm ơn trẻ đã thực hiện và hỏi: “Cái nào có thể chứa được nhiều nước hơn: Cái cốc hay cái bát” và giơ cái cốc hay cái bát lên. Trẻ sẽ trả lời cái bát có thể chứa được nhiều nước hơn. - Nói: “Hãy xem thử chúng ta cần bao nhiêu cốc nước để làm đầy cái bát nhé!”. Hãy để trẻ lần lượt dùng cốc lấy nước từ xô và đổ vào bát. Giúp trẻ đếm số lượng cốc nước. Thực hiện kiểm tra và đếm số cốc trên bảng sau khi trẻ hoàn thành. - Lặp lại hoạt động này, sử dụng những loại vật chứa khác nhau. Cho trẻ trải nghiệm/ chơi đóng nước và đếm số lượng, so sánh vật thể nào chứa được nhiều nước hơn. Đếm to cùng trẻ khi anh/ chị kiểm tra và đếm trên bảng.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thay vì dùng nước, có thể sử dụng cát, đất, hạt giống, hạt gạo (chưa được nấu) hoặc những vật liệu tương tự khác. - Có thể dùng cốc có kích thước to – nhỏ khác nhau. Cho trẻ đong nước và đếm xem bao nhiêu cốc nước nhỏ để đổ đầy cốc nước to. Có thể làm vạch dán trên cốc to cho trẻ trải nghiệm và đếm; có thể dùng thước đo lượng nước trong các cốc có cùng kích thước nhưng có mực nước khác nhau để trẻ thấy sự khác nhau của lượng nước. Mở rộng: - Trẻ có thể nâng các thùng chứa đã đổ đầy nước ở các mức độ khác nhau để so sánh độ nặng nhẹ của các vật thể đó. - So sánh chiều cao của các thùng chứa khác nhau nhưng giữ cùng một khối lượng, hoặc khối lượng khác nhau nhưng cùng chiều cao.
------------------------------	---

EM 41 “Đi tìm và chạm vào!”	
MÔ TẢ	Trẻ tìm những đồ vật có thể nhìn thấy ở trường mầm non.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□□□●●● Phân loại 123 Số và đếm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	■●■●■● Sắp xếp theo quy luật. So sánh và đo lường. △ Hình học
ĐỒ DÙNG	Không.
HOẠT ĐỘNG	- Nói với trẻ: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi gọi là “Đi tìm và chạm vào”. Cô sẽ bảo con chạm vào một vật gì đó và con sẽ đi tới, rồi chạm vào vật đó càng nhanh càng tốt!” - Yêu cầu trẻ chạm vào một số đồ vật mà có một đặc điểm riêng nào đó. Ví dụ: Chạm vào những đồ vật màu vàng (Trẻ phải chạm tay vào những đồ vật màu vàng trong môi trường

	xung quanh), những đồ vật to, những đồ vật cứng, những đồ vật hình vuông, những đồ vật gỗ ghế/ nhám, những đồ vật mịn, những đồ vật có màu cam... trẻ ghi nhận và đếm số lượng vật mà trẻ chạm vào đúng (để giúp trẻ dễ nhớ số lượng các đồ vật chạm vào được bằng cách cứ chạm vào được một đồ vật đúng, trẻ lại nhặt một hạt lạc/ hạt đậu vào tay của mình (hoặc để vào một hộp cá nhân). Sau khi trò chơi kết thúc, trẻ đếm số hạt để biết được số lượng đồ vật mình đã chạm đúng). 3. Giúp trẻ nếu trẻ cần giúp đỡ để tìm ra các đồ vật theo tiêu chí đưa ra. 4. Thực hiện hoạt động này một vài lần, để trẻ chơi khoảng 15–20 phút hoặc cho đến khi trẻ hết hứng thú.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Tổ chức chơi trò này ngoài trời, trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô. Mở rộng: - Cho trẻ hai hoặc nhiều đặc điểm hơn để trẻ đi tìm đồ vật theo đặc điểm đã nêu. Ví dụ: “Hãy chạm vào những thứ có hình tròn và màu vàng!”; Nêu những đặc điểm của vật mà trẻ vừa chạm vào được. - Đếm số lượng các bạn chạm vào cùng đồ vật. - Vẽ lại những đồ vật mà trẻ đã chạm tay vào mà trẻ thích nhất.

EM 42	
MÔ TẢ	EM 42 “Giống nhau hay khác nhau?”
KĨ NĂNG CƠ BẢN	Trẻ tập để ý những vật giống hoặc khác nhau trong hoạt động phân loại này. □□□●●● Phân loại.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	So sánh và đo lường. ☺ Trò chuyện và lắng nghe.

ĐỒ DÙNG	Que, đá, lá, hộp đựng Một vài hộp và đặt vào trong mỗi hộp một số đồ vật giống nhau (ví dụ, một hộp đá, một hộp que, một hộp lá cây).
HOẠT ĐỘNG	- Đưa trẻ ra ngoài để tìm thêm các đồ vật tương tự (như trong hộp đã chuẩn bị: trẻ sẽ tìm thêm đá, que và lá cây). - Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi mà trong đó các cháu xem xét hai đồ vật đó giống hay khác nhau. Cô có ba hộp và các cháu sẽ giúp cô bỏ thêm nhiều đồ vật vào các hộp. Các cháu sẽ tự xác định xem nên bỏ đồ vật vừa tìm được vào chiếc hộp nào”. - Giúp trẻ phân loại các đồ vật mà trẻ tìm thấy bằng cách đặt vào đúng hộp. Hỏi: “Cái này [đồ vật trẻ đang cầm, ví dụ như cái lá] có giống với cái kia [một đồ vật trong hộp đựng, ví dụ như viên đá] không?”. Nếu trẻ xác định rằng hai vật đó giống nhau thì trẻ có thể bỏ vật mình cầm vào hộp phù hợp. Nếu trẻ không nói đúng, hãy bảo trẻ nhìn vào từng hộp và nói xem hộp nào đựng đồ vật giống với đồ vật trẻ đang cầm nhất. Nếu trẻ vẫn không biết hộp nào, hãy giải thích tại sao vật đó lại nên được xếp vào hộp này chứ không phải hộp kia. - Đi quanh lớp và giúp trẻ nếu cần. Nếu một số trẻ đã xếp xong trong khi các bạn khác vẫn chưa xếp xong thì các trẻ này sẽ đi giúp các bạn khác hoặc ra ngoài tìm thêm đồ vật.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Có thể thu thập và so sánh các đồ vật khác nhau (hạt, đá, hoa, côn trùng, hạt vòng, hạt đậu, nắp chai, đồ chơi, khối hình...). Phân loại đồ vật thành các nhóm như cấu tạo, màu sắc, mùi hương... - Trộn các hạt khác nhau, sau đó cho trẻ nhặt và phân loại các hạt đó. Mở rộng: - Cho trẻ chơi với các đồ vật trẻ thu lượm được bằng cách phân loại theo một vài đặc điểm nào đó hoặc chơi xếp để tạo thành các hình (tròn, vuông, tam giác, chữ nhật... như dùng hạt để xếp, dùng que để xếp...) và nêu đặc điểm của các vật.

EM 43 “Khám phá cây xanh”	
MÔ TẢ	Trẻ quan sát và ghi lại đặc điểm của một cái cây trong sân trường.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Xây dựng vốn từ vựng ☺ Trò chuyện và lắng nghe, phát triển lời nói của trẻ.
ĐỒ DÙNG	Cây, giấy, bút chì, sợi dây hoặc dây thừng, dụng cụ vẽ (bút sáp, bút dạ hoặc bút chì màu)
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ khám phá một cái cây. Chúng ta sẽ chọn một cái cây bất kì mà mình thích khám phá. Các cháu hãy chọn cái cây mà các cháu thích chơi cạnh ở ngoài trời nhé!” 2. Để trẻ chọn cây và trả lời. Nếu trẻ có thích một cái cây nào đó, hãy ra chỗ cái cây đó. Nếu không, chọn bất kì cây nào ở gần và an toàn để trẻ đứng cạnh. 3. Nói: “Chúng ta sẽ khám phá nhiều bộ phận của cây này. Đầu tiên, hãy chạm tay vào thân cây. Các cháu cảm thấy thế nào?” 4. Ghi lại câu trả lời của trẻ. Trẻ có thể nói nó (vỏ cây) mịn hoặc ráp... 5. Hỏi trẻ thêm vài câu về cái cây, như: màu thân cây, màu lá cây, bề mặt lá, số cành, mùi thân cây, mùi lá cây, hình lá cây, cây cao hay thấp, thân rộng bao nhiêu (dùng dây để đo xem thân rộng bao nhiêu, sau đó đo chiều dài của dây bằng bàn chân, dùng tay ôm vòng tròn quanh thân cây...) hoặc có thể hỏi thêm về hoa, quả (nếu có). Ghi lại các câu trả lời lên giấy của anh/chị. 6. Khi trẻ tìm hiểu xong cái cây, đưa trẻ vào lớp học (hoặc vẫn ở bên ngoài nếu an toàn). Bảo trẻ vẽ cái cây bằng phấn trên sân trường hoặc vào lớp vẽ ra giấy.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Khám phá những thứ khác ở ngoài trời (những bông hoa, thực vật khác, quả...); phân loại / phân nhóm các loại hoa quả, nếu như có thể hoặc xếp tương ứng 1 – 1 hay là xếp theo quy luật (lá – lá – hoa – lá...). • Đi xung quanh lớp và tìm những đồ dùng được làm từ cây (đồ gỗ; đồ vật được làm từ thân cây, lá cây...). Trò chuyện về những đồ dùng đó và tìm hiểu xem trông những đồ vật đó như thế nào và có cảm giác ra sao khi sờ vào. Mở rộng: • Thu nhặt lá cây/ hoa cho trẻ quan sát, ngửi mùi và phân loại. Nêu nhận xét của mình về mùi, độ nhăn ráp, cấu tạo bề mặt... • Thu nhặt lá, vỏ cây, cành cây và ép chúng vào đất sét hoặc bùn để có hình ảnh của vật đó trên đất sét/ bùn. Hoặc đặt chúng bên dưới một tờ giấy sau đó dùng bút chì/ sáp màu chà sát lên tờ giấy. Cấu trúc của chiếc lá sẽ xuất hiện trên tờ giấy. • Cắt các bức tranh về cây và làm thành một quyển sách. • Dùng dây để đo hai hoặc nhiều cây và so sánh xem cây nào to hơn, cây nào nhỏ hơn hoặc đo khoảng cách giữa các cây xanh.
---------------------	---

EM 44 “Ngày và đêm”	
MÔ TẢ	Trẻ tìm hiểu sự khác nhau giữa ngày và đêm
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	●●●●● Sắp xếp theo quy luật ☺ Trò chuyện và lắng nghe
ĐỒ DÙNG	Giấy, bút dạ và các dụng cụ vẽ khác. Một tờ giấy khổ to hoặc dùng bảng đen. Vẽ một biểu đồ khổ to với hai ô. Trên ô thứ nhất viết “NGÀY” và vẽ hình mặt trời, trên ô thứ hai viết “ĐÊM” và vẽ hình mặt trăng/ hoặc sao đêm.

HOẠT ĐỘNG	1. Nói với trẻ: “Hôm nay chúng ta sẽ nói về ngày và đêm. Các cháu sẽ nói cho cô nghe thời điểm ban ngày là gì và thời điểm ban đêm là gì, chúng khác nhau thế nào?”. 2. Đầu tiên hỏi: “Ngày trông như thế nào?”. Trẻ có thể trả lời là ngày có ánh sáng (có ông mặt trời, nhìn thấy nắng, có nhiều mây, mọi người làm việc, mọi người đi lại...). Sau đó hỏi những câu tương tự về đêm (đêm thì tối; có trăng; có nhiều sao đêm; có trăng tròn/ trăng khuyết, mọi người đi ngủ...). Viết câu trả lời lên giấy khổ to. 3. Hỏi: “Ban ngày ta cảm thấy như thế nào?”. Trẻ có thể trả lời ban ngày ấm áp (nóng, nắng chói, sáng,...). Sau đó hỏi câu tương tự về ban đêm (mát, lạnh, tối đen, tối om, đen ngòm..., không có ánh sáng...). 4. Tiếp theo hỏi: “Ban ngày âm thanh nghe như thế nào?”. Trẻ có thể trả lời ban ngày ồn ào. Sau đó hỏi câu tương tự về ban đêm (yên lặng). 5. Tiếp theo hỏi: “Các cháu làm gì vào ban ngày?” Trẻ có thể tả lời rằng trẻ chơi, học vào ban ngày. Sau đó hỏi câu tương tự về ban đêm. Trẻ có thể trả lời trẻ ngủ vào ban đêm. 6. Viết các câu trả lời lên giấy khổ to hoặc bảng đen. 7. Khi kết thúc, nhắc lại những gì trẻ nói về ngày và đêm. Mời một nửa lớp vẽ về ngày và nửa lớp vẽ về đêm.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Phát cho trẻ bức tranh cho trẻ tô màu các ngôi sao có số lượng khác nhau ở từng tranh. Sau đó cho trẻ đếm số lượng ngôi sao trong bức tranh của mình. Có thể cho trẻ cắt các ngôi sao đã tô thành các hình rời. Cho trẻ chơi phân loại các ngôi sao theo kích thước hoặc theo màu sắc. Mở rộng: • Sưu tầm các tranh về ban ngày và ban đêm làm cuốn sách về đặc điểm ban ngày và ban đêm bằng giấy khổ lớn và tranh của trẻ. • Yêu cầu trẻ quan sát mặt trăng vào ban đêm, và nêu sự khác nhau của mặt trăng vào ngày rằm và đầu tháng. Vẽ tranh về quy luật của trăng (trăng tròn – trăng khuyết).

EM 45 “Hòn đá nặng nhất”

MÔ TẢ	Trẻ học về cân nặng bằng cách dùng một xô nước xem hòn đá nào nặng hơn.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	☐ ☐ ☐ ☒ ☒ ☒ Phân loại.
ĐỒ DÙNG	Các viên đá kích thước khác nhau, xô hoặc hộp đựng (tốt nhất là hộp trong suốt), nước.
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Chúng ta sẽ nhìn các hòn đá này và xem hòn đá nào nặng nhất nhé”. Nói: “Chúng ta hãy nhìn và nói xem hòn đá nào to, hòn đá nào nhỏ? So sánh xem hòn đá nào to hơn? hòn đá nào nhỏ hơn”. Cho trẻ phỏng đoán: “Theo các cháu hòn đá to thì nặng hơn hay nhẹ hơn; còn hòn đá nhỏ thì như thế nào?” (Cho trẻ nhắc lại để kiểm tra xem phỏng đoán có đúng không). - Giơ một vài hòn đá (các hòn đá có kích thước khác biệt rõ rệt) cho trẻ xem. Hãy để trẻ nhặt các hòn đá lên trên tay và tự cảm nhận sự nặng, nhẹ của các hòn đá. - Lúc đầu cho trẻ nhắc hai hòn đá và hỏi: “Các cháu có biết nặng là như thế nào không? Theo các cháu, hai hòn đá này, hòn nào là nặng hơn?”. - Tiếp tục cho trẻ nhắc vài hòn đá có kích thước và độ nặng khác nhau và hỏi trẻ: “Theo các cháu, hòn đá nào là nặng nhất?”. Tiếp tục yêu cầu trẻ xếp theo trình tự các hòn đá từ nặng nhất – nặng – đến nhẹ nhất. Sau đó yêu cầu trẻ so sánh giữa kích thước và trọng lượng có mối tương quan thế nào? - Trẻ có thể không hiểu. Giải thích: “Khi một vật gì đó nặng, mang nó rất khó. Ví dụ, cái ghế này nặng. Cô có thể di chuyển nó nhưng cô không thể bê ghế được lâu. Các cháu có thể nhắc cái ghế này lên không?”

	6. Chọn một trẻ lên nhấc ghế. Trẻ sẽ chật vật khi nhấc ghế. Giải thích rằng cái ghế khó nhấc là vì nó nặng. (Cô giáo có thể thêm một ví dụ nữa ngoài cái ghế nếu thích. Ví dụ, một bao gạo hoặc một bao khoai tây...). 7. Phát cho trẻ một hòn đá. Giải thích rằng hòn đá này dễ cầm hơn là vì nó không nặng. Giải thích rằng vật to thường nặng hơn vật bé nhưng đôi khi khó nói vật nào nặng hơn nếu chúng to như nhau. 8. Giơ hòn đá cho trẻ nhìn lại. Nói: “Bây giờ chúng ta sẽ xem hòn đá nào nặng hơn. Chúng ta sẽ nhẹ nhàng thả hai hòn đá vào xô cùng lúc. Hòn nào rơi xuống đáy xô trước sẽ nặng hơn vì nước không thể giữ nó”. 9. Nhẹ nhàng thả hai hòn đá vào xô cùng lúc và xem đá chìm. Để ý xem hòn nào nặng hơn. Lưu ý để các trẻ đều nhìn thấy. 10. Thử với nhiều hòn đá khác nhau.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Có thể cho trẻ kiểm tra độ nặng nhẹ của hòn đá bằng cách cân (dùng cân) hoặc làm thăng bằng để xem sự nghiêng. Hòn đá nặng hơn sẽ trĩu xuống hơn. • Hãy cho trẻ thử hoạt động này với các đồ vật khác nhau về trọng lượng. Bê hòn đá nhỏ so với khối miếng xốp to. • Cho trẻ trải nghiệm bằng cách thả 3 chai nước lavie to giống nhau về hình dạng và kích thước (nhưng 1 chai không có nước, 1 chai có ½ nước và 1 chai đầy nước). Trẻ trải nghiệm, quan sát và so sánh về sự nặng nhẹ. • Thực hiện lại hoạt động này nhưng thay vì dùng nước, hãy để trẻ cầm hai hòn đá trên hai tay và xem hòn đá nào nặng hơn. Mở rộng: • Chơi xếp các hòn đá từ to đến nhỏ; từ nặng đến nhẹ. • Lập bảng với ba ô nặng nhất, nhẹ hơn và nhẹ nhất. Để trẻ phân loại các đồ vật khác nhau và đặt chúng vào một trong ba ô dựa vào cân nặng.

EM 46 “Cắt dán hình cơ thể người”	
MÔ TẢ	Trẻ sử dụng việc cắt dán hình học để tạo thành cơ thể người.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	Δ Hình học.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Xây dựng vốn từ vựng. Phát triển khả năng so sánh và tìm ra đặc điểm riêng biệt.
ĐỒ DÙNG	Các hình hình học lớn (hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác...), giấy cho mỗi trẻ.
HOẠT ĐỘNG	1. Trẻ ngồi thành vòng tròn. Nói: “Hôm nay, chúng ta sẽ cùng khám phá về cơ thể người. Hãy bắt đầu với khuôn mặt nhé. Mặt có hình dạng gì nhỉ?” 2. Đưa các loại hình dạng ra cho trẻ thấy. Trẻ có thể chọn một số hình: hình tròn, hình vuông, hình trái xoan, hình chữ nhật – bất cứ hình nào cũng được. 3. Nói: “Trên mặt của các cháu có gì nào? Đúng rồi, chúng ta có mắt. Mắt có hình gì? Đặt hình vào trong vòng tròn để tạo thành mắt trên khuôn mặt. Mắt nằm ở chỗ nào trên mặt của các cháu?” 4. Hỏi: “Chúng ta cần mắt để làm gì nhỉ?” Tương tự như vậy với các bộ phận khác trên mặt như miệng, mũi, tai... và hỏi về chức năng của từng bộ phận đó. 5. “Bây giờ tiếp theo là gì? Giỏi lắm, là cổ. Cổ có hình gì nhỉ?” Đặt hình vào dưới vòng tròn. 6. Hỏi: “Chúng ta cần cổ để làm gì nào?” 7. Tiếp tục với tất cả các bộ phận khác trên cơ thể và tập trung vào chức năng của các bộ phận khác nhau trên cơ thể. 8. “Bây giờ đến lượt các cháu thử làm nhé!” 9. Tùy thuộc vào mức độ của trẻ, hãy thực hiện các hướng dẫn bên dưới. Khuyến khích trẻ sử dụng các hình dạng khác nhau (ví dụ: mắt có thể là hình tròn, hình tam giác, đường thẳng, hình vuông hay bất kì hình dạng nào khác nhưng là hình nhỏ vừa vào trong khuôn mặt hình tròn).

	10. Khi trẻ hoàn thành bức tranh với các hình, nói cho trẻ biết sự giống nhau và khác nhau giữa các mảnh ghép của trẻ và giải thích mỗi hình là độc nhất như thế nào.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Trẻ sử dụng những hình dạng phức tạp hơn (ví dụ: nửa vòng tròn cho tai, hình bầu dục cho thân) để tạo ra hình các con vật gần gũi. Mở rộng: - Đưa cho mỗi trẻ một mảnh giấy đã được vẽ hình dạng con người (hoặc hình được cắt theo hình con người) và các bộ phận là các dạng hình học nhỏ hơn khác nhau. Đưa cho trẻ những hình dạng để hoàn thiện cơ thể con người. - Sử dụng các hình dạng hình học để tạo thành các bức tranh ghép động vật hoặc thực vật khác nhau mà trẻ đang học.

EM 47 “Tạo hình bằng que”	
MÔ TẢ	Trẻ tạo ra các hình dạng bằng những cái que, sỏi, hạt hoặc những vật liệu khác.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	△ Hình học.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	123 Số và đếm. ■●■●■● Sắp xếp theo quy luật.
ĐỒ DÙNG	Thẻ hình, que (hoặc tăm, hạt, sỏi, nắp chai, vỏ sò...).
HOẠT ĐỘNG	- Phát cho mỗi trẻ một thẻ hình học hoặc một mảnh giấy có hình dạng mà trẻ sẽ tập trung học vào ngày hôm đó. - Tiếp theo, vẽ hình đó lên bảng và nói tên của hình đó. - Chỉ cho trẻ biết cách để lần theo hình dạng bằng cách di ngón tay theo đường viền của hình. Mô tả hình dạng bằng lời và lưu ý nếu nó có đường thẳng, đường cong và các góc.

	4. Tiếp theo, đưa cho mỗi trẻ một vài que (hoặc tăm, hạt, sỏi, nắp chai...) và chỉ cho trẻ cách để lần theo hình dạng với những cái que hoặc xếp các hạt/hạt, que, sỏi... theo hình dạng của một hình đã phác thảo. 5. Thực hiện với những đồ dùng khác nhau. Ví dụ: nếu trẻ làm hình vuông với những cái que thì hãy làm hình vuông với những viên sỏi hoặc đá sau đó. 6. Sau khi trẻ thực hiện được một vài lần, hãy chúc mừng trẻ đã tìm hiểu được hình đó.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Trẻ sử dụng que tre hoặc phấn và vẽ các hình trên sân theo ý thích. Đếm số lượng các hình mà trẻ đã vẽ được trên sân. • Trẻ sử dụng chai nước Lavie có đầy nước, trên nắp đục một lỗ nhỏ. Chúc đầu nắp chai nước có lỗ nhỏ để nước chảy ra và vẽ các hình dạng bằng nước trên sân. Đếm số lượng hình các bạn cùng vẽ được ở trên sân. • Hướng trẻ chú ý quan sát sự thay đổi của các hình được vẽ bằng nước. Nước sẽ bốc hơi dần, hình vẽ sẽ mờ dần đến khi mất hẳn. Mở rộng: • Liên hệ mở rộng bằng cách tìm các hình từ đồ vật xung quanh và gọi tên (khăn hình vuông; bàn hình tròn; cửa hình chữ nhật; cửa sổ hình vuông....). • Trẻ dùng sỏi nhỏ hoặc các đoạn tăm cắt nhỏ và xếp vào theo hình đó theo các hình có sẵn trên giấy. Khi trẻ đã thành thạo, để trẻ tự xếp các hình theo ý thích và tự chọn. • Gọi tên các hình mà trẻ tự tạo ra từ bộ phận cơ thể, đếm số lượng hình mà trẻ đã tạo được.

EM 48 “Vượt chướng ngại vật”	
MÔ TẢ	Sử dụng những đồ vật khác nhau ở ngoài trời để tạo thành các chướng ngại vật bắt buộc trẻ phải chạy vượt qua chướng ngại vật.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	Định hướng trong không gian.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động thô. Rèn luyện sự cố gắng vượt khó.
ĐỒ DÙNG	Hỗn hợp các đồ dùng ngoài trời khác nhau.
HOẠT ĐỘNG	- Sử dụng những đồ dùng ngoài trời để tạo ra các chướng ngại vật khác nhau bắt buộc trẻ chạy và vượt qua chúng ở các vị trí như: chạy xung quanh, chui xuống dưới, trèo lên trên, ở giữa, trên, dưới, sang bên cạnh... đếm số lượng các chướng ngại vật mà trẻ vượt qua. - Giải thích cho trẻ về chướng ngại vật (các vật trở ngại trên đường đi), đảm bảo nhấn mạnh hướng đi/ hướng di chuyển cho trẻ. Trẻ nói lại hướng mình sẽ đi qua chướng ngại vật trước khi thực hiện hành động. - Cho trẻ chạy quanh một chiều, sau đó để trẻ vượt chướng ngại vật theo chiều ngược lại. Yêu cầu trẻ nhắc lại các vị trí của chướng ngại vật mà trẻ đã vượt qua để trẻ hiểu và nói ra định hướng không gian của các đồ vật. - Những trẻ lớn hơn sẽ thích được là người hướng dẫn hoặc chúng có thể thi đua nhau.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Trẻ chơi ở ngoài sân và tạo điều kiện cho trẻ vượt qua chướng ngại vật ở mức độ cao hơn, thay đổi vị trí của các đồ vật. - Trẻ quan sát và nói về vị trí của các đồ vật đó như: ở giữa, trên, dưới, sang bên cạnh, bên phải, bên trái. - Phát mỗi trẻ một mảnh giấy có vẽ hình dạng khác nhau. Trẻ dùng các hòn sỏi nhỏ và đặt vào các hình ở các vị trí khác nhau so với hình dạng. Nói về vị trí của các hòn sỏi đó.

	Mở rộng: • Trẻ xây dựng chương ngại vật theo một quy luật nào đó như: chui qua hai vòng tròn, đứng dậy nhảy bật qua một hình tam giác, trèo lên trên hai bụi vuông, tiếp tục chui qua hai vòng tròn... • Kể về những chương ngại vật khác nhau mà trẻ đã trải nghiệm.
--	--

EM 49 “Làm đổ những cái chai”	
MÔ TẢ	Trẻ lăn bóng và làm đổ những cái chai rỗng.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	123 Số và đếm.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động thô. Nghe hiểu và trả lời câu hỏi.
ĐỒ DÙNG	Chai rỗng với ít nước hoặc cát hoặc sỏi ở đáy (10 chai cho mỗi nhóm).
HOẠT ĐỘNG	1. Trẻ thực hiện theo từng cặp hoặc nhóm nhỏ. 2. Các chai được xếp theo hàng ngang ở phía trước mặt trẻ. Mỗi trẻ có một lượt lăn bóng để làm đổ những cái chai. 3. Trẻ không lăn bóng sẽ sắp xếp những cái chai cho trẻ khác lăn. 4. Mỗi trẻ sẽ có 3 lượt để làm đổ tất cả các chai. Đếm số lượng chai bị đổ. 5. Chuyển lượt.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Cho trẻ chơi ở ngoài sân với các chai. Mở rộng: • Sử dụng các chai có số lượng nước (sỏi, cát...) khác nhau từ ít đến nhiều. Xếp theo trình tự từ ít đến nhiều. Cho trẻ lăn bóng và rút ra nhận xét về sự đổ của các chai có số lượng vật

	chứa trong đó khác nhau (chai rỗng dễ đổ nhất, chai đầy chất chứa bên trong khó đổ nhất). Yêu cầu trẻ giải thích tại sao (Chai đầy thường nặng nhất nên khó đổ, còn chai rỗng nhẹ nhất nên dễ đổ nhất). Sử dụng những quả bóng có kích thước khác nhau và hỏi trẻ quả bóng nào là tốt nhất cho việc làm đổ những cái chai.
--	---

EM 50 “Trò chơi nhảy ô số”				
MÔ TẢ	Trẻ bước đi và tìm những con số.			
KĨ NĂNG CƠ BẢN	123 Số và đếm.			
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động thô.			
ĐỒ DÙNG	Phấn.			
HOẠT ĐỘNG	1. Giáo viên hỗ trợ trẻ tạo thành những nhóm 10 trẻ với nhau. Đối với mỗi nhóm, giáo viên dùng phấn vẽ một bảng gồm 3 hình vuông trên sàn (nếu ở trong lớp) hoặc trên mặt đất (nếu ngoài trời). Trong mỗi hình vuông, hãy viết một con số. Ví dụ: <table><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td></tr></table> 2. Sau đó giải thích cho trẻ quy tắc trò chơi. Nói: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi một trò chơi. Mỗi bạn khi đến lượt chơi sẽ bước lên từng con số trong các hình vuông để vượt qua chúng. Khi bước qua từng con số trong ô, các cháu sẽ đọc to số đó, không bước lên vạch ngăn cách giữa các ô”. 3. Thực hiện mẫu bằng cách bước lên ô đầu tiên và nói số (“MỘT”), sau đó nhảy vào ô vuông tiếp theo và nói số (“HAI”), sau đó nhảy vào ô vuông cuối cùng và nói số (“BA”).	1	2	3
1	2	3		

	4. Để tất cả các trẻ đều được tham gia. Khen ngợi những trẻ đã làm được và động viên để những trẻ chưa làm được thử lại. 5. Qua nhiều lần, đảm bảo trộn vị trí các chữ số (ví dụ: 2,1,3) để đảm bảo trẻ không đọc số theo trí nhớ. 6. Thực hiện hoạt động 15–20 phút hoặc cho đến khi trẻ không còn hứng thú nữa.																								
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Có thể tổ chức cho trẻ chơi ở ngoài sân để có cơ hội thực hiện các vận động thô khác nhau. • Thực hiện hoạt động này khi trẻ bắt đầu học những chữ số mới. Ví dụ: Cũng có thể vẽ hình con vật như con rắn, mỗi đốt là một chữ số (hình dưới): <table border="1"><tr><td>4</td><td>2</td><td>5</td><td>6</td><td>3</td><td>7</td></tr></table> Mở rộng: • Trẻ có thể nhảy bật vào ô/bước vào từng ô và bật nhảy tại chỗ số lần nhảy tương ứng với các con số trong ô đó. • Trẻ nhảy bật chụm vào một ô rồi nhảy bật xòe hai bên, cứ tiếp tục nhảy bật chụm... <table border="1"><tr><td>5</td><td> 5 </td><td>4</td><td> 4 </td><td>3</td><td> 3 </td><td>2</td><td> 2 </td><td>1</td></tr><tr><td></td><td>5</td><td></td><td>4</td><td></td><td>3</td><td></td><td>2</td><td></td></tr></table>	4	2	5	6	3	7	5	5	4	4	3	3	2	2	1		5		4		3		2	
4	2	5	6	3	7																				
5	5	4	4	3	3	2	2	1																	
	5		4		3		2																		

EM 51 “Hãy tạo hình”	
MÔ TẢ	Trẻ tạo thành các hình dạng từ bộ phận cơ thể.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	△ Hình học
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động thô

ĐỒ DÙNG	Không
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ sử dụng cơ thể của mình để tạo hình! Cô sẽ vẽ một hình lên bảng và sau đó chúng ta sẽ tìm những cách khác nhau để tạo hình này bằng cơ thể của chúng ta nhé.” 2. Vẽ một hình lên bảng. Ví dụ: hình vuông. 3. Tiếp theo nói: “Chúng ta hãy làm một hình bằng bàn tay của chúng ta!” Chỉ cho trẻ cách làm hình sử dụng bàn tay hoặc những ngón tay. 4. Tiếp theo nói: “Chúng ta hãy làm một hình bằng cơ thể của chúng ta!” Chỉ cho trẻ cách tạo ra hình tròn bằng rất nhiều cách khác nhau từ bộ phận cơ thể như nằm trên sàn cũng là một cách để tạo một hình (hoặc càng giống hình đó càng tốt) hoặc từ hai cánh tay, các ngón tay.... 5. Tiếp theo nói: “Chúng ta hãy cùng nhau tạo thành một hình bằng tất cả cơ thể của tất cả chúng ta hợp lại với nhau!” Hướng dẫn tất cả trẻ nằm xuống sàn nhà để tạo thành một hình lớn (hình tròn hay hình vuông, hình tam giác...).
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Yêu cầu trẻ làm theo cặp cùng nhau phối hợp để tạo thành một hình bằng cơ thể mình theo hiệu lệnh. • Từ bộ phận cơ thể và sợi dây chun (dây chun quần thắt lại thành vòng tròn, có đường kính khoảng 30cm) hãy tạo thành các hình tròn, hình vuông, hình tam giác... Mở rộng: • Có thể yêu cầu cao hơn như “từ bộ phận cơ thể, làm thế nào để tạo được 2 hình tròn hoặc 3 hình tròn; 2 hình vuông...”

EM 52 “Trộn lẫn! Trộn lẫn!”	
MÔ TẢ	Trẻ di chuyển và lập nhóm trong trò chơi này.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	123 Số và đếm.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Lắng nghe và làm theo hướng dẫn. Phát triển lời nói.
ĐỒ DÙNG	Không.
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi tên là “Trộn lẫn! Trộn lẫn!” Khi cô nói “Trộn lẫn, Trộn lẫn”, các cháu đi quanh lớp học. Tiếp tục đi. Sau đó khi cô đọc một số, các cháu sẽ phải lập thành các nhóm có bằng đấy người theo số lượng cô nói càng nhanh càng tốt. Ví dụ, nếu cô nói “3”, các cháu lập thành nhóm ba người. Các cháu sẵn sàng chưa?” - Nói: “Trộn lẫn, Trộn lẫn” và để trẻ đi quanh lớp học, có thể vừa đi vừa hát một đoạn bài hát. - Sau đó nói: “Hai” và xem trẻ tìm bạn rồi đứng cạnh bạn. Tất cả trẻ đều phải đứng theo cặp đôi. Nếu có trẻ không hiểu hãy giúp trẻ. - Nói lại: “Trộn lẫn, Trộn lẫn” và để trẻ đi quanh lớp một lúc, vừa đi vừa hát một đoạn bài hát. - Sau đó nói một con số, ví dụ “Ba”. Trẻ phải lập nhóm ba người. - Nói “Trộn lẫn, Trộn lẫn” tiếp và đưa ra một hướng dẫn khác. - Thực hiện vài lần trong 15 đến 20 phút hoặc cho đến khi trẻ không còn hứng thú nữa.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động này ngoài sân với cách trộn lẫn số trẻ nhiều hơn và cho trẻ chạy nhảy thoải mái hơn. - Cô giáo đưa thẻ chấm tròn (hoặc thẻ chữ số) với con số tổng trên đó ra. Trẻ tự tạo lập nhóm theo số lượng chấm tròn và chữ số trên đó. Sau khi tạo nhóm, trẻ gọi chữ số đó.

	Mở rộng: Có thể chơi trò chơi “khắc nhập khắc xuất”. Cô đưa ra hiệu lệnh “khắc nhập khắc nhập”, trẻ hỏi lại cô “nhập mấy nhập mấy”. Cô nói “nhập 4 nhập 4” thì trẻ nhập thành nhóm 4. Cô nói “khắc xuất khắc xuất”, trẻ nói “tất cả tản ra” và trẻ nhanh chóng rời bỏ tay nhau ra.
--	--

EM 53 “Hãy chuyển động!”	
MÔ TẢ	Trẻ nhận biết, làm ra và mở rộng mẫu quy luật hành động bằng cách tạo ra các quy luật di chuyển cơ thể.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Sắp xếp theo quy luật.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động thô. Nghe hiểu và thực hiện theo mệnh lệnh.
ĐỒ DÙNG	Không
HOẠT ĐỘNG	- Đề nghị trẻ ngồi thành vòng tròn, sau đó nói: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi một trò chơi gọi là “Hãy chuyển động!”. Chúng ta hãy sử dụng cơ thể của mình để làm thành các hình mẫu vui nhộn. Hãy xem thử các cháu có nhận ra quy luật cô đã làm và làm theo được không nhé.” - Làm một quy luật đơn giản như: vỗ tay – vỗ vào đùi – vỗ tay – vỗ vào đùi... Thực hiện chậm rãi. - Bây giờ nói: “Các cháu có thể cùng làm với cô không?” - Khuyến khích trẻ vỗ tay sau đó đặt tay vào lòng cùng lúc với bạn. Thực hiện chậm rãi để trẻ có thể hiểu trò chơi. - Tiếp tục cùng một quy luật khoảng vài lần cho đến khi tất cả các trẻ đều hiểu được, sau đó ngừng lại và nói rằng anh/ chị sẽ thay đổi quy luật. - Tất cả mọi người đứng lên và làm theo quy luật: chạy – dừng – chạy – dừng.

	7. Mời trẻ chơi cùng. 8. Chơi vài lần cho đến khi tất cả trẻ hiểu, sau đó dừng lại và nói rằng anh/ chị sẽ thay đổi quy luật.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Có thể tổ chức chơi chuyển động ở ngoài sân bằng cách vỗ đùi, vỗ vai, vỗ tay, giậm chân... - Có thể thay đổi động tác cùng bạn cho vui nhộn, ví dụ như: cho trẻ ngồi theo cặp đôi. Trẻ vỗ tay một cái, sau đó vỗ hai tay mình vào hai tay bạn ngồi đối diện cùng. Mở rộng: - Thực hiện hoạt động này nhưng hãy để trẻ đứng lên và thực hiện hoạt động tích cực hơn: “nhảy – vỗ tay – nhảy – vỗ tay” hoặc “nhảy – ngồi – vỗ tay – đứng – nhảy – ngồi – vỗ tay – đứng” hoặc “Xoay tại chỗ – ngồi – đứng – vỗ tay – vỗ tay – xoay tại chỗ – ngồi – đứng – vỗ tay – vỗ tay.”

EM 54 “Đếm cốc” ❶	
MÔ TẢ	Giáo viên đặt những cái cốc có nhãn chữ số theo thứ tự và trẻ đặt số lượng tương ứng của những đồ vật trong những cái cốc đó.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	123 Số và đếm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động tinh. Thực hiện hoạt động theo quy tắc.
ĐỒ DÙNG	Cốc, dây số, sỏi (hoặc tăm, hạt, nắp chai, vỏ sò...).
HOẠT ĐỘNG	- Dán nhãn cốc với những con số khác nhau. - Đặt những chiếc cốc theo thứ tự. - Làm mẫu cho trẻ bằng cách đặt 3 viên sỏi vào trong chiếc cốc có dán nhãn số “3” bằng cách đếm thật to. - Phát cho trẻ một số lượng lớn các viên sỏi (hoặc các đồ vật khác) để đặt vào cốc.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Có thể thay đổi dán nhãn với những con số cũng như đại diện các hình ảnh (như những chấm tròn) của con số. Ví dụ: 3 * * * (3 bông hoa, 3 ngôi sao). - Cô chỉ viết số lên bảng, trẻ nhìn và lấy số hạt tương ứng xếp theo trình tự. Mở rộng: - Trẻ tự sắp xếp những chiếc cốc theo thứ tự (sử dụng một dây số để tham khảo), sau đó đặt các đồ vật vào chiếc cốc. - Trẻ xếp số lượng đồ vật (sỏi, đá, hạt/ hạt...) tương ứng với chữ số và theo cặp, sau đó so sánh số lượng các vật trong từng số, phân biệt số chẵn và số lẻ 1 2 3 4 5.  Những số 1, 3, 5, 7, 9 là những số không có bạn nên là số lẻ. Những số 2, 4, 6, 8, 10 là những số có bạn đứng cùng, nên là số chẵn.
------------------------------	---

EM 55 “Tạo hình các con vật” ❶	
MÔ TẢ	Trẻ tạo hình con vật từ các dạng hình học khác nhau
KĨ NĂNG CƠ BẢN	Δ Hình học 123 Số và đếm
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Vận động tinh Lắng nghe và hiểu mệnh lệnh lời nói
ĐỒ DÙNG	Các hình bằng bìa cứng
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Chúng ta sẽ làm các con vật bằng cách sử dụng những hình dạng này. Chúng ta sẽ làm một con chó cùng với nhau nhé. (hoặc bất kì con vật gì quen thuộc với trẻ), và sau đó các con sẽ tự làm một con chó cho riêng mình.”

	2. Trước khi tạo hình dạng của một con vật, cho trẻ thấy từng hình dạng và yêu cầu trẻ xác định hình đó là gì. Nói: “Hình này là tai của con chó. Lấy thêm hình tương ứng để làm cái tai nữa. Hình này là hình gì nhỉ, có thể là bộ phận nào?” (hình này là bụng của con thỏ). 3. Sau khi nhóm đã hoàn thành hình dạng con vật, trẻ sẽ tự làm lại con vật đó bằng cách sử dụng bộ hình bằng bìa cứng.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Liên hệ tìm các hình qua các vật trong môi trường xung quanh trong lớp học, hay ngoài sân. Gọi tên hình và đếm số lượng các hình đã tìm thấy. Mở rộng: - Trẻ đặt các hình lên trên hình dạng của con vật hoàn chỉnh đã có sẵn (xếp hình theo mẫu vẽ sẵn). Gọi tên hình và đếm số lượng các hình được sử dụng để làm ra con vật. - Khuyến khích trẻ tạo hình dạng của những con vật mới bằng các hình dạng khác nhau.

EM 56 “Phân loại dựa vào các giác quan” ① ◆

MÔ TẢ	Không nhìn vào đồ vật, trẻ sẽ nói các đồ vật mà trẻ cảm thấy chúng giống nhau.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	□□□●●● Phân loại.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Xây dựng vốn từ vựng. Phát triển giác quan.
ĐỒ DÙNG	Hộp, đồ vật có những đặc điểm khác nhau (hạt, nút, que...).
HOẠT ĐỘNG	1. Đặt những đồ vật khác nhau vào trong hộp. Nói: “Chúng ta sẽ nói những đồ vật mà cảm thấy chúng giống nhau”. 2. Chọn một đồ vật và hỏi trẻ: “Đồ vật này trông như thế nào? Nó cứng hay mềm?”. Cho trẻ sờ và hỏi cảm nhận của trẻ mà không nhìn vào vật.

	3. Chọn một đồ vật khác từ hộp và yêu cầu trẻ cảm nhận về đồ vật mà không nhìn vào. Hỏi trẻ: “Đồ vật đó cứng hay mềm? Hai đồ vật này có kết hợp với nhau được không? Tại sao? Chúng có điểm gì giống nhau”, cho trẻ xếp đồ vật giống nhau thành nhóm. 4. Cho trẻ xếp theo đặc điểm chung (cùng mềm – cứng; cùng nhẵn – ráp;...). Cũng có thể cho trẻ nhìn và xếp vật giống nhau về đặc điểm, màu sắc, cấu tạo. 5. Tiếp tục nối các đặc điểm tương tự.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Cho trẻ sử dụng giác quan ngửi, sờ đồ vật ở ngoài sân chơi như ngửi mùi hoa/ lá cây/ vỏ cây và phân loại theo nhóm khác nhau. Mở rộng: - Chỉ cung cấp hai hoặc ba dạng đồ vật để sắp xếp. Khi trẻ đã chơi tốt, tăng dần đến cung cấp bốn hoặc nhiều đồ vật để sắp xếp hơn. - Trẻ có thể đi xung quanh phòng và sắp xếp các đồ vật dựa vào các tiêu chuẩn được đặt ra (đi và tìm những đồ vật mịn/ nhám xung quanh phòng; đi tìm và xếp những đồ vật theo màu; đi tìm và xếp những đồ vật phát ra âm thanh khác nhau;...).

EM 57 “Quy luật của ngày”	
MÔ TẢ	Trẻ quan sát và ghi lại quy luật xảy ra hằng ngày.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	 Sắp xếp theo quy luật.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	😊 Trò chuyện và lắng nghe; Suy luận.
ĐỒ DÙNG	Giấy, bút dạ.

HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Bây giờ chúng ta sẽ trò chuyện về các ngày. Chúng ta sẽ làm gì đầu tiên vào mỗi ngày nhỉ?”. 2. Hãy để cho trẻ thời gian trả lời. Trẻ có thể nói: “Chúng ta thức dậy! hoặc “Chúng ta ăn sáng!”. 3. Viết tất cả những câu trả lời của trẻ lên bảng. 4. Sau đó hỏi: “Chúng ta sẽ làm gì tiếp theo?”. 5. Tiếp tục khuyến khích trẻ để đưa ra một danh sách các công việc trẻ làm trong suốt một ngày. Với những câu hỏi như “Chúng ta sẽ làm gì sau đó? Hoặc: “Chúng ta làm gì khi chúng ta ở trường mầm non?” hoặc “Chúng ta thường làm gì sau khi đi học về”. Trẻ phải nói rằng trẻ thức dậy, đánh răng, rửa mặt, ăn sáng, đi đến trường, chơi và học ở trường, đi về nhà, chơi và học, chơi và giúp mẹ, ăn bữa tối, xem ti vi, tắm, đánh răng và đi ngủ. 6. Khi trẻ đã đề xuất được các hoạt động hằng ngày và anh/ chị đã viết lên bảng, hãy để trẻ làm một quyển sách nhỏ nói về các hoạt động hằng ngày của trẻ. Hãy để trẻ vẽ lại một bức tranh về một phần hoạt động trong ngày của trẻ. 7. Giúp trẻ viết chữ về những gì trẻ làm (nếu có thể) và sau đó gán các trang giấy lại thành một quyển sách cho mỗi trẻ theo trình tự các hoạt động trong một ngày.
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: • Sử dụng tranh, ảnh rồi quan sát, sắp xếp theo trật tự hoạt động trong ngày. Mở rộng: • Nếu trẻ có thói quen hằng ngày trong lớp, khuyến khích thực hiện hoạt động này nhưng ghi chú lại các hoạt động hằng ngày trong lớp, như thời gian hoạt động góc, chơi ngoài trời, ăn bữa phụ, thời gian học, ăn trưa...

EM 58 “Hình dạng của tuần”	
MÔ TẢ	Trẻ học về một hình dạng trong suốt một tuần.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	△ Hình học.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	☺ Trò chuyện và lắng nghe. 📖 Hiểu về chữ viết
ĐỒ DÙNG	Bảng đen, phấn, giấy, bút chì, thẻ số, đá, hạt đậu.
HOẠT ĐỘNG	- Nói: “Mỗi tuần chúng ta sẽ chọn một hình dạng khác nhau của tuần. Hình dạng của tuần này là [chèn hình].” - Vẽ hình đó lên bảng và nói tên của hình. Ví dụ, vẽ hình tròn và nói tên của hình đó là “hình tròn”. - Đề nghị trẻ lặp lại tên của hình (ví dụ, tất cả trẻ nói “hình tròn”). - Yêu cầu trẻ đặt một số câu hỏi về hình đó. Ví dụ, yêu cầu trẻ nghĩ về những thứ khác hoặc những thứ ở trong lớp có hình dạng tương tự. Hỏi trẻ: “Đầu của con có hình gì? Mắt của con có hình gì? Cái bát có hình gì?” Hỏi về hình dạng: “Hình đó có mấy góc? Hình đó có mấy cạnh?...” - Thực hiện cho trẻ thấy cách để vẽ hình trong không khí bằng những ngón tay. Sau đó để cho trẻ vẽ hình dạng đó trên lưng của một bạn khác bằng ngón tay. - Nếu có sẵn giấy, phát cho mỗi trẻ một tờ giấy và một cây bút chì để trẻ vẽ hình đó hoặc trẻ có thể lần theo dấu hoặc vẽ hình đó trên mặt đất. Hướng dẫn cách vẽ hình đó trên bảng. Đề nghị trẻ thực hiện vẽ hình trên giấy cô đã phát. Để trẻ thực hiện một vài lần. - Trong suốt tuần, hãy chỉ cho trẻ hình dạng của tuần nếu hình đó xuất hiện trong sách, áp phích hoặc phía bên ngoài lớp học. Có thể thực hiện các hoạt động khác để làm nổi bật các hình dạng của tuần.

THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Thực hiện hoạt động này với nhiều hình dạng khác nhau (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình trái xoan...) ở các tuần khác. - Hướng dẫn trẻ thực hiện việc xếp hột hạt theo các hình vẽ trên tờ giấy; vẽ hình trên cát. - Vẽ hình bằng chai nước Lavie hoặc vẽ hình bằng phấn trên sân. Mở rộng: - Nâng cao về mức độ phân biệt to – nhỏ của các hình bằng cách sử dụng các hoạt động khác để nhấn mạnh hình dạng. Trẻ chọn hình phù hợp và xếp chồng từ to đến nhỏ.
---------------------	---

EM 59 “Ghi lại mẫu”																	
MÔ TẢ	Trẻ quan sát, nhận ra, ghi nhớ và giải thích sự thay đổi theo quy luật của hiện tượng tự nhiên trong môi trường sống xung quanh.																
KĨ NĂNG CƠ BẢN	Sắp xếp theo quy luật																
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	So sánh và đo lường																
ĐỒ DÙNG	Giấy, bút dạ Lập một bảng to như sau trên một tờ giấy khổ to hoặc vài tờ giấy khổ to. <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thứ 2</th><th>Thứ 3</th><th>Thứ 4</th><th>Thứ 5</th><th>Thứ 6</th><th></th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>  = nắng  = mưa  = nhiều mây </td></tr> </tbody> </table>					Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6							 = nắng  = mưa  = nhiều mây
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6													
					 = nắng  = mưa  = nhiều mây												
HOẠT ĐỘNG	1. Nói: “Tuần này, chúng ta sẽ học cách làm biểu đồ thời tiết. Các cháu có biết thời tiết là gì không?”																

	2. Để trẻ giải thích về thời tiết nếu có thể. Sau đó nói: “Tốt lắm” hoặc “Đúng rồi” và “Thời tiết là điều mà chúng ta mô tả xem bên ngoài như thế nào. Có mưa không? Có nắng không? Có nóng không? Có lạnh không? Có mây không? Chúng ta sẽ đánh dấu thời tiết cho các ngày trong tuần này”. 3. Vào cùng một thời điểm mỗi ngày, hãy bảo trẻ quan sát xem thời tiết như thế nào (có thể vào buổi sáng). Thảo luận với trẻ xem trời đang như thế nào, nắng hay mưa, nhiều mây hay nhiều gió... Khi cô và trẻ thống nhất về hình thái thời tiết lúc đó, hãy đánh dấu lên biểu đồ. Thực hiện điều này cho thứ 2, thứ 3, thứ 4 và thứ 5. 4. Vào thứ 5, xem lại biểu đồ với cả lớp và hỏi xem các trẻ có thể đoán thứ 6 thời tiết sẽ như thế nào không?. Trẻ có thể nhận ra một kiểu mẫu (bốn ngày nắng có nghĩa là ngày thứ 5 cũng có thể nắng). Viết lời dự đoán của trẻ lên một mẫu giấy khác và đặt cạnh biểu đồ. 5. Vào ngày thứ 6, kiểm tra thời tiết với trẻ và xem có khớp với dự báo hôm qua không. Hãy tích cực khi nói về dự đoán của trẻ vì “dự đoán thời tiết là điều không dễ”. 6. Cuối tuần, cùng trẻ đếm số ngày nắng, ngày mưa, ngày nhiều mây (hoặc bất kì loại hình thời tiết nào trong tuần đó (như gió, bão...))
THAY ĐỔI VÀ MỞ RỘNG	Thay đổi: - Dùng tranh và cho trẻ chơi trò phân loại tranh theo ngày nắng, mưa và ngày râm nhiều mây. Mở rộng: - Xếp tranh theo quy luật mà trẻ tự đặt ra theo ý thích về giả định các ngày trong tuần, trong tháng. - Xếp tranh thời tiết gắn với đồ dùng thường sử dụng trong những ngày đó. - So sánh mưa nhiều với mưa ít và sự khác biệt giữa hiện tượng này.

EM 60 “Hãy dự đoán: Chìm hay Nổi?” ❶

MÔ TẢ	Trẻ dự đoán liệu một đồ vật sẽ chìm hay nổi, và sau đó quan sát điều gì sẽ xảy ra khi nó ở trong nước.
KĨ NĂNG CƠ BẢN	So sánh và đo lường.
KĨ NĂNG BỔ TRỢ	Xây dựng vốn từ vựng. Phát triển lời nói của trẻ qua kết quả quan sát.
ĐỒ DÙNG	Thùng nhựa lớn, hai cái chậu, những vật dụng nhỏ có thể nổi hoặc chìm. Viết từ “nổi” và “chìm” lên trên hai cái chậu. Thu thập những đồ dùng có thể nổi hoặc chìm (ví dụ: nút chai, giấy, đá/ sỏi, đồ chơi nhỏ, bọt biển, lá, hoa...), đổ nước đầy thùng.
HOẠT ĐỘNG	1. Trẻ ngồi thành vòng tròn. Chỉ cho trẻ thấy một đồ vật và cho trẻ sờ vào và tìm hiểu về đồ vật đó. 2. Hỏi: “Ai có thể cho cô biết CHÌM có nghĩa là gì nhỉ?”. Trò chuyện về nghĩa của từ đó cùng với trẻ. Làm mẫu với một đồ vật chìm trong nước. 3. Hỏi: “Ai có thể cho cô biết NỔI có nghĩa là gì nhỉ?”. Trò chuyện về nghĩa của từ đó cùng với trẻ. Làm mẫu với một đồ vật nổi trong nước. 4. Sau đó chỉ cho trẻ một đồ vật mới. Hỏi: “Nó được làm bằng gì?, Nó nhẹ hay nặng? (cho trẻ cầm lên tay để cảm giác được vật đó nặng hay nhẹ). Con nghĩ là nó sẽ chìm hay nổi?/ hoặc dùng câu hỏi: “Điều gì sẽ xảy ra nếu cô thả vật này vào nước? chìm hay nổi?” 5. Nhờ một trẻ đặt đồ vật đó vào trong nước. Kiểm tra dự đoán của trẻ và quan sát điều xảy ra. 6. Yêu cầu trẻ đặt đồ vật đó vào chậu “Nổi” hoặc “Chìm” (dựa theo kết quả thử nghiệm của trẻ). 7. Đề nghị một trẻ khác chọn một đồ vật khác và lặp lại quá trình trên.

THAY
ĐỔI VÀ
MỞ
RỘNG

Thay đổi:

- Sử dụng các đồ dùng khác nhau để cho trẻ trải nghiệm chìm nổi ở trong lớp hay ngoài sân.

Mở rộng:

- Đề nghị trẻ đoán xem “vật này sẽ chìm hay nổi nếu thả vào nước?”/ “điều gì sẽ xảy ra nếu thả vật này vào nước?”. Sử dụng các từ vựng như “nhẹ” và “nặng” để trò chuyện với trẻ về các đồ vật.
- Đếm số lượng đồ vật trong mỗi chậu NỔI và CHÌM
- Ghi lại những món đồ gì nổi hoặc chìm trên một tờ giấy lớn và dán tờ giấy đó trong lớp học.
- Có thể lập bảng hoặc nói về nhóm nào (nổi/ chìm) là “ít hơn” hoặc “nhiều hơn”.

MỤC LỤC

Hoạt động đọc viết	5
Hoạt động toán	89

